

## ❖ Lời Nói Đầu ❖

Quyển sách này toàn bộ nội dung rất giá trị ghi lại chân ngữ của Sư Tổ Thanh Tịnh Hải Tạng đời 98 dòng Thiền Tông Pháp Nhãn.

Mỗi năm Ngài đều nhập thất từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Bảy. Lý do Ngài nhập thất là để quan sát nhân duyên chúng sanh để tùy duyên giảng pháp cứu độ. Ngoài ra trong thời gian này, Ngài nhập “Du Hý Thần Thông” dạo chơi các cung trời và xuống Địa Ngục cứu chúng sanh đang thọ khổ. Mỗi lần Ngài vào nhập thất Bàn tăng và các Đệ tử đều lo sợ cho sức khoẻ của Ngài. Bởi Ngài vào định có khi quên ăn uống vài tuần. Các Đệ tử cũng lo ngại khi Ngài đến cảnh giới Địa Ngục thấy chúng sanh khổ sở, với lòng từ bi vô thượng Ngài sẽ ở lại an ủi và thuyết pháp quên cả trở về thì thân xác Ngài ở dương thế sẽ chết.

Năm 1990, sau Ba tháng nhập thất rằm tháng Bảy, Bàn tăng và các Đệ tử cung nghinh Ngài xả thất. Vài ngày sau, Ngài cho gọi Bàn tăng vào chánh Điện và thuật lại những cảnh giới Ngài đã viếng thăm:

- ◆ *Túy Vân Cung của Ngài Địa Tạng Vương*
- ◆ *Cảnh Vô Gian Địa Ngục*
- ◆ *Ngũ Đài Sơn của Văn Thù Bồ Tát*
- ◆ *Nga Mi Sơn của Phổ Hiền Bồ Tát*
- ◆ *Thăm Viếng Cảnh Đâu Xuất Đà Thiên*
- ◆ *Cõi An Lạc Quốc của Đức Phật A Di Đà*

Năm nay Ngài vào thất nhập định nhiều hơn là xả định. Có khi cả tuần Ngài mới xả định và thọ thực một lần. Vào rằm tháng Bảy, Ngài ra thất Bàn tăng và



các Đệ tử nhận thấy gương mặt Ngài xanh xao và gầy hăn. Nhưng đôi mắt Ngài tinh anh, rục rỡ và trên thân Ngài tỏa ra mùi hoa sen tinh khiết thơm bát ngát đến vài tháng sau mới hết.

Bàn tăng mục kích điều kỳ diệu này mới thưa hỏi, Ngài mỉm cười đáp: Lúc Ngài viếng thăm Cực Lạc quốc, Ngài đã uống một chun nước tinh chất hoa sen ở mỗi phẩm sen từ Hạ phẩm đến Thượng phẩm. Hương vị sen này thơm và tỏa bát ngát từ những lỗ chân lông trên thân Ngài.

Hôm nay Bàn tăng thấy thiện duyên đầy đủ và Phật tử có thể tin nhận, nên Bàn tăng mạo muội ghi lại tất cả lời thuật của Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng làm món quà tinh thần dâng tặng cúng dường đến chư Tôn Đức và các Phật tử cùng đại chúng mười phương đang thực hành pháp tu “Niệm Phật Tam Muội”, giúp cho quý vị tin tấn và đạt thành tam muội như ý nguyện.

Pháp thí này, Bàn tăng nguyện hồi hướng khắp pháp giới chúng sanh luôn an lạc, tin tấn từ niệm đầu đến niệm cuối, lâm chung vãng sanh cứu phẩm liên hoa của Đức A Di Đà Như Lai.

❧ *Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát* ❧  
*Đại Sư Thích Trí Tạng đồng Thiền Pháp Môn*



Quán Thế Âm Thiền Viện, một ngôi thiền tự nhỏ tọa lạc tại thị xã San Diego, thuộc tiểu bang California.



Được tạo lập vào năm 1987 bởi Sư Tổ Thanh Tịnh Hải Tạng đời 98 dòng Thiền Pháp Nhãn, một dòng Thiền trong Ngũ Gia Thiền Tông:

1. Quy Ngưỡng
2. Lâm Tế
3. Tào Động
4. Vân Môn
5. Pháp Nhãn

Năm Thiền phái này được truyền thừa từ Lục Tổ Huệ Năng “Tổ thứ 33 Thiền Tông” và hiện nay phát triển rất mạnh ở Đông Nam Á và Âu Châu.

Hôm nay trời tiết tháng Tư, khí trời trong sạch và tinh khiết. Mây lành giăng ngang trên nóc Điện Quán Thế Âm. Từng hồi chuông bát nhã ngân vang, các Đệ tử và Phật tử đứng hàng dài từ cổng chùa đến chánh Điện để tiễn đưa Sư Tổ vào nhập thất trong Ba tháng hạ, từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Bảy.

Sư Tổ mặc y Bá nạp màu đỏ thắm. Trên vai mang một bình bát nhỏ, gương mặt Ngài tinh anh rạng rỡ. Ngài đến thăm hỏi từng Đệ tử và Phật tử trước khi Ngài vào nhập thất Ba tháng. Nhiều Đệ tử quỳ trước mặt Ngài thưa thỉnh: Bạch Sư phụ! Khi Ngài nhập định đạo các cõi Trời và cảnh Cực Lạc thế giới, xin Sư phụ từ bi tìm dùm thân phụ và thân mẫu con xem người đã vãng sanh vào cảnh giới nào? Khi Sư phụ viếng thăm cõi Cực Lạc quốc, xem công phu tu học của chúng con có đài hoa ở các ao sen cứu phẩm chưa? Rất nhiều Đệ tử thưa hỏi và Sư phụ gật đầu hứa khã.

Giờ nhập thất đã đến, tiếng chuông bát nhã ngân vang các Đệ tử và Phật tử chấp tay trang



nghiêm thanh tịnh niệm: “Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” để tiễn Ngài vào thất.

Nhiều Đệ tử cặp mắt ươn ướt vì phải xa Sư phụ trong khoảng thời gian quá lâu. Khi đến cửa thất, các Đệ tử đều quỳ xuống thưa rằng:

“Sư phụ ơi! Dầu Sư phụ đến cảnh giới nào thật vui, xin Sư phụ đừng bỏ chúng con. Chúng con luôn trông đợi sự trở về và chỉ dạy của Ngài.”

Lời chân thành mộc mạc của các Đệ tử làm Sư phụ thương cảm. Ngài quay lại nói với các Đệ tử trước khi thân ảnh Ngài khuất dần sau cánh cửa thất:

“Mục đích của Thầy đến đây là cứu độ muôn sanh thoát khổ, trong đó có các con. Thầy sẽ hiện diện nơi thế giới này để hướng dẫn các con. Bao giờ các con thành đạo, Thầy mới ra đi.”



## ❖ Thiên Ma Cảnh Biến Hiện ❖

“Từ đây về sau, Sư Tổ xưng là Bản Ni và thuật lại tất cả đều Ngài đã trải qua.”

Khi hai cánh cửa thất nặng nề đóng lại, Bản ni còn nghe tiếng niệm Phật nghẹn ngào của các Đệ tử, tình Thầy trò thấm thiết ở phút giây này. Họ sợ Bản ni vào thất rồi vĩnh viễn ra đi, giống như các Thiên Sư khác khi vào thất, các Ngài nhập diệt luôn để lại nhục thân xá lợi, không hư rã cho các Đệ tử thờ phượng.

Tiếng niệm Phật của các Đệ tử im dần trả lại thế giới tĩnh lặng trang nghiêm.

Bản ni rót nước thơm vào ba chun cúng Phật, và đốt ba nén hương thành tâm cúng dường đến pháp giới mười phương, sau đó hồi hướng công đức lành đến pháp giới chúng sanh.

Bản ni lặng lẽ ngồi xuống Bồ đoàn, mặt quay về hướng Tây đánh lễ Đức A Di Đà Như Lai, sau đó là buông xả các vọng tưởng đưa tâm về vô niệm. Trí hoàn toàn tĩnh giác lắng trong lần vào cảnh giới vô ngã. Thời gian trải qua không biết bao lâu, bỗng Bản ni nghe bên ngoài cổng chùa có tiếng chân chạy rầm rầm, xen lẫn tiếng binh khí va chạm nhau và tiếng quát tháo hung tợn. Trên không trung sấm sét vang rền và mưa rơi nặng hạt xối xả trên nóc chùa.

Bấy giờ hai cánh cửa thất đang khép chặt tự động mở toang ra. Khí lạnh như giông bão thổi àoạt vào người Bản ni. Bản ni nhìn thấy một đoàn người rất hung dữ đứng tràn ngập sân chùa và cả trên không

trung. Y phục của họ là những mảnh da thú nối ráp lại. Trên cổ là vòng hoa đầu lâu, tay họ cầm đủ món binh khí kinh dị. Có kẻ cầm chĩa ba, người cầm thương, người cầm cọc sắt nhọn. Họ tranh nhau tiến vào thất đứng vòng tròn quanh Bàn ni, tay cầm binh khí sẵn sàng đâm vào, miệng la hét chân thì nhảy múa. Đặc biệt tiếng trống của họ âm thanh rất to lớn. Âm thanh này có thể làm vỡ tung tất cả mọi vật.

Đứng đầu bọn hung dữ này là một Thiên ma nữ, mặc y phục da cá sấu, trông con mắt to lớn dị thường đỏ tươi và cặp răng nanh bên mép dài khoảng gan tay. Từ cặp răng này những hơi màu đỏ như máu, luôn phun ra và bay lên. Vị này, đến gần Bàn ni đưa tay trở móng nhọn chỉ vào mặt Bàn ni gầm thét:

“Hỡi kẻ ngu si kia! Được thân người phải sống hưởng đầy đủ ngũ dục, sao ngươi điên dại quy ẩn vào cửa thiền? Chữ hiếu không tròn, sống làm người phải báo đáp ân phụ mẫu, ngươi nghĩ ngươi tu có giải thoát không?”

Ngươi tu ích kỷ cho thân ngươi, trong khi bên ngoài biết bao người thân yêu đau khổ, đừng làm chuyện rò dại, hãy đứng lên và sống cuộc đời hạnh phúc. Hãy tôn thờ chúng ta, ngươi sẽ được nhiều phước báu và hạnh phúc suốt đời.”

Tiếng gầm thét của Thiên ma nữ như muôn ngàn âm thanh cuồn cuộn vang vọng về từ mấy tầng trời. Cả đồng bọn cười rú lên nghe thật ghê rợn. Trước cảnh tượng này, nếu người không vững tâm sẽ kinh sợ mà điên loạn.

Nhưng Bần ni nhờ được thắng duyên theo Ân sư tu học cả hai môn võ thuật và Phật pháp trên mười năm và vài chục lần thượng võ đài nên Bần ni bình thần trước mọi việc.

Bần ni nghĩ rằng tâm và giới thể luôn trong sạch, loài ma này không dễ dàng hại được Bần ni. Bần ni chấp tay niệm Phật hiệu nhìn thẳng vào bọn họ và trả lời:

“Bởi Bần ni biết hiểu đạo là gốc của nhân sinh, nên lia lục thân phụ mẫu xuất gia tu học. Ngày mai thành đạo trên độ Cửu Huyền Thất Tổ, trả ân sanh thành phụ mẫu, dưới cứu độ muôn loài chúng sanh đang đau khổ. Những chúng sanh đó là ai, các người có biết không? Đó chính là Ông Bà, Cha Mẹ, Anh Chị, Bạn hữu nhiều đời nhiều kiếp của Bần ni đang trôi lăn trên đường sanh tử. Hôm nay vì sự thống khổ của họ mà Bần ni xả thân cầu đạo nguyện muôn loài chúng sanh luôn bình an, hạnh phúc và hướng tâm về Phật đạo. Khi thác được vãng sanh Cực Lạc an nhàn, như vậy các vị có nghĩ Bần ni trốn tránh việc đời và lãng quên hiểu đạo hay không?”

Đám hung thần nghe mấy lời này, bọn họ nghe răng gằm lên giận dữ. Thiên ma nữ, tay đang cầm sọ người đựng nước đen tanh ói tạt thẳng vào mặt Bần ni, và đám người còn lại tay cầm binh khí, dao mác cung tên, lưỡi tầm sét phóng thẳng vào người Bần ni.

Bần ni biết đây là huyền thuật của ma nên dùng trí quán tưởng thân thành hư không, vì thế tất cả binh khí xuyên qua mình Bần ni như xuyên qua không khí chẳng chạm đến mồi lông.

Bọn họ lỏng lẻo quát tháo vang trời hả miệng phun lửa và khói mịt mù. Bàn ni khởi lòng từ thương xót bọn họ, khi tắt cả lửa và khói chạm vào thân Bàn ni, tất cả biến thành tuyết trắng mát lạnh để chịu vô cùng.

Bọn họ thấy dùng binh khí và lửa không hại được Bàn ni, họ ngửa mặt lên trời đọc những câu thần chú lạ lùng. Giây lát trên không, một đám mây đen hạ thấp xuống gần đưng nóc chùa. Trên đám mây này có muôn ngàn tia chớp biến thành sấm sét nhắm ngay đỉnh đầu Bàn ni đánh xuống.

Lạ lùng thay, bấy giờ áo cà sa Bàn ni đang mặc phát ra muôn ngàn tia sáng rực rỡ tua tủa phóng ra ngăn luồng sấm sét không cho va chạm vào thân Bàn ni.

Đám người này rất hung dữ, thấy dùng sấm sét không làm hại được Bàn ni, họ bèn phùng mang trợn mắt hét những âm thanh kỳ dị. Âm thanh càng lúc càng lớn dần cốt để làm loạn động nhĩ căn của Bàn ni. Bàn ni ngưng thần quán tiếng Hải Triều Âm, âm thanh này rất vi diệu lấn át cả âm thanh của bọn thiên ma.

Ngoài ra, Bàn ni dùng tất cả năng lực quán thế giới này, mọi vật hoàn về không. Cảnh quán lần lần thành tựu, mọi vật trước mắt Bàn ni biến thành hư không và cả bọn người hung dữ kia cũng biến thành sương khói và tan biến hẳn. Hai cánh cửa thất đang mở toan từ từ khép kín lại trở về không gian cô tịch.

Bấy giờ, Bàn ni kiểm soát thân tâm và xả thiền, mở mắt ra nhìn trên bàn thờ ba nén nhang cháy tàn từ bao giờ. Lăn đến cửa sổ, nhìn cảnh vật bên ngoài



sáng rực dưới ánh trăng rằm, đồng hồ báo thức chỉ Bốn giờ sáng. Như vậy Bản ni đã nhập thiền đánh với ma quân Mười tiếng. Lúc Bản ni ngồi bồ đoàn tĩnh tọa là Sáu giờ chiều. Thời gian trôi qua rất nhanh, tuy nhiên Bản ni tưởng mới vài phút. Sau khi dùng ly nước trong, Bản ni nằm an tịnh.



### ❖ Vân Hành Đi Gặp Địa Tạng Vương Bồ Tát ❖

Một tuần sau, vào lúc Tám giờ đêm Bản ni tọa thiền, mặt quay về hướng tây vận chuyển cơ thể và hít thở chân khí đầy đủ. Bản ni nhiếp niệm loại trừ mọi vọng tưởng dần dần tâm trong sạch lắng trong tinh khiết. Bản ni nhập vào “Du Hý Tam Muội” để thăm viếng cảnh giới mười phương. Tam muội này, Bản ni biết được nhờ sự chỉ dạy của Ân sư. Trước khi Ngài truyền pháp và Tổ Vị 98 dòng Thiền Pháp Nhãn, Ngài chỉ dạy và bảo Bản ni tĩnh tu trong một hang động 49 ngày và tại hang động này Bản ni đã nhập định suốt

49 ngày quên cả thời gian, không gian và độ thực. Bàn ni đã hội nhập được “Du Hý Thần Thông Tam Muội” tùy tâm có thể thăm viếng các cảnh Trời, Cực Lạc quốc không ngăn ngại.

Đây là một loại tam muội thắng diệu. Khi vào trong tam muội này, tâm rất khinh an nhẹ nhàng bay bổng. Hướng tâm về cảnh giới nào, lập tức thân đăng vân thâm nhập vào cảnh giới đó.

Bàn ni dụng tâm bay lần lên cao khỏi nóc chánh Điện, nhìn xuống thấy nhục thân đắp cà sa đỏ ngồi trong thế liên hoa tọa. Bàn ni vận lực khiến thân bay bổng lên hư không, nhìn xuống thấy xe cộ và nhà cửa chỉ còn những ánh sáng li ti do ánh đèn trong nhà rọi ra. Lúc bấy giờ, Bàn ni khởi tâm muốn thăm viếng cảnh Địa Ngục để an ủi và cầu nguyện cho những chúng sanh đang thọ khổ ở cảnh giới đọa đầy này.

Thân Bàn ni bay nhanh như Điện chớp, bên tai nghe tiếng gió vùn vụt, chẳng bao lâu thân bay ngang biển lớn. Hơi lạnh từ biển bay lên làm mát lạnh. Từ trên không nhìn xuống Bàn ni thấy từng ngọn sóng bạc đầu nhấp nhô trong nước xanh biếc và có nhiều ánh sáng lấp lánh xem rất đẹp mắt.

Vừa qua khỏi biển, Bàn ni thấy một ngọn núi cao lớn vĩ đại sừng sững trước mặt. Núi quả thật to hơn sức tưởng tượng, trên đỉnh núi bao trùm bởi Âm khí hắc quang. Khí lạnh ngàn trùng, Bàn ni nhìn xuống núi thấy giữa núi chỉ có một đường độc đạo kéo dài vô tận, dọc theo hai bên đường có những ánh sáng đỏ rực như lửa phát ra.

Bần ni dùng tâm đưa thân đáp nhẹ xuống con đường độc đạo này. Con đường này có chút ẩm áp, gió từ phía trước thổi đến mát dịu. Hai bên hang núi ánh sáng đỏ rực như lân tinh chớp nháng, Bần ni hít một hơi thật dài và lần theo đường núi này đi sâu vào lòng núi.

Đi khoảng hai dặm đường, Bần ni thấy từ xa ẩn hiện một tòa cung Điện làm bằng Bảy thứ báu, ánh sáng Bảy màu bủa giăng. Bần ni đi lần tới và thấy Hào quang vàng rực ngàn trùng lớp lớp phủ giăng cung Điện này. Bần ni thầm nghĩ, trong cung Điện có Bồ Tát lớn nên Hào quang mới phóng rực rỡ như vậy.

Toà lâu đài này to rộng vô cùng làm bằng Bảy báu xinh đẹp. Ánh sáng từ các báu này phóng ra chói mắt, sức chứa có thể trên vài ngàn người, ngay cửa vào cung Điện có một tấm băng bằng ngọc xanh biếc. Trên chạm các chữ vàng phát ra muôn ngàn ánh sáng rực rỡ “Túy Vân Đại Thánh Điện.”

Lại trên tấm băng có hai con rồng vàng râu bạc uốn lượn trong đẹp vô cùng. Phía trước lối vào cung Điện có một cặp chó ngao lông trắng, hai răng nanh bén nhọn dài cả gang tay đang đứng hai bên canh giữ. Bên trong, Bần ni nhìn thấy hai tên lính canh, thân đen bóng cao lớn, mình người đầu trâu hai sừng bén nhọn cong về phía trước. Tay họ cầm phương kích và chĩa ba đi qua lại canh giữ.

Bần ni đi gần đến cửa chánh cung Điện, thỉnh linh có hai vị võ quan mặt trắng, râu đỏ, mắt ốc bươu lòi ra trong rất kinh khiếp. Hai vị này bước đến trước Bần ni quỳ xuống đánh lễ và thưa rằng:

“Địa Tạng Vương Đại Sĩ biết hôm nay Bồ Tát giáng lâm, nên sai chúng thần đến tiếp rước Ngài, xin mời Bồ Tát đi theo chúng thần.”

Bần ni ngạc nhiên hỏi:

“Đây là đâu? Cảnh giới này thuộc quyền cai quản của vị Đại Thánh nào?”

Hai vị quan nhân đang đi dừng lại, vòng tay thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát đây là Tuý Vân Đại Thánh Điện, nơi trụ xứ của Địa Tạng Vương Đại Sĩ”

Bần ni lòng mừng khắp khởi bởi hôm nay có duyên được gặp Địa Tạng Vương Bồ Tát nên Bần ni chấp tay đáp lễ:

“A Di Đà Phật, Lành thay!”

Vừa qua khỏi cửa cung Điện vào bên trong, Bần ni nhìn vào: Ôi! Cung Điện rộng lớn vô cùng. Hào quang phát ra từ hai bên vách cung Điện thật chói mắt.

Hương thơm tinh khiết tỏa lan khắp trong không khí. Bần ni thấy từ bên trong nhiều vị mặc đồ Đế vương và quan nhân tiến ra tiếp đón Bần ni. Đi đầu là một vị Đế vương đầu đội mũ Thiên Quang gương mặt như trăng rằm, răng trắng, môi đỏ. Ánh mắt rộng dài đầy sự từ bi, Hào quang trong thân Ngài tua tủa phóng ra có ngọn. Tay vị Đế vương này cầm một bữu châu bằng nắm tay, Hào quang từ bữu châu chiếu sáng đủ màu sắc, lấp lánh như tơ trời tung rãi

đẹp vô cùng. Trong tâm Bản ni nghĩ rằng đây là Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát nên lòng rất vui mừng bước đến, xá ba lần và định quỳ xuống lễ lạy thì Ngài lấy tay ngăn đỡ và mỉm cười:

“Đại Sĩ mới vào Thế gian chưa mãn một kiếp mà chóng quên vô cùng. Tôi và Đại Sĩ là bằng hữu thâm giao chứ đâu phải người ngoài xa lạ”

Bản ni ngạc nhiên trước câu nói này nhưng không dám hỏi lại. Bản ni đáp:

“Bồ Tát quá khen, Bản ni không dám ngồi ngang hàng bằng hữu với Ngài.”

Ngài Địa Tạng quay sang bảo Bản ni:

“Mời Đại Sĩ vào an tọa nơi cung tòa”

Bản ni lần bước theo Đại Sĩ Địa Tạng vào cung tòa Đại bảo Điện. Tòa Đại bảo này to lớn vô cùng. Đất làm bằng vàng ròng, nóc cung điểm trang bằng những hạt Kim cương lóng lánh. Hào quang tỏa ra mát dịu, phía trước có Bốn bảo toà bằng ngọc bích và Kim cương chiếu sáng. Ngài Địa Tạng bước vào ngôi bảo toà thứ Ba và đưa tay mời Bản ni vào bảo toà thứ Tư.

Địa Tạng Vương mở lời:

“Hôm nay tòa Tuý Vân Điện này được tiếp Hóa thân Đại Sĩ, cõi Âm này vô cùng có phước”

Bản ni vội nói:



❖ Nam Mô Nãi Nguyên Nãi Tông Vôông Bồ Tát ❖

“Thưa Bồ Tát! Hôm nay Bần ni được phước duyên này chính nhờ lòng ưu ái và từ bi của Bồ Tát cho Bần ni ngồi chung, Bần ni thẹn lòng không xứng đáng”

Địa Tạng Vương nhìn Bần ni và đáp:

“Pháp hữu lòng từ độ sanh vào nhân gian, nữa kiếp qua đã quên hết rồi”

Lúc bấy giờ Mười vị mặc đồ Đế vương đến trước Bần ni chào hỏi. Ngài Địa Tạng Vương chỉ từng người giới thiệu:

“Vị này là nhất Điện Tần Quảng Vương, kế bên là nhị Điện Sở Giang Vương, tam Điện Tống Đế Vương, tứ Điện Ngũ Quang Vương, ngũ Điện Diêm La Vương, lục Điện Bình Đẳng Vương, thất Điện Thái Sơn Vương, bát Điện Đồ Nhi Vương, cửu Điện Biện Thành Vương và thập Điện Chuyển Luân Vương.”

Khi Ngài Địa Tạng Bồ Tát giới thiệu xong, mười vị Đế vương đứng hàng ngang trước mặt Bần ni thưa rằng:

“Chúng thần hôm nay được gặp Hóa thân Bồ Tát, đây là phước duyên nhiều đời, xin Bồ Tát chứng minh cho chúng Thần”

Mười vị Đế vương nói xong quỳ xuống định lễ lạy, Bần ni hoảng hồn đứng bật dậy đưa tay đỡ từng vị không cho lễ lạy. Bần ni nói rằng:

“Bần ni là phàm nhân đáng lễ lạy các vị Đế quân, tại sao các vị làm chuyện trái ngược như vậy?”

Ngài Địa Tạng mỉm cười nói to:

“Mười vị Đế quân nên cảm tạ Bồ Tát. Lúc này lòng Bần ni thật sự hoảng hốt, sợ đắc tội với Ngài Địa Tạng và các Đế quân bởi Bần ni là bậc tu hành, đạo lực chưa tới đâu mà để người lẽ lạy.

Ngài Địa Tạng lên tiếng làm cắt đứt dòng suy nghĩ của Bần ni:

“Mời Pháp hữu dùng trà”

Ngài nói xong có hai vị Kim đồng ngọc nữ hiện ra trên tay cầm khay trà với nhiều chun, họ lẳng lặng rót đầy chun mời Địa Tạng Bồ Tát, Bần ni và mười vị Thập Điện Đế quân.

Bần ni đưa chun trà lên miệng; Ôi! mùi thơm của trà ngọt ngào như Hoa Bát Mạn Thù Sa làm tinh thần khinh an, sáng khoái. Vị của trà ngọt như cam lộ làm cho cơ thể an vui bổ khỏe.

Bấy giờ, Ngài Địa Tạng đưa mắt nhìn Bần ni mà hỏi rằng:

“Pháp hữu biết bảo tòa Một và Hai dành cho ai không?”

Bần ni đáp:

“Bạch Đại Sĩ! Bần ni không biết”

Ngài Địa Tạng cười nói rằng:



“Bảo toà Một dành cho Văn Thù Đại Sĩ và bảo toà Hai dành cho Phổ Hiền Đại Sĩ. Bây giờ Hai Đại Sĩ không đến được, chắc bận việc Phật rồi”

Đại Sĩ Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hữu du ngoạn Thế gian hơn nữa kiếp độ đặng bao nhiêu Đệ tử pháp khí?”

Bản ni trả lời rằng:

“Cõi ta bà chúng sanh đắm say cõi dục, Bản ni tùy duyên thuyết pháp thức tỉnh họ. Còn Đệ tử được hơn Mười vị, trong đó Bản ni chấm Ba vị thực sự có tâm xuất gia giải thoát.”

Địa Tạng Đại Sĩ trầm ngâm giây lát rồi nói:

“Cõi địa phũ này cũng vậy, tôi bỏ hàng vô lượng kiếp bao công khổ nhọc để độ chúng sanh âm giới, nhưng tiếc thay chúng vừa thăng thiên hoặc vào nhân sinh, lòng tôi rất vui mừng. Nỗi mừng chưa bao lâu lại thấy họ trở về lại đây.”

Ngài nói với âm thanh buồn tha thiết ...

Bản ni chấp tay niệm Phật và nói:

“Chúng sanh từ muôn kiếp do vô minh ái nhiễm sanh ra, bảo họ tu lìa bỏ ái nhiễm rất khó, xin Đại Sĩ đừng buồn chẳng còn bao lâu Đức Thiên Tôn Vương Di Lạc giáng trần sẽ thuyết pháp làm cho bọn họ đều được giải thoát”



Ngài Địa Tạng Bồ Tát nhẹ nhàng gật đầu, sau đó Ngài ngó thẳng vào Bàn ni và hỏi:

“Pháp hiệu của Pháp hữu là gì?”

Bàn ni chấp tay cung kính đáp:

“Bạch Đại Sĩ pháp hiệu của Bàn ni là Thanh Tịnh Hải Tạng”

Ngài Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hiệu này của Thầy Pháp hữu ban cho hay của vị Đại Sĩ nào ban tặng?”

Bàn ni Thưa rằng:

“Pháp hiệu Thanh Tịnh Hải Tạng là do đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm ban cho”

Ngài Địa Tạng cười rằng:

“Lành thay Pháp hữu được Ngài Quán Thế Âm để mắt đến có thể thuật lại câu chuyện không?”

Bàn ni chấp tay thưa:

“Bạch Đại Sĩ! Bàn ni xin thuật lại cho Ngài được rõ”

Vào năm 1987, Bàn ni đang nhập thiền định thấy thân mình đi đến một bãi biển bao la rộng lớn chung quanh cát vàng óng ánh, cảnh vật thiên nhiên thanh tịnh vô cùng.

Trong lúc hoang mang không biết mình đang ở cảnh giới nào? Đột nhiên Bàn Ni thấy mặt biển chao động hàng ngàn vọt nước phun lên và bên dưới có một vật khổng lồ từ từ nhô lên. Bàn Ni ngạc nhiên nhìn thật kỹ ra đó là con rồng vàng, mắt trong xanh, râu tua tủa hùng vĩ vô cùng. Trên đầu giữa hai sừng rồng có một vị Thiên nhân đầu đội mũ Thiên quang, thân trong sáng như ngọc lưu ly. Tay Ngài cầm tịnh bình bên trong có cành dương liễu phát ra ánh sáng màu xanh lục. Hào quang phóng ra từ muôn ngàn lỗ chân lông. Trên thân Ngài, Bàn ni nhìn kỹ thấy trên mũ thiên quang có hình hóa Phật và những hình này xoay tròn trên thiên quang. Gương mặt Ngài đẹp rực rỡ không bút mực nào tả xiết. Ánh sáng từ gương mặt Ngài phóng ra tinh khiết vô cùng.

Bàn Ni vui mừng thân tâm run rẩy quỳ xuống đảnh lễ, vì Bàn ni biết chắc vị Thiên nhân này là Đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ngài Quán Thế Âm đưa tay phát nhẹ, thân mình Bàn ni đang cúi xuống lễ lạy bỗng đứng thẳng lên. Ngài bảo rằng:

“Hiền nữ, hãy bước lên lưng thần long và đứng phía sau ta”

Bàn ni vội vàng bước lên mình rồng. Thân mình rồng to lớn, Bàn ni có cảm tưởng như đang đứng trên mảnh đất rộng vô cùng.

Bấy giờ, Ngài Quán Thế Âm ra lệnh:

“Này thần long, ngươi hãy bay khắp bốn biển rồi quay lại chỗ này”



❖ Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát ❖



Rồng phóng mình lên khỏi mặt biển, bốn chân có hoa sen nâng đỡ bay giáp bốn biển rồi quay trở lại chỗ cũ.

Bồ Tát Quán Thế Âm bảo với Bàn ni rằng:

“Hiền nữ, người hãy đưa mắt nhìn biển cả và dùng trí tuệ tìm ra pháp hiệu của người”

Bàn ni đưa mắt ngược nhìn biển cả. Ô lạ thay! biển cả nước trong vắt không một gợn sóng. Mọi cảnh vật dưới lòng biển Bàn ni thấy rất rõ ràng.

Bồ Tát nhìn Bàn ni hỏi rằng:

“Hiền nữ! Người tìm được pháp hiệu cho người chưa?”

Bàn ni chấp tay cung kính thưa hỏi:

“Bạch Bồ Tát! Biển xanh thâm thẳm này là pháp hiệu của con sau?”

Bồ Tát mỉm cười:

“Đúng vậy, pháp hiệu này người tạm dùng nơi cõi diêm phù đề bao giờ trở về quốc độ cũ thì không dùng nữa”

Câu này của Bồ Tát rất thâm ý. Bàn Ni không hiểu được. Bàn ni nhìn khắp bốn biển rồi trả lời rằng:

“Con thấy mặt biển trong suốt thanh tịnh soi thấy đáy biển nên con suy nghĩ như vậy:

“Nước biển đứng yên không xao động tức đồng nghĩa: Thanh Tịnh Hải và soi thấy rõ mọi vật ở đáy biển con thấy phù hợp với chữ Tạng, nên theo ý của con pháp hiệu Bồ Tát đặt cho con là: “Thanh Tịnh Hải Tạng đúng không?”

Bồ Tát Quán Thế Âm hoan hỷ mỉm cười bảo:

“Hiền nữ trí huệ người chẳng khác gì ta. Người đã thọ nhận pháp hiệu rồi hãy trở về đạo tràng Quán Thế Âm Thiền Viện mà tùy duyên độ chúng sanh. Đạo tràng này sẽ là nơi nương tựa cho các bậc thánh giả sắp chuyển hóa vào đời.”

Bần ni quỳ xuống lễ lạy và Bồ Tát đưa hai bàn tay làm phép quán đảnh. Sau đó rỗng và Bồ Tát lần chìm sâu vào đáy biển.

Thưa Đại Sĩ Địa Tạng! Từ ngày đó Bần ni nhận pháp hiệu này để làm đạo tuyên dương Phật pháp nơi xứ người.

Địa Tạng từ bi trả lời:

“Pháp hữu được Bồ Tát Quán Thế Âm quán đảnh, Pháp hữu không khác chi ngài vậy”

Bần ni đáp rằng:

“A Di Đà Phật! Bần ni không dám khởi ý tâm như vậy”

Ngài Địa Tạng mỉm cười và Ngài gọi một vị Quan nhân, mặc bộ y phục màu xanh lá cây, đầu đội mũo đỉnh chóp có dây vàng rủ xuống hai bên. Thôi

Phán quan! Khanh hãy đem minh cảnh đài vào đây cho Đại Sĩ soi hình. Vị Quan nhân này cúi đầu: Thưa vâng! Và đi vào phía sau hậu cung, chẳng bao lâu vị này đi ra theo sau là hai quân hầu, thân hình lực lưỡng hai tay họ đang khiêng một khung kiếng hình bát giác chung quanh viền toàn màu đen, mặt kiếng sáng trưng phát ra ánh sáng chói lọi.

Hai vị quân này đem tấm kiếng đến trước mặt Địa Tạng Vương và Bàn ni, họ kính cẩn quỳ xuống hai tay đỡ mặt kiếng và chờ lệnh. Bấy giờ, Thôi Phán quan vòng tay cúi đầu thưa cùng Ngài Địa Tạng Vương:

“Kính bạch Đại Đế, thần đã theo lệnh Ngài mang minh cảnh đài đến đây”

Địa Tạng Vương khoát tay bảo:

“Phán quan bình thân!”

Ngài Địa Tạng quay qua Bàn ni với nụ cười hiền từ trên môi:

“Mời Pháp hữu soi hình để biết Pháp hữu là Hóa thân ai?”

Bàn ni vâng lời, đứng dậy và chậm rãi bước đối diện với mặt gương. Trong mặt gương sáng trưng không một vết mờ. Bấy giờ hình ảnh Bàn ni chợt chuyển động, và biến mất. Trong gương hiện rõ một vị Tăng nhân, thân vàng rực rỡ và trong suốt như ngọc lưu ly. Tà áo Thiên y phát ra muôn ngàn tia sáng, óng ánh như muôn ngàn ánh sao trời. Đảnh đầu đội một thiên quan có hóa Phật chuyển xoay vòng

tròn, ánh sáng Hào quang từ các vị Phật này làm sáng giới cung Điện Tuý Vân Cung.

Bần ni ngạc nhiên và một nỗi cảm xúc dâng tràn trong tâm hồn, vài phút sau hình ảnh trong gương hoàn toàn biến mất. Bần ni vẫn còn đứng đó với tâm trạng sửng sờ.

Bấy giờ, Địa Tạng Vương vui cười bước đến nắm tay Bần Ni tán thán:

“Pháp hữu đã biết Pháp hữu là Hóa thân của ai. Từ bây giờ trở đi, sự chướng ngại không còn trói buộc Ngài nữa”

Bần ni chấp tay thưa rằng:

“Được ân phước của Đại Sĩ, ngày hôm nay Bần ni như từ mộng trở dậy. Nguyện dùng tất cả năng lực và giới hạnh cứu độ chúng sanh thoát luân hồi quay về biển giác”

Mười vị Thập Điện Đế quân cùng tất cả võ quan có mặt trong đại Điện đều đến đánh lễ và chúc mừng:

“Hôm nay Đại Sĩ đã biết pháp thân Ngài là ai, chúng thần xin tán thán ca ngợi công đức ngài độ sanh nơi cõi ta bà”

Bần ni đưa tay đỡ từng vị đứng dậy và nói:

“Hôm nay được Bồ Tát Địa Tạng cùng các Đế quân giúp đỡ nên Bần ni đã thấy được pháp thân.



Nguyện tất cả pháp giới chúng sanh đều được Pháp Thân Thanh Tịnh này.”

Ngài Địa Tạng đứng dậy nói:

“Trong khi chờ đợi hai Đại Sĩ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và Phổ Hiền đến đây để cùng tham dự pháp hội tại Cực Lạc quốc độ thế giới, xin mời Pháp hữu đi tham quan “Ngũ Vô Gian Địa Ngục” và nhờ thần lực Ngài phổ độ cho chúng sanh cõi Âm được thoát khổ.”

Nói xong Ngài Địa Tạng bước ra Đại Điện đưa tay mời Bàn ni đi theo. Mười vị Đế quân, Phán quan, Lục sĩ và quân hầu nối gót theo sau.

Bên ngoài Đại Điện, hai hàng quân ngự đầu mã diện đứng thẳng hàng tay cầm giáo nhọn đứng chào. Trước sân Đại Điện, Mười vị Đồng tử, Mười vị Ngọc nữ tay cầm tràng phan, bảo cái. Kế đó hai vị quan nhân mặc cẩm bào thị vệ màu đen và màu trắng, kế tiếp là vị lục phán quan và ngũ phán quan mặc y phục màu đỏ vị này mặt xanh, mắt trắng đỏ nhìn vào rất kinh khiếp. Ngài Địa Tạng giới thiệu từng vị quan nhân cõi địa phủ: Hai vị mặc cẩm bào đen và trắng là Hắc Bạch Sứ Giả, nhiệm vụ của hai vị này là đến bắt hồn người mới chết dẫn đến cung của Đông Nhạc Đế quân phán xét. Từ nơi đây tùy công đức làm thiện hoặc ác mà linh hồn được thăng thiên hay giải giao đến địa ngục thọ khổ nơi nhân gian. Tùy theo người đời tu hạnh nghiệp phước đức, khi lâm chung nếu được thăng thiên sẽ được các chư thiên cõi trời tiếp dẫn. Cũng như chúng sanh tu Tịnh độ sẽ được Hoá thân hoặc Pháp thân Tam Thánh Đức tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai, Đức Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm

Bồ Tát và Đức Đại Hỷ Đại Xã Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn vãng sanh về cõi Cực Lạc.

Những vị lâm chung này, không phải bị câu hồn hắc bạch đường của Đông Nhạc Đế Quân xét xử. Nhiệm vụ của Ngũ và Lục phán quan coi sổ bộ sanh tử và ghi chép những tội ác cũng như thiện lành của chúng sanh cõi ta bà. Mọi việc tội lỗi cũng như phước đức của chúng sanh cõi đời, được Hai vị Thiên thần quân và Ác thần quân ghi chép tất cả, không bao giờ thiếu sót.



Ngoài ra nơi Thập Điện cung còn có Minh Cảnh Đài soi rõ thiện ác của muôn loài chúng sanh, vì thế chúng sanh làm thiện hoặc ác các vị Phán quan đều biết ghi chép vào sổ sanh, sổ tử đầy đủ và do những nghiệp này chiêu cảm chúng sanh sẽ được tái sanh vào cõi thiện lành hay cõi ác đạo. Nhiệm vụ của Đồng tử Đồng nữ là cầm Phương Định Hồn hương dẫn chúng sanh được sanh về cõi trời sau khi được xét xử ở phủ đường của Ngài Đông Nhạc Đế quân.

Chúng sanh cõi đời vì vô minh nên khi làm việc ác, họ dấu kính đáo không cho ai biết. Tuy nhiên trong cõi vô hình, hành động của họ đã được thiên Ác Thần quân ghi rõ ràng và trình báo cho các vị Phán quan ghi vào sổ bộ sanh tử.

Đọc đến đây Bần ni mong rằng các chúng hữu tình cõi ta bà nên cải ác tùng thiện để con đường tái sanh được nhiều phước báu sanh cõi nhân, thiên không đọa vào Tam Đồ chịu nhiều thống khổ.

Khi ra đến sân Đại Điện, Bồ Tát Địa Tạng quay sang hỏi Bần ni:

“Song Thân của Pháp hữu còn hay mắt?”

Bần ni trả lời:

“Kính Đại Sĩ, thân phụ mắt đã lâu, thân mẫu còn tại thế và đã xuất gia đầu Phật trên mười lăm năm.”

Ngài Địa Tạng hỏi vị Phán quan mặc áo xanh lục:

“Thôi Phán quan! Khanh coi sổ bộ thân phụ của Đại Sĩ sanh về cõi nào?”

Vị Phán quan đành lễ Bần ni và hỏi:

“Kính bạch Đại Sĩ, thân phụ Ngài tên họ là gì?”

Bần ni đáp:

“Thân phụ là Hoàng . . . . . quá vắng đã lâu”



Vị Phán quan đưa tay vào tay áo lấy ra quyển sổ bộ và tra cứu.

Bần ni thấy gương mặt Phán quan tươi vui và vị này nhìn bần ni trả lời:

“Thân phụ của Ngài trước đây có đọa vào đây, nhờ công đức và giới hạnh tinh khiết của ngài người đã được sanh vào cõi Đạo Lợi thiên cung cách đây mười năm”

Bần ni hoan hỷ chấp tay cảm tạ vị Phán quan.



## ❖ Tham Quan Cảnh Vô Gian Địa Ngục ❖

Ngài Địa Tạng chúc mừng:

“Nhờ công hạnh độ sanh của Pháp hữu ở cõi ta bà, Thân phụ của Pháp hữu vãng sanh cõi “Tam Thập Tam Thiên”, xin được chúc mừng”

Bấy giờ Ngài Địa Tạng vui cười bảo:

“Chúng ta hãy khởi hành đi thăm viếng “Vô Gian Địa Ngục” xong rồi Pháp hữu cùng Bản vương phải dự đại pháp hội ở Cực Lạc quốc”

Các Đồng tử, Đồng nữ trượng Bảo cái và phượng dẫn đầu. Ngài Địa Tạng và Bản ni theo sau kế tiếp là Thập Điện Minh Vương, Phán Quan, Hắc Bạch Sứ Giả, Quan Nhân và Ngưu Đầu Mã Diện. Con đường vào Địa Ngục vô gian chỉ có một con đường độc đạo đen tối và Âm khí giá lạnh. Nhờ sức Hào quang của Ngài Địa Tạng và Bản ni tỏa sáng nên cảnh vật sáng như ban ngày.

Đi chẳng bao lâu, Bản ni thấy phía trước có một Ngục thành bằng toàn sắt đen bóng. Trên những ngục thành Âm khí tỏa ra mù mịt làm đen tối cả bầu trời.

Khi Ngài Địa Tạng Bồ Tát và Bản ni sắp tiến vào cửa Ngục thì bên trong có rất đông các vị Quý vương tiến ra tiếp đón. Bản ni đếm thầm thấy có tất cả 34 vị Quý vương. Dẫn đầu là một vị Quý vương trên đầu có cái sừng cao khoảng hai gang tay và chóp đỉnh cong về phía trước. Các vị Quý vương này đều

bận trang phục quan nhân, tùy theo cấp bậc mà đội mào bạc, đồng, vàng, ngọc, san hô, mã não.

Các Quý vương này tiến đến trước mặt Ngài Địa Tạng và Bàn ni, quỳ xuống đánh lễ:

“Chúng Quý vương xin tham bái kính lễ Địa Tạng Tạng Vương và Đại Sĩ”

Ngài Địa Tạng và Bàn ni đều đưa tay và đỡ từng vị Quý vương đứng dậy.

Ngài Địa Tạng giới thiệu với Bàn ni từng tên của các vị Quý vương và đến vị Quý Vương mặc quan bào đội mào bằng ngọc xanh biếc, Địa Tạng Vương nói:

“Bổn Vương giới thiệu đến Đại Sĩ vị này là chủ mạng Quý vương, nhiệm vụ chánh yếu là cai quản về tuổi thọ của người nơi cõi ta bà này. Làm lợi ích rất nhiều cho sanh chúng nên được Đức Thế Tôn thọ ký trong tương lai sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Phật hiệu là: Vô Tướng Như Lai”

Bàn ni chấp tay cung kính:

“Lành thay, từ lâu Bàn ni đã nghe danh vị chủ mạng Quý vương này, lòng từ tâm của Quý vương được chư Thiên nhân nhắc nhở”

Vị chủ mạng Quý vương quỳ xuống đánh lễ Bàn ni:

“Bạch Đại Sĩ! Công đức của con so với Ngài như sông rạch so với biển cả. Danh hiệu của Ngài từ

muôn kiếp được chúng sanh ngưỡng mộ và cung kính cúng dường. Hôm nay Ngài đến tham quan Địa Ngục là đại hồng phước cho chúng con và tội nhân nơi cõi Âm này.”

Ngài Địa Tạng Vương lên tiếng:

“Mời tất cả chư Quan và Đại Sĩ thăm viếng Địa Ngục vô gián thứ Nhất”

Bảy giờ tất cả Quỷ Vương đứng hai bên nhường đường cho Đồng tử, Đồng nữ mang Bão cái và phước đi trước dẫn đường. Chẳng bao lâu Bàn ni nhìn thấy Tám băng rất to, trên có viết Ba chữ màu đỏ hồng quang lóng lánh: “Ngũ Vô Gián”

Ngài Địa Tạng và Bàn ni bước chân vào trong thành vị Quỷ vương tên Vô Độc bước ra thưa:

“Kính ngài Địa Tạng Vương và Đại Sĩ đây là Ngũ Vô Gián Địa Ngục, chu vi Địa Ngục này khoảng Tám muôn dặm. Trong thành này chia ra Năm nơi khác nhau để giam giữ tội nhân”

Bàn ni hỏi Quỷ vương:

“Tại sao gọi là Ngũ Vô Gián và sự hành hình của tội nhân như thế nào?”

Quỷ vương Vô Độc chấp tay thưa:

“Kính bạch Đại Sĩ! Địa Ngục Ngũ Vô Gián là do nghiệp ác chúng sanh cõi ta Bà gây tạo, nên phải chịu quả báo. Sau khi mạng chung đi vào các Địa Ngục này chịu những hành phạt chính thân khẩu ý mình gây

ra. Có Năm hạng người trên nhân gian chuyên làm các nghiệp ác mà chiêu cảm ra Địa Ngục này:

1. Chúng sanh trên nhân gian là do tinh Cha huyết Mẹ tạo thành thân tướng. Khi trưởng thành không trả ân sanh nặng để đau, ba năm bú mớm. Thấy mình được quyền thế giàu sang sanh tâm bất hiếu, thường chưởi Cha mắng Mẹ và sau cùng phạm vào tội sát hại Cha Mẹ.

2. Chúng sanh có lòng ác, không biết tôn giáo là nơi dạy chúng sanh tiến hóa, tùy hạnh nghiệp lành mà sanh các cõi người hoặc trời. Thường ý quyền thế, sức mạnh giàu sang hủy nhục Tam Bảo, quăng vung vãi Kinh Đại Thừa và nặng hơn làm thân Phật, thân A La Hán bị thương chảy máu.

3. Chúng sanh cõi Ta Bà quen nghiệp ác, ý quyền chức xâm phạm của thường trụ và làm ô phạm các Tăng Ni. Ngoài ra còn sanh tâm dâm loạn trong chốn Chùa chiền.

4. Chúng sanh ngũ dục cõi đời chưa đoạn vô minh tâm chưa dứt trừ giả làm Thầy Sa Môn, uống rượu ăn thịt, phạm sắc giới lợi dưỡng của thường trụ và dối gạt chúng sanh hàng bạch y.

5. Chúng sanh vì vô minh không biết tài vật của Chùa do các người tích đức phùng thiện dâng cúng vào để phát huy Tam Bảo. Những chúng sanh này tham lợi, sanh tâm trộm cắp các tài vật này để nuôi thân mình.

Quỷ Vương nói tiếp:



“Tất cả Năm loài chúng sanh cõi Ta Bà phạm các điều ác trên, khi lâm chung các linh hồn không qua phủ Đông Nhạc Đế Quân chờ phân xử mà họ đọa ngay vào Ngũ Vô Giá Địa Ngục.”

Bần ni chấp tay thờ dài:

“Nguyện Mười Phương Chư Phật gia hộ để tất cả chúng sanh không phạm vào các tội này để chịu các hành phạt quá đau khổ”

Quý Vương thưa tiếp:

“Đó là những nghiệp ác chúng sanh gây tạo tự mình phải trả. Bây giờ con xin thưa với Đại Sĩ về sự hành hình nơi Ngũ Vô Giá”:

1. Sự hành hình trong Địa Ngục Vô Giá rất là đau khổ. Tội nhân ngày đêm bị trừng phạt cả ngày lẫn đêm không có giây phút ngưng nghỉ.

2. Thân người tội khi thọ tội nằm chặt cả Ngục và luôn chịu những hỏa nghiệp đốt thân tâm ngày cũng như đêm.

3. Thức ăn của người tội đói thì uống nước đồng nấu sôi lên, ăn thì toàn những hòn sắt nung đỏ nóng bỏng. Thân thể luôn bị các loài Ngưư Đầu Mã Diện dùng chĩa, kiếm, dao đâm chặt vào thân thành trăm ngàn mảnh vụn. Phút chốc hoàn thận lại và tiếp tục bị hành phạt, trăm ngàn kiếp không lúc nào dừng sự đau khổ và sự hành hình.

4. Tất cả mọi chúng sanh, khi gây nghiệp ác thì chiêu cảm đọa vào Địa Ngục này không phân biệt các hạng người ở cõi nào.

Tám bộ Quỷ Thần, Thiên Tiên, chúng sanh khi nghiệp đã thành hình thì lập tức thấy thân hình đọa vào Địa Ngục Vô Gian. Và tất cả đồng chịu chung nỗi đau khổ trùng phạt giống nhau.

5. Khi chúng sanh đã đọa vào Vô Gian Địa Ngục rồi thì trăm ngàn kiếp; thân thể bị hành phạt muôn lần chết, muôn lần sống lại. Muốn cầu dừng nghỉ giây phút chẳng được, chỉ khi nào tội nghiệp tiêu hết thì sự hành phạt mới hết.

Bần ni nghe Quỷ Vương nói xong lòng thương xót chúng sanh làm hai dòng lệ chảy dài trên đôi má.

Ngài Địa Tạng nhìn Bần ni rồi thở dài:

“Nghiệp ác chúng sanh quá nặng, Bản Vương hiện thân nơi cõi này vô lượng nghìn muôn kiếp mà vẫn không hóa độ hết được”

Tất cả Thập Điện Đế Quân, Phán Quan, Hắc Bạch Sứ Giả cùng các Quỷ vương cúi đầu thương cảm khi Ngài Địa Tạng và Bần ni tiến vào cửa ngục thứ Nhất. Cảnh vật ở đây làm Bần ni kinh hoàng thương tâm.

Trên một thiết sàng vô số thân người tội khăng khiu thân thể cháy đen. Có người hai tròng mắt là hồ sâu thẳm bởi bị ó sắt móc mắt ăn. Có thân bị Quỷ dùng cưa sắt cưa thành nhiều mảnh. Có tội nhân bụng bị móc ra lòi ngũ tạng lục phủ do loài chó sắt,



kên kên sắt. Có tội nhân đang bị rắn sắt ngoạm đầu, thân họ vầy dựa trong rất đau đớn.

Những chúng sanh này đang kêu khóc rên la thảm thiết, khi họ thấy ánh Hào quang từ thân Ngài Địa Tạng và Bàn ni tỏa sáng, họ phát lên những tiếng vui mừng:

“Đức Địa Tạng và một vị Bồ Tát ở Tây Phương đến thăm viếng”

Bấy giờ thân của tội nhân hoàn lại hình hài, họ tranh nhau hòa nhập vào Hào quang của Ngài Địa Tạng và Bàn ni.

Bấy giờ có một âm thanh vang dội trong ngục:

“Hôm nay có Địa Tạng Vương và Bồ Tát đến viếng thăm, tất cả tội nhân được nghỉ một ngày”

Trên môi các tội nhân nở nụ cười sung sướng. Bọn họ chấp tay hướng về Địa Tạng và Bàn Ni đảnh lễ:

*“Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát”*

*“Nam Mô Thanh Tịnh Hải Tạng Bồ Tát”*

Tiếng họ vui mừng vang vọng trong ngục thất. Lòng Bàn ni vô cùng thương xót chấp tay niệm Phật:

“Kính lạy Tam Thế Phật, Đức A Di Đà Từ Tôn xin từ bi phóng quang an ủi thủ hộ cho các tội nhân đang thọ hình nơi đây tiêu diệt vô gián trọng tội.”

Sự cầu nguyện của Bàn ni vừa dứt, trong hư không vô lượng Hoá Phật từ mười phương tụ hội và những ánh Hào quang tua tủa phóng ra soi vào mình các tội nhân đang có mặt trong Ngục thất. Bàn ni thấy gương mặt các tội nhân rạng rỡ khác thường. Họ hòa mình vào ánh Hào quang, miệng họ phát ra lời cảm ơn nồng hậu.

Bấy giờ, có một vị Quý vương cai quản Ngục thất này đến trước mặt Bàn ni quỳ xuống đánh lễ và bạch rằng:

“Hôm nay có Bồ Tát giá lâm, chúng con và các tội nhân được ngồi nghỉ một ngày. Cửa Ngục này, quanh năm suốt tháng sự hành hình và khổ sở không hề dứt. Chúng con rất mệt và chúng tội nhân bị hành hình chịu quá nhiều đau khổ. Chúng con vô cùng thương xót, nhưng vì nhân quả nghiệp lực chúng con không thể dùng tay để họ nghỉ ngơi được. Nơi đây chúng con và các tội nhân đều ước mong chư Đại Bồ Tát mười phương thương tưởng quang lâm đến ngục thất này để chúng con và tội nhân được ngồi nghỉ một ngày.”

Những lời nói đầy chân tình của vị Quý vương làm Bàn ni vô vàn thương xót và nước mắt chan hòa trên gương mặt.

Bàn ni gọi vị Quý vương cai quản ngục và hỏi:

“Tại sao các tội nhân nơi đây bị cưa xẻ, đâm chém, ó sắt mổ mắt, rắn sắt ngoạm đầu, trong rất thảm thương như vậy?”

Vị Quỷ Vương chấp tay cung kính cúi thấp đầu thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát! Chúng tội nhân trong Ngục này khi xưa còn trên dương thế họ rất giàu sang, danh to nên đâm ra hồng hách, hiếp đáp người cô thế, dùng lời lẽ bất tịnh mắng nhiếc Cha Mẹ. Có khi vì giữ địa vị tối cao và danh tiếng cho mình mà nhẫn tâm ra tay sát hại Cha Mẹ.”

Những người này họ quên hết sự hiếu thảo, quên công ơn mang nặng đẻ đau của Cha Mẹ, do đó luật nhân quả tuần hoàn không thể tha thứ cho những kẻ thất nhân ác đức bất hiếu. Khi lâm chung lập tức họ bị Hắc Bạch Sứ Giã cùng Ngưu Đầu Mã Diện đến bên giường dùng câu móc nhọn móc vào đầu kéo đi vào phủ Đông Nhạc Đế Quân. Tại đây họ được xét xử và bị lưu đày vào vô gián Địa Ngục.

Nghe đến đây Bàn ni không ngăn được dòng lệ thương xót cho chúng sanh vì vô minh danh lợi mà nở ra tay tàn sát cả Cha Mẹ người đã có công ơn sanh ra thân mình.

Bất giác Bàn ni chấp tay:

“Xin nguyện cho tất cả chúng sanh luôn hiếu thảo cùng Cha Mẹ để tránh được tội đọa vào Vô Gián Địa Ngục này.”

Ngài Địa Tạng đứng bên cạnh Bàn ni, Ngài chấp tay nguyện cầu cho tất cả tội nhân nơi đây sớm được tiêu diệt tội để sanh vào cảnh giới thiện lành. Ngài Địa Tạng cầu nguyện xong Ngài quay sang Bàn ni:

“Mời Pháp hữu tham quan đến cửa Ngục Vô Gián thứ Hai.”

Nói xong Ngài Địa Tạng và các Quỷ vương, Đệ Quân đi trước, Bàn ni nối gót theo sau. Đi khoảng Ba phút Ngài Địa Tạng và Bàn ni đến trước cửa Ngục thứ Hai. Ngục thứ Nhất và thứ Hai cách nhau một vách tường sắt rất dày.

Trong Ngục này tội nhân rất đông, trong Ngục là một hồ máu rộng lớn vô cùng. Tất cả tội nhân đều lội trong biển máu này. Mỗi lần họ gần đến bờ hồ đều bị các Quỷ đầu trâu mặt ngựa dùng dùi sắt hơ nóng đỏ hoặc chĩa ba đâm vào mặt vào mình hất văng ra xa. Mỗi lần như thế tội nhân gào thét khủng khiếp. Vì bị đâm vào mắt, tai, mũi, lưỡi gây ra nỗi đau đớn vô cùng. Khi họ gào thét thì nước máu tràn ngập đầy bụng họ. Trong hồ máu này có những chúng sinh vật rất quái lạ, mình rắn đầu người, mình lãn quăng đầu cá sấu. Những loài quái vật này thi đua cắn xé và dùng răng nanh bén nhọn rạch toạt tội nhân và chúng thi nhau ăn ruột gan, tim phổi người tội một cách thích thú. Trên bờ hồ thì các Quỷ ngục ngồi coi cười vui thích.

Cảnh tượng vô cùng khủng khiếp dã man. Tâm Bàn ni không khỏi xúc động thương xót. Khi Ngài Địa Tạng Vương và Bàn ni đến bên hồ máu thì tất cả Quỷ Đầu Trâu mặt ngựa đều bỏ giáo mác cung kính quỳ xuống đảnh lễ và các tội nhân được hoàn thân lành lặn. Họ thi nhau lội thật nhanh vào bờ hồ để được tắm ánh Hào quang của Ngài Địa Tạng và Bàn ni.

Gương mặt các tội nhân hân hoan vui thích luôn miệng niệm:

“Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát”

Ngài Địa Tạng đưa mắt từ bi nhìn họ và bảo:

“Hôm nay có Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng quang lâm, các người nên niệm danh hiệu của Ngài để được thoát khổ”

Các tội nhân đưa mắt nhìn về phía Bàn ni với vẻ mặt đờ con thơ đang chờ Mẹ ban phát quà bánh.

Tất cả bọn tội nhân nghe lời Ngài Địa Tạng Bồ Tát niệm họ niệm lớn:

“Nam Mô Thanh Tịnh Hải Tạng Bồ Tát! Xin từ bi cứu khổ cứu nạn cho chúng con”

Tiếng họ niệm danh hiệu vang vọng trong ngục thất.

Một vị Quý vương cai quản ngục, sau khi đánh lễ Bồ Tát Địa Tạng và Bàn ni xong, vị này đứng lên nói to:

“Hôm nay có Đại Sĩ Bồ Tát từ Phương Tây đến thăm quan Địa Ngục này, tất cả Quý tốt và tội nhân được ngơi nghỉ một ngày.” Vị Quý vương nói xong đến đánh lễ Bàn ni thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát! Ngục này chứa rất đông các tội nhân. Những người này, khi còn sống trên nhân gian, lòng của họ ngã mạng cống cao, không có lòng tin ở trời Phật Quý thần, họ có lời lẽ bất kính thô tục với người tu hành, khinh chê các Đạo giáo họ chủ trương vô Thần, vô Tôn giáo, chết là hết không có

nhân quả chi phối. Vì vậy, mà không việc ác nào họ không nhúng tay. Nhiều khi vì quyền lợi riêng họ còn sát hại các bậc Thánh. Do nghiệp duyên này khi lâm chung, họ bị Hắc Bạch Sứ Giã và các Quỷ vương đem vòng sắt nung đỏ buộc vào cổ dẫn đi. Hồn tội nhân này qua phủ Đông Nhạc luận tội trong một tuần lễ và sau đó bị đày vào Ngục máu này.”

Ngài Địa Tạng đến bên Bàn ni:

“Pháp hữu! Chúng ta nên dùng tâm Đại từ bi làm giảm tội cứu khổ cho họ.” Nói xong thân Ngài bay bổng lên và thân Bàn ni cũng bay bổng lên hư không.

Khi Ngài Địa Tạng và Bàn ni an trụ trên hư không, Ngài Địa Tạng nói với Bàn ni:

“Pháp hữu nên dùng từ bi chân muội quang để cứu khổ các tội nhân này.”

Bấy giờ Bàn ni khởi lòng từ bi thương xót. Chung quanh Bàn ni nhiều Hoá Phật bay quanh và Hào quang từ những Hoá Phật này phóng ra muôn ngàn ánh sáng rực rỡ bao trùm cả hồ máu. Bọn tội nhân tranh nhau tắm ánh Hào quang này, gương mặt họ hiện ra vẻ an vui hoan hỷ. Khi thấy tất cả tội nhân đều được tắm mình trong ánh Hào quang, Ngài Địa Tạng và Bàn ni hạ thân trở về chốn cũ.

Ngài Địa Tạng nhìn Bàn ni và nói:

“Pháp hữu! Thời giờ không còn nhiều mời Pháp hữu tham quan cửa Ngục thứ Ba”



Độc Giác Quỷ vương dẫn đường, Ngài Địa Tạng Vương và Bàn ni nổi bước, theo sau là các vị Thập Điện Đế Quân và các chư Quỷ Thần Vương.

Địa Ngục thứ Ba này cách Địa Ngục thứ Hai bằng vách tường sắt rất dày. Phải đi mất ba phút mới qua hết vách tường sắt này.

Khi bước vào Địa Ngục, một cảnh rất thương tâm hiện ra:



Các tội nhân thân thể đều loã lồ. Thân mang đầy xiềng xích và hai chân bị treo trần Ngục đầu quay xuống đất. Bên dưới Ngục là lửa cháy đỏ, những ngọn lửa này thiêu cả thân người tội, mài da thịt cháy khét nghệt.

Tội nhân bị lửa nung nóng nên miệng luôn kêu khát và xin nước uống. Bọn tiểu Quỷ chỉ chờ có thể là họ lấy nước đồng nấu sôi đổ vào mồm mũi tội nhân. Mỗi lần như vậy bọn tội nhân gào thét thảm thiết. Bàn ni nhìn cảnh trạng này lòng quá đổi thương tâm, bắt

giác lệ từ bi tuôn rơi trên mắt. Một vị Quý vương bước đến dẫn lễ Ngài Địa Tạng và Bàn ni thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát từ bi! Cửa ngục của chúng con chứa toàn tội nhân gây toàn nghiệp ác. Trong lúc sống trên cõi trần, bọn người này buôn thần bán thánh, lọc lừa xâm phạm chiếm đoạt của thường trụ Tam Bảo, say mê sắc dục, lòng tà tâm không chừa những người đã xuất gia tu hành. Bọn người này làm ô uế chỗ già lam thanh tịnh. Do nghiệp ác này lúc lâm chung, hơi thở vừa dứt thì thần hồn họ lập tức rơi vào Vô Gián Địa Ngục thứ Ba.

Bởi trên trần thế bọn họ làm điều trái ngược với Đạo lý luân thường nên khi vào ngục này, quanh năm suốt tháng mình đầu bị treo ngược và thức ăn của họ là những hòn sắt nóng khi ăn vào ruột gan đều cháy phồng đau đớn khổ sở vô cùng.”

Bàn ni nghe xong lòng vô cùng thương xót bọn tội nhân kia vì không hiểu nhân quả nên ngày nay mới phạm tội đáng thương này.

Bàn ni chấp tay cầu nguyện:

“Kính lạy Tam Thế Thập Phương chư Phật từ bi phóng Quang làm tiêu tội vô minh cho họ”

Bấy giờ Ngài Địa Tạng Bồ Tát, tay cầm hạt bửu châu tung lên hư không. Từ bửu châu này có những Hào quang mát lạnh phóng ra, làm tắt tắt cả lửa đang cháy trong ngục thất. Chúng tội nhân tranh nhau đuổi bắt hoà mình trong ánh sáng nhiệm màu này.

Sau khi dùng bữa châu phóng quang cứu độ cho tội nhân xong, Ngài Địa Tạng quay sang Bàn ni nói:

“Pháp hữu, chúng ta còn nhiều việc phải làm, mời Pháp hữu tham quan cửa Ngục Vô Gian thứ Tư”

Nói xong Ngài Địa Tạng mỉm cười đưa tay mời Bàn ni đi về hướng cửa Ngục thứ Tư. Đường đến cửa Ngục thứ Tư không bao xa, nhưng đường đi rất nóng. Người phạm nhân đi trên đất nầy, thân thể sẽ bị thiêu đốt cháy đen ngay.

Quanh cảnh cửa Ngục thứ Tư rất kinh hoàng. Vô số tội nhân quần áo bị cháy hết vì bị bọn Quỷ sứ trói hai chân và hai tay vào trong cột đồng. Bên trong lửa cháy hừng hực, thân tội nhân vừa chạm cột đồng này nghe một tiếng “xèo” rất lớn hoà với tiếng kêu la thảm thiết. Thế là thân tội nhân cháy thiêu ngay tức khắc. Sau đó vài giây tội nhân hoàn thân lại như cũ và tiếp tục bị hành hình.

Khi Ngài Địa Tạng Vương và Bàn ni tiến vào Ngục thất, tất cả Quỷ vương và tiểu Quỷ đều tiến ra quỳ lạy:

“Chúng thần cung nghinh Nhị vị Bồ Tát giá lâm! Chúng thần và tội nhân nhờ ân đức Hai Ngài nên được nghỉ ngơi ngày hôm nay, chúng thần vô cùng tri ân Nhị vị Bồ Tát.”

Ngài Địa Tạng và Bàn ni đưa tay đỡ các Quỷ vương và tiểu Quỷ đứng dậy.

Bần ni sau khi nhìn xong cảnh trạng đau thương trong ngục thất, Bần ni mới hỏi vị Quỷ vương cai quản:

“Tội nhân ở đây mang tội nghiệp gì mà bị hành hình thô thãm và khủng khiếp quá?”

Vị Quỷ vương chấp tay bạch:

“Thưa Bồ Tát, chúng tội nhân trong ngục này là những người trên dương thế, lòng trần chưa dứt, họ giả danh tu để lợi dưỡng, tuy xuất gia tu hành mà miệng vẫn ăn mặn, uống rượu, sắc dục không chừa, lên lúc làm việc dâm ô trong cửa chùa. Họ giỏi che dấu dối gạt hành bạch y để được cung phụng vật chất ăn uống. Họ hủy báng cả Tam Bảo, chê những người tu hành chân chánh là chấp tướng, chấp giới, phải hành như họ mới thật sự thoát khỏi cố chấp.

Do bởi nghiệp ác này khi họ lâm chung, hơi thở vừa dứt thì bị Thiên Lôi Điện Mẫu đánh vỡ đầu và rơi vào địa ngục thứ Tư này.”

Tâm Bần ni vô cùng thương xót bởi chúng sanh tâm quá vô minh gây nhiều tội ác, hủy phạm chánh tín nên bị nhân quả chi phối. Ngày nay vào ngục này trong vô lượng kiếp không biết lúc nào ra khỏi.

Bần ni nhìn Ngài Địa Tạng và hỏi:

“Làm sao cứu độ được những chúng sanh đáng thương này?”

Ngài Địa Tạng trả lời:

“Này Pháp hữu, tội nghiệp này do thân, khẩu, ý của họ sanh ra. Nên khi họ phát nguyện ăn năn và cứu độ chúng sanh thì nghiệp này mới chấm dứt và họ được sanh về nhân gian. Bằng ngược lại họ không phát nguyện được điều này thì vô lượng kiếp khó thoát khỏi.”

Bần ni nghe xong chấp tay:

“Xin Thập Phương Đạo Sư phóng quang thủ hộ và cứu khổ cho họ”

Bấy giờ trên không trung vô lượng các Hóa Phật từ mười phương bay đến, từ thân hình các vị Hóa Phật này phát ra muôn ngàn ánh Hào quang rực rỡ soi thấu qua nóc Ngục thất, chiếu rọi đến các tội nhân đang thọ khổ. Những tội nhân này, khi nhận những ánh Hào quang từ thân Hoá Phật, thân họ hoàn toàn lại như cũ và trên thân họ có quần áo hiện ra che thân thể. Tất cả tội nhân hướng về Bần ni và đánh lễ, miệng họ nở nụ cười sung sướng:

“Chúng con đội ân đức Bồ Tát cứu khổ”

Họ nói ập a ập úng nghe rất tội nghiệp, Bần ni xúc động giọt lệ từ bi dâng trào.

Ngài Địa Tạng mỉm cười nhắc khéo:

“Pháp hữu đừng bi lụy thái quá còn Địa Ngục thứ Năm, mời Pháp hữu tham quan”

Nói xong thân Ngài bay bổng về hướng Ngục thất, Bần ni cất thân bay theo. Chẳng bao lâu Ngài

Địa Tạng Vương và Bàn ni hạ thân xuống Địa Ngục Vô Gián thứ Năm.

Địa Ngục thứ Năm này rộng lớn vô cùng, hơi lạnh xông thấu ngàn trùng. Một vị Quỷ vương tiến ra theo sau là vô số tiểu Quỷ đều quỳ xuống đảnh lễ Ngài Địa Tạng Bồ Tát và Bàn ni:

“Chúng thần đảnh lễ Nhị vị Bồ Tát giá lâm! Chúng con và tội nhân tri ân công đức này, nhờ Nhị vị đến đây nên chúng thần và tội nhân được nghỉ một ngày”

Ngài Địa Tạng khoát tay cho bọn Quỷ đứng dậy và Ngài cùng Bàn ni đi thẳng vào trong Ngục thất.

Trong Ngục thất này chứa toàn hàn băng lạnh giá. Các tội nhân thân thể xám xịt. Bọn họ nằm úp mặt vào tảng băng, bên trên tảng băng có nhiều quái vật lạ lùng lông trắng như tuyết, răng nanh bén nhọn, móng vuốt sắc bén, xé xác người tội ra ăn ngon lành. Khi quái vật ăn xong, vài giây sau thân tội nhân hoàn hình như cũ và tiếp tục thọ hình.

Ngài Địa Tạng Vương bước đến trước mặt Bàn ni và nói rằng:

“Đây là Ngục thứ Năm trong Vô Gián Địa Ngục. Tất cả tội nhân ở đây khi còn sống trên dương thế thường ý vào sức mạnh quyền huy đuổi các chư Tăng Ni chiếm đoạt sở hữu chùa và thiền viện. Ngoài ra họ còn dùng lời bất tịnh chia rẽ tăng chúng làm cho lục hoà của tăng chúng sức mẻ rạn nứt. Do hạnh nghiệp ác này khi lâm chung, hơi thở vừa dứt thì thân hồn họ đọa vào Ngũ Vô Gián Địa Ngục ngay lập tức.

Lúc bấy giờ, có một vị Quý vương đưa một tội nhân thân hình gầy guộc nứt nẻ vì giá lạnh đến trước mặt Ngài Địa Tạng Vương và Bản ni, cả hai đều quý xuống và Quý vương bạch rằng:

“Kính bạch Hai vị Đại Bồ Tát! Tội nhân này tên là Cao Thiên Xương, một bá hộ giàu sang đời nhà Tùy. Người này mới đầu phát tâm tu hành đồng mãnh, bỏ bạc tiền ra xây dựng chùa chiền thỉnh chư Tăng trụ trì, sau vì bè phái danh lợi nên dùng lời bất tịnh hủy báng vị Tăng trụ trì, dùng thị phi chia rẽ làm những Phật tử lòng tin chưa đầy đủ thất vọng bỏ chùa không tu nữa. Vị này dùng tiền tài thế lực kiện thưa lấy chùa lại làm tiệm bán áo lông thú đất tiền cho các tiểu thư và công tử con vua chúa và quan lớn thời bấy giờ. Bởi nghiệp ác quá mạnh, nên trang viện của y đã bị chư Quỷ thần thiêu đốt cháy sạch tất cả. Vì tiếc của, y đã bị đứng tim và qua đời. Thần hồn lập tức bị rơi vào Địa Ngục Ngũ Vô Giám ngay. Tính đến nay đã trải qua mấy ngàn năm mà tội nhân này mãi chịu hành hình, chịu nhiều đau khổ không giây phút nào ngừng dứt.

Người tội bấy giờ ngẩng mặt lên chấp tay cung kính thưa rằng:

“Kính lạy Hai vị Bồ Tát, tâm con quá vô minh, lòng tham vô đáy, không biết cõi đời là vô thường, thiện ác báo ứng ngay trước mắt nên con mới gây ra bao tội ác. Nay lòng con rất ăn năn, hổ thẹn kính lạy các Thánh đại từ, đại bi cứu cho con thoát khỏi cảnh đau khổ cùng cực nơi đây.”

Nói xong tội nhân ôm mặt khóc nức nở lòng Bản ni thương xót vô cùng, Bản ni nói:

“Nếu con muốn thoát khỏi cảnh Địa ngục này, nên phát tâm sám hối các tội lỗi của con đã gây ra từ quá khứ, một lòng thanh tịnh niệm danh hiệu Đức A Di Đà Thế Tôn và Tam Thế Chư Phật Mười Phương, ngoài ra con phải khởi lòng từ bi gánh vác mọi khổ nạn chúng sanh, thì tội lỗi con sẽ diệt ngay và con sẽ sanh vào cảnh giới cửa nhân và thiên.”

Tội nhân nghe xong chấp tay nhắm mắt niệm:

“Nam Mô A Di Đà Phật cùng Tam Thế Chư Phật từ bi cho con được sám hối tội lỗi và con nguyện các tội nhân nơi đây đều thoát khổ, con xin gánh vác tất cả tội lỗi của họ.”

Lời phát nguyện của tội nhân vừa dứt, trên hư không vang ra tiếng lớn “Lành thay, lành thay! Cao Thiên Xương do chí tâm sám hối, nguyện gánh mọi tội lỗi của tội nhân nơi đây, đây chín là tâm của Bồ Tát nên tất cả tội đọa vào Ngũ Vô Gian được tiêu trừ, sanh trở lại nhân gian làm lợi ích cho chúng sanh.

Ngài Địa Tạng mỉm cười hoan hỷ cùng Bàn ni bay lên hư không trụ giữa Ngục băng lạnh, dùng tâm lực đại từ bi chú nguyện. Hào quang từ thân Ngài và Bàn ni phát ra chiếu sáng soi đến thân mọi tội nhân trong địa ngục này.

Gương mặt của các tội nhân vô cùng hoan hỷ, tất cả quỳ xuống niệm:

*“Nam Mô A Di Đà Phật”*

*“Nam Mô Thập Phương Đạo Sư”*

*“Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát”*



*“Nam Mô Thanh Tịnh Hải Tạng Bồ Tát”*

Âm thanh reo vui cung kính vang rền trong ngục thất. Các tội nhân nhờ công đức niệm Phật này một số sanh nhân gian ngay lập tức. Bần ni nhìn thấy Cao Thiên Xương được Đồng tử và Đồng nữ đưa đi thọ sanh cõi nhân gian.

Đây là một điều rất kỳ diệu, Ngài Địa Tạng biết Bần ni đang ngạc nhiên vì một số tội nhân được hết tội và sanh lại nhân gian rất đông Ngài từ bi giải thích:

“Này Pháp hữu! Các tội nhân khi bị đọa lạc vào Vô Gián Địa Ngục thì vô lượng kiếp bị hành hình không ngừng dứt. Do đó lòng họ rất đau khổ, họ sợ hãi mọi cảnh trạng hành hình, tâm không được thanh tịnh để niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nghiệp ác này do họ tạo ra nên phải trả cho đến bao giờ sạch dứt mới được thọ sanh. Nhưng một điều kỳ diệu là tội nhân nào phát nguyện Bồ Đề tâm, nguyện vì chúng sanh chịu khổ, thì lập tức nghiệp lực vô gián họ dứt sạch, và được Đồng tử và Đồng nữ cung nghinh đi thọ sanh ngay. Những tội nhân không có lòng phát nguyện đó nhờ tâm lực của vị Bồ Tát vừa phát nguyện được ngơi nghỉ nhiều ngày nơi cõi Địa Ngục Vô Gián.

Bần ni chấp tay:

“Nhờ Ngài, Bần ni mới vào được Địa Ngục này chứng kiến nhiều cảnh trạng quá thương tâm đau xót. Nguyện Mười Phương Đạo Sư Phóng Quang thủ hộ, an ủi cho những chúng sanh đáng thương này.”

Ngài Địa Tạng nhắm mắt chấp tay nhập định chú nguyện, và Ngài quay sang nói với Bần ni:

“Pháp hữu đã mất nửa ngày thăm viếng Địa Ngục Vô Gián rồi! Xin mời Pháp hữu quay gót về lại Tuý Vân Cung Đại Điện”

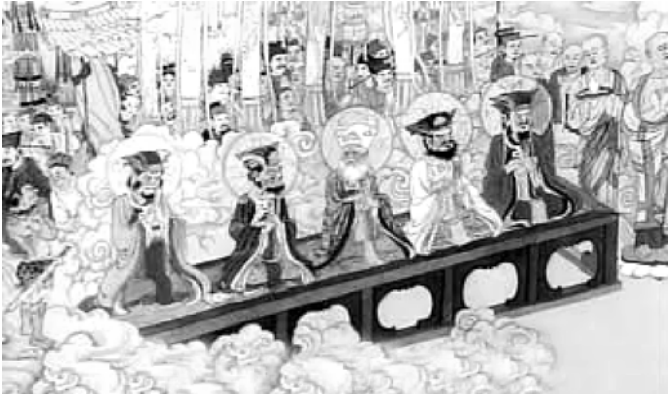
Ngài nói xong quay gót trở ra, Đồng tử và Đồng nữ trương phướng Bão cái dẫn đường. Bàn ni theo bên cạnh Ngài, phía sau là Thập Điện Diêm Quân, lục Phán Quan, Thôi Phán Quan và bọn Ngưu Đầu Mã Diện theo thứ tự mà tiến về Tuý Vân Đại Điện.

Vào đến Đại Điện, Ngài Địa Tạng mời Bàn ni ngồi vào Bão toà thứ Tư và các Diêm quân theo thứ lớp mà ngồi dọc theo hai bên Đại Điện. Ngài Địa Tạng gọi Đồng nữ dâng trà cho Bàn ni và tất cả mọi người đang có mặt, Địa Tạng Vương nói:

“Mời Pháp hữu và các quan khanh dùng ly trà, sau hơn nửa ngày các quan khanh đã hộ giá Bản Vương và Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng viếng thăm Ngũ Vô Gián Địa Ngục”

Bàn ni hai tay cầm chun trà:

“Xin mời Địa Tạng Bồ Tát cùng các Diêm quân, Phán quan, Quỷ vương, Hiền Sĩ dùng trà và nhận lễ tạ ơn của Bàn ni”



Thập Điện Diêm quân cùng bá quan văn võ đứng lên cung kính cúi đầu, hai tay cầm chun trà thưa rằng:

“Chúng thần không dám nhận sự tạ ơn của Bồ Tát, cõi Âm này luôn mong cầu ước muốn sự có mặt của Ngài viếng thăm. Tất cả mọi người ở đây sẽ thấm nhuần từ tâm nguyện lực từ bi bất khả tư nghì của Ngài”



Nói xong tất cả uống trà vui vẻ, hoan hỷ vô cùng. Sau khi uống cạn chun trà Thập Điện Diêm quân cùng văn võ bá quan đồng đến đánh lễ Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát và Bần ni từ giã trở về “Sum La Điện Phủ” để làm việc. Ngài Địa Tạng nói với Thập Điện Diêm quân:

“Bần vương cùng Pháp hữu Bồ Tát sẽ đi viếng thăm Hai vị Đại Sĩ Văn Thù, Phổ Hiền! Sau đó sẽ vào Cực Lạc quốc độ đánh lễ đức A Di Đà Thế Tôn. Mọi việc ở đây mong nhờ các vị Diêm quân chăm sóc, cai quản, bao giờ Bần vương trở về bẩm báo lại”

Thập Điện quỳ xuống cung kính:

“Chúng thần xin vâng lệnh Đại Sĩ”



## ❖ **Viếng Ngõ Đài Sơn Cửa Văn Thù Bồ Tát** ❖

Sau khi các Thập Điện Diêm quân trở về Sum La Điện, Ngài Địa Tạng nhìn Bàn ni nói rằng:

“Cõi Âm này ngày, tháng rất dài so với nhân gian, ngược lại cõi Cực Lạc quốc độ rất ngắn. Bản vương sợ rằng thân phàm Pháp hữu trên dương thế không thể duy trì thời gian dài lâu được, mời Pháp hữu cùng Bản vương du hành thăm viếng Đại Sĩ Văn Thù và Phổ Hiền cùng lên Cực Lạc quốc đánh lễ Đức A Di Đà Thế Tôn.”

Bàn ni cung kính chấp tay:

“Xin mời Ngài dẫn đường! Vào Thế gian hơn nữa kiếp, Bàn ni quên đường rồi”

Địa Tạng nhìn Bàn ni mỉm cười:

“Đường trong tâm Ngài, Pháp hữu không dùng chắc định thử Bản vương?”

Nói xong Ngài Địa Tạng cười vui vẻ, Bàn ni lòng vô cùng hoan hỷ.

Bàn ni chấp tay thưa rằng:

“Địa Tạng Bồ Tát, Ngài định đi bằng cách nào?”

Địa Tạng mỉm cười:

“Hoa sen ngàn cánh là Bảo tọa, Pháp hữu có thể ngồi vững vàng để vào Cực Lạc quốc. Pháp hữu hãy quán tưởng Bảo tọa Liên Hoa sẽ thấy diệu dụng của bản tâm ngay.”

Bần ni nghe lời nhắm mắt Quán tưởng Bảo tọa Liên Hoa. Khi Bảo tọa Liên Hoa thành hình trong tâm Bần ni mở mắt ra.

Ôi! Thật kỳ diệu trước mặt Bần ni là Đoá Liên Hoa rực rỡ. Đài sen bằng Kim cương, lá bằng ngọc xanh biếc, cọng lá bằng vàng. Từ nơi đài sen Bảo tọa này Hào quang chiếu sáng cả một vùng hư không rộng lớn.

Ngài Địa Tạng gọi to:

“Đề Thính hãy đến đây!” Lập tức bảy giờ con Đề Thính từ cung Túy Vân chạy ra quỳ mọp xuống trước Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Ngài nhìn Bần ni và nói:

“Đây là vật đỡ chân của Bản Vương mỗi khi đi dạo cung trời hoặc cảnh giới Cực Lạc, Bản Vương đều dùng nó để cỡi đi. Đề Thính này là vật báu ở cõi Âm. Nó có thể hoá thành hình của muôn loài chúng sanh và điểm đặc biệt là khi Đề Thính ngự vào thân thể chúng sanh nào nó đều biết rõ nguồn gốc cội nguồn của chúng sanh đó.

Đề Thính nghe Ngài Địa Tạng nói đến tên mình ngẩn đầu lên nhìn Ngài đôi tai vung vẩy rất vui mừng.

Ngài Địa Tạng ngồi lên lưng Đê Thính nhìn Bàn ni nói:

“Chúng ta đến Ngũ Đài Sơn thăm Đại Sĩ Văn Thù”

Nói xong bốn chân của Đê Thính có bốn bông sen nâng đỡ. Ngài Địa Tạng bay thẳng lên hư không hướng về phía Ngũ Đài Sơn. Bàn ni ngồi lên Bao tòa Hoa Sen và Hoa Sen nâng Bàn ni bay lên hư không và bay song đôi với Ngài Địa Tạng.

Khi Bàn ni và Ngài Địa Tạng bay trên biển đông nhìn xuống thấy mặt biển xanh thẳm. Trên những ngọn sóng có Phi đăng Dạ Xoa khoảng 20 người đang tuần du trên mặt biển. Khi bọn họ thấy Hào quang chói sáng trên hư không bọn họ đều nhìn lên và quỳ xuống đánh lễ. Hai người trong nhóm Dạ Xoa đột nhiên trầm mình xuống mặt biển biến mất chẳng bao lâu mặt biển xao động, Bốn con rồng vàng râu bạc từ dưới biển nổi lên. Ngài Địa Tạng nhìn Bàn ni mỉm cười:

“Hôm nay Pháp hữu bay qua biển đông, lòng từ bi của Pháp hữu làm chấn động Long cung. Tứ Hải Long Vương hiện hình nghinh đón.

Lời Ngài Địa Tạng chưa dứt, từ mặt biển Bốn ánh Hào quang bay vút lên không trung khi Bốn ánh Hào quang này đến gần Ngài Địa Tạng và Bàn ni, hiện rõ ràng Tứ Hải Long Vương. Họ hiện thân người nhưng đầu rồng màu vàng óng ánh, đôi râu màu bạc trắng như tuyết. Họ mặc trang phục của bậc Đế vương nơi bụng mang đai ngọc màu xanh, trên có khắc hình rồng màu vàng uốn khúc. Bốn vị Long

Vương này đến trước mặt Ngài Địa Tạng và Bản ni thì quỳ xuống đảnh lễ:

“Chúng thần là Tứ Hải Long Vương được Phi Đẳng Dạ Xoa thông báo có Hai vị Đại Bồ Tát đang du hành trên biển đông nên chúng thần vội vàng lên nghinh tiếp. Ngài Địa Tạng và Bản ni đưa tay nâng đỡ họ đứng dậy.

Một vị Long Vương đưa tay chỉ từng người giới thiệu:

“Thần là Đông Hải Long Vương được Ngài Đế Thích cho cai quản vùng biển này, tên gọi là Ngao Quảng, còn vị này là Nhị đệ Nam Hải Long Vương Ngao Khâm, Tam đệ Bắc Hải Long Vương Ngao Nhuận và Tứ đệ là Tây Hải Long Vương Ngao Thân.

Ngài Địa Tạng vui vẻ nói:

“Bản Vương cõi Âm giới các vị đã biết còn đây là Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng, Hóa thân của vị Đại Bồ Tát cõi Tây Phương. Bốn vị Long Vương cúi đầu hoan hỷ và thỉnh mời Ngài Địa Tạng và Bản ni đi thăm Long cung.

Ngài Địa Tạng nhìn Bản ni lắc đầu nói:

“Pháp hữu đang trụ xứ nơi Dương giới, thai phàm nhiều ngày không ăn uống sẽ hoại tan. Chúng Long thần cho Bản Vương và Pháp hữu một dịp khác vậy.”

Bốn vị Long Vương mời thỉnh không được đứng cúi đầu buồn bã. Mặt biển chợt xao động và



một con rồng xanh nổi lên và trong phút chốc một ánh Hào quang xanh bay vụt lên không trung. Khi đến gần Ngài Địa Tạng và Bàn ni thì hiện ra thân rồng đầu xanh râu vàng, thân mặc hoàng bào mang đai ngọc. Vị này đến trước mặt Địa Tạng và Bàn ni quỳ xuống đánh lễ.

“Thần là Thái tử Long Cung! Xin được đánh lễ Hai vị Đại Sĩ. Kính chúc Hai vị pháp thân miên viễn, từ bi cứu độ muôn loài chúng sanh”

Ngài Địa Tạng đưa tay nâng đỡ Thái tử đứng dậy. Vị Thái tử quay sang Bốn vị Long Vương cúi đầu chào hỏi:

“Con xin chào Phụ Vương và các Thúc Vương!”

Ngài Đông Hải Long Vương quay sang hỏi Thái tử:

“Sao con biết Hai vị Bồ Tát du hành nơi trụ xứ của mình vậy?”

Thái tử đáp:

“Con vừa đến thăm Phụ Vương, thấy vắng bóng, con đang ngạc nhiên thì Phi Đằng Dạ Xoa cho biết Phụ Vương cùng các Thúc Vương lên hư không nghinh tiếp Hai vị Bồ Tát. Ngài Đông Hải Long Vương mỉm cười không nói gì. Thái tử nhìn Bàn ni và thưa rằng:

“Con một lần đã gặp Ngài! Bồ Tát còn nhớ con không?”

Bần ni ngạc nhiên suy nghĩ, Thái tử cười vui thưa rằng:

“Bồ Tát đã đứng trên thân con cùng Đức tử bi Quán Thế Âm đi dạo khắp bốn biển.”

Bần ni chợt nhớ ra:

“Lành thay! Thì ra vị Long thần mà Ngài Quán Thế Âm cõi là Thái tử sao?”

Thái tử đáp:

“Dạ! Vị Long thần đó chính là con, vì thế con biết Ngài là Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng”

Bần ni rất vui mừng như gặp lại người thân mặt Thái tử đang vui chợt buồn, Bần ni định hỏi nguyên do thì Thái tử bật khóc và thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát! Con khóc vì thương nhớ Ái nữ. Nhiều kiếp đã qua con chưa gặp được Ái nữ yêu quý.”

Bốn vị Long Vương nét mặt hết sức đau buồn họ đang nhớ đến đứa cháu Long nữ. Ngài Địa Tạng liền nói:

“Thái tử an tâm! Long nữ không có đọa lạc cõi Âm. Hiện giờ đang sống trên nhân gian, chẳng bao lâu hết duyên đời sẽ vào Đạo tràng của Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng tu học và sẽ thành đạo quả.”

Thái tử nghe Ngài Địa Tạng nói lời đó, tâm rất vui mừng liền dẫn lễ Bần ni thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát! Xin Ngài từ bi cho thần có dịp gặp lại Ái nữ mà nhiều kiếp đã qua, thần chưa hề gặp mặt.”

Bần ni liền an ủi:

“Thái tử an tâm! Bao giờ Bần ni và Long nữ trở về bổn quốc, bấy giờ Bần ni cho Long nữ tìm thăm Thái tử”

Đang buồn rầu, mặt Thái tử chợt vui lên. Thái tử vô cùng hoan hỷ:

“Thần xin ghi ân Bồ Tát chỉ dạy”

Ngài Địa Tạng buông lời:

“Các Long thần hãy an vui, Long nữ ở cạnh Pháp hữu Thanh Tịnh Hải Tạng là điều may mắn cho Long cung. Chẳng bao lâu Long nữ thành đạo sẽ làm rạng rỡ tông môn các Long thần”

Bốn vị Long Vương và Thái tử hoan hỷ tột cùng:

“Tri ân Đức của Hai vị Bồ Tát, chúng thần đã làm trễ chuyến du hành của Hai Ngài, xin Hai Ngài từ bi tha thứ”

Ngài Địa Tạng vui vẻ:

“Bạn về Bản Vương sẽ ghé Long cung thăm các vị! Bây giờ xin cáo từ. Chúc các Long thần luôn an vui và mạnh khỏe”

Bần ni và Ngài Địa Tạng chấp tay cáo từ. Tứ Hải Long Vương và Thái tử quý xuống dẫn lễ và từ giã. Năm ánh Hào quang, Bốn vàng Một xanh bay vút xuống mặt biển cả. Mặt biển trong xanh, phẳng lờ thanh tịnh trong như bức tranh thủy mặc đẹp vô cùng.

Sau khi chia tay cùng Tứ Hải Long Vương và Thái tử đông cung, Bần ni và Ngài Địa Tạng bay nhanh về hướng núi Ngũ Đài Sơn.

Ngũ Đài Sơn là nơi trụ xứ của Ngài Văn Thù Bồ Tát, cảnh thanh tịnh và thắng diệu hơn cả Bồng Lai Tiên giới.

Đứng trên mây nhìn xuống thấy Năm ngọn núi dựa vào nhau, tuyết trắng phủ đầy trên đỉnh núi, và hàn phong của núi bốc lên mát lạnh.

Ngài Địa Tạng đưa tay chỉ xuống núi và nói với Bần ni:

“Pháp hữu hãy nhìn dưới chân núi và Pháp hữu thấy những gì?”

Bần ni nhìn xuống tận cùng chân núi và ngạc nhiên vô cùng, Bần ni đã nhìn thấy Năm ngọn núi nương dựa vào nhau và dưới chân có 12 Thạch trụ khổng lồ nâng đỡ. Mỗi Thạch trụ có nhiều gân đá vươn ra phủ vòng theo quả núi.

Ngài Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hữu thấy gì không?”

Bần ni thưa rằng:

“Bần ni thấy 12 Thạch trụ đang nâng quả núi”

Ngài Địa Tạng dạy rằng:

“Chúng sanh có Thập nhị nhân duyên chi phối, và núi đá có Thập nhị trụ đồng quân chi phối, chỉ cần nhìn vào những sợi gân đá trên trụ Thạch là rõ mạng sống của núi và những động vật trên đó còn bao lâu?”

Bần ni vẫn chưa hiểu nên thưa rằng:

“Bạch Đại Sĩ! Bần ni vẫn chưa hiểu sự liên quan giữa Trụ Thạch và quả núi Ngũ Đài Sơn”

Ngài Địa Tạng mỉm cười giải thích:

“Quả núi này là do 12 Trụ Thạch nâng đỡ và những Trụ Thạch mọc đầy gân đá. Do những gân đá này bám chặt vào quả núi nên quả núi vững bền. Khi nào có dịp qua đây Pháp hữu nhìn những gân đá này nếu thấy ít đi và lần lần không còn những gân đá thì quả núi phải bị sụp đổ hoàn toàn. Các sanh vật trên quả núi này sẽ bị huỷ diệt hết. Đến đây Bần ni đã hiểu mọi sự vật trên Thế gian này đều có nguyên nhân tồn tại và huỷ diệt. Bần ni chấp tay nguyện cầu cho quả núi luôn tồn tại và mọi sanh linh vẫn sống không bị huỷ diệt bởi cảnh trí ngọn Ngũ Đài Sơn quá sinh đẹp và thảo mộc xanh tươi tô điểm thêm vẻ thanh lịch của cảnh trí núi đồi.

Địa Tạng Vương và Bần ni bay đến ngọn núi chính giữa, Ngài Địa Tạng nói rằng:

“Trong quả núi này có một Động Phủ rất xinh đẹp, đây chính là trụ xứ của Ngài Văn Thù Bồ Tát.

Địa Tạng và Bàn ni bay lần xuống thấy núi trắng xoá. Tuyết đóng lại thành hàn băng trong giống thế giới Lưu Ly Quang của Ngài Dược Sư Như Lai. Cảnh trí đây cũng giống như núi Linh Thứu bên Ấn Độ nơi Pháp Hội giảng Kinh Pháp của Đức Thích Ca Như Lai Phật. Bàn ni nhìn chung quanh chỉ thấy toàn tuyết trắng xoá không thấy Đạo tràng của Văn Thù Bồ Tát nên Bàn ni vội hỏi:

“Kính Bạch Bồ Tát! Bàn ni vẫn không nhìn thấy trụ xứ Ngài Văn Thù”

Ngài Địa Tạng mỉm cười:

“Nếu trụ xứ Ngài Văn Thù ai cũng thấy và đến được thì không thể gọi là Thánh cảnh”

Cảnh giới của Ngài Văn Thù không thể dùng mắt phàm nhân nhìn thấy bởi cảnh giới này được dệt bằng vật chất vi tế, chỉ có pháp nhãn của Bồ Tát mới nhìn thấy.

Bàn ni giờ hiểu ra, chúng sanh và Bồ Tát sống cạnh nhau, nhưng vì Thể chất của Bồ Tát quá tinh khiết chúng sanh không thể dùng mắt dục nhiễm mà nhìn thấy được. Muốn thấy cảnh giới này, tâm hoàn toàn tinh khiết, mọi vọng loạn trong tâm đều tiêu trừ. Tâm trong sạch như gương bóng không còn dính chút bụi trần, lúc ấy mọi cảnh vật sẽ hiện ra.

Chúng sanh trên thế giới này chỉ dùng nhục nhãn để thấy mọi vật và dùng thức tưởng để phân biệt, hạng chúng sanh tiến hoá cao hơn sẽ dùng huệ nhãn, dùng cặp mắt này sẽ thấy được nguyên nhân thành trụ của sự vật sâu sắc hơn, với huệ nhãn có thể

nhìn thấy cảnh giới vô hình như cảnh Trời và các chư Thiên. Có những cảnh giới dẹt bằng giới đức và Hào quang thanh tịnh của Bồ Tát. Huệ nhãn sẽ không nhìn được phải có pháp nhãn của Bạc Đại Sĩ Bồ Tát mới có thể thấy.

Một Bạc gọi là Bồ Tát có thể dùng cả Ba mắt: Nhục nhãn, Huệ nhãn và Pháp nhãn.

Cảnh giới Ngũ Đài Sơn trụ xứ của Ngài Văn Thù Bồ Tát dẹt bởi giới quang quá vi tế nên cảnh này người, chư Thiên và A La Hán không thể thấy được, phải là Bạc Đại Sĩ mới có thể thấy cảnh giới này.

Ngài Địa Tạng và Bàn ni ngồi xuống nhập định vào “hư không giới” bấy giờ núi Ngũ Đài Sơn từ từ biến mất, nhường lại cho cảnh Trí thanh tịnh xinh đẹp lạ thường: Đất núi biến thành lưu ly, các cây bách tùng thảo mộc làm bằng Bảy thứ báu. Các chiếc lá màu ngọc đỏ chiếu rực rỡ, trầm hương và hoa ngọc lan thơm bát ngát trong không khí.

Trước mặt Bàn ni là ngôi Đại tự hùng vĩ, sức chứa cả vạn người. Giữa Đại tự có tấm băng ngọc nạm Kim cương chữ vàng sáng chói:

“Đại Thánh Trúc Lâm Tự”

Các hồi chuông bát nhã vang rền trong Chánh Điện chấn động cả hư không.

“Cung nghinh Nhị vị Bồ Tát Địa Tạng và Hải Tạng quang lâm”



❖ Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ❖



Giọng nói vui tươi và tao nhã của các Kim Đồng và Ngọc Nữ mặc thiên y xanh lam đang dẫn đầu các Tăng Sĩ và Bồ Tát ra tiếp đón.

Một vị đầu đội mào thiên quang tóc dài chấm vai, mặt như trăng rằm, mũi cao, môi đỏ, răng trắng, mắt như vàng nhật nguyệt, mình vận pháp y đỏ sáng chói. Kế bên là các Tăng Sĩ đều vận pháp phục y vàng.

Ngài Địa Tạng nói với Bản ni:

“Ngài Văn Thù ra đón chúng ta”

Bản ni vội đến quỳ xuống đánh lễ, Ngài Văn Thù đưa tay đỡ dậy bảo rằng:

“Pháp hữu và Lão Tăng nào phải người xa lạ, những kiếp xa xưa vốn người thân một nhà”

Ngài Địa Tạng nghe nói cười vang, các Tăng Sĩ đều vui cười. Các vị này được Bồ Tát Văn Thù hóa độ, do đó họ đồng quy tụ ở trụ xứ này.

Sau khi thăm hỏi xong Ngài Văn Thù mời Bản ni và Địa Tạng vào Chánh Điện.

Ôi! Chánh Điện rộng lớn vô cùng, nhìn hết tầm mắt vẫn chưa thấy hết. Chánh Điện sức chứa có thể trên vạn người. Ngài Văn Thù ngồi Bồ Tòa chánh giữa, Địa Tạng ngồi bên hữu và Bản ni bên tả.

Bấy giờ Ngài Văn Thù mở lời:

“Hôm nay Nhị vị Bồ Tát quang lâm đến đây, định mời Lão Tăng đi đâu?”

Ngài Địa Tạng cung kính thưa:

“Bạch Đại Sĩ! Mỗi năm vào rằm tháng Bảy chúng ta thường đến thăm viếng Cực Lạc quốc độ, năm nay cũng vậy. Bản Vương kính mời Đại Sĩ cùng đi”

Ngài Văn Thù mỉm cười:

“Nếu Đại Sĩ Địa Tạng không đến, Lão Tăng quên mất. Mời Hai vị dùng trà rồi chúng ta cùng đi”

Ngài Văn Thù vừa nói xong, Kim Đồng và Ngọc Nữ đã mang trà ra, các chư Bồ Tát trong đây quá đông phải mất nửa tiếng mới đủ trà cho các vị Bồ Tát.

Ngài Văn Thù hai tay cầm trà mời:

“Mời Hai vị và Đại chúng Bồ Tát dùng chun trà “Thiên Hương Liên Hoa Trà”

Bần ni và Địa Tạng cầm chun trà đáp lễ:

“Cung kính không bằng vâng lời”

Bần ni uống một hớp trà, mùi thơm thanh tịnh và hương vị ngọt mát làm tinh thần vô cùng sảng khoái.

Ngài Địa Tạng uống xong hỏi Ngài Văn Thù:



“Trà này hương vị thơm ngọt làm sáng khoái tinh thần. Bồ Tát chế biến bằng cách nào?”

Ngài Văn Thù trả lời:

“Trà này phải dùng hoa, Bát Đà La ở cung trời Dao Lợi, hòa với Liên hoa ngàn năm ở Ngũ Đài Sơn chế thành”

Bần ni tiếp lời:

“Hoa Bát Đà La rất quý hiếm. Hôm nay được thưởng thức trà này, xin tri ân Bồ Tát”

Ngài Văn Thù vui vẻ nói:

“Trà này tuy thơm ngon, nhưng nếu so sánh với nước Bát công đức ở cõi Cực Lạc thì thua xa.”

Các chư Bồ Tát đều mỉm cười vui vẻ. Thân tướng các chư Bồ Tát rất cao lớn, đạo hạnh trang nghiêm, hào quang từ thân các vị Bồ Tát chiếu sáng rực rỡ. Mỗi vị đều chứng đắc lục thông, tùy tâm biến hiện như ý.

Ngài Văn Thù bảo các chư Bồ Tát:

“Lão Tăng sẽ vào Cực Lạc quốc thỉnh an Đức Từ Phụ A Di Đà, vài ngày sẽ trở về. Mọi việc nơi đây xin giao cho Bồ Tát Kim Tra cai quản.”

Ngài Văn Thù vừa dứt lời trong chúng Bồ Tát có một vị Bồ Tát gương mặt phương phi hào quang chiếu sáng bước ra đánh lễ Ngài Văn Thù:

“Sư Phụ an tâm, con sẽ tận tâm coi sóc Đạo tràng, đợi Sư phụ trở về”

Cả vạn Bồ Tát đều quỳ xuống đảnh lễ Ngài Văn Thù đưa tiễn:

“Bạch Sư phụ! Chúng con ở Đạo tràng tin tấn tu học, đợi chờ Sư phụ trở về”

Ngài Văn Thù đưa tay mời các Bồ Tát đứng dậy và Ngài cùng Địa Tạng Vương và Bàn ni đi ra bên ngoài chánh Điện.

Phía sau hậu Điện có một chuồng nuôi Sư tử khổng lồ. Nơi đây, chỉ có một con Sư tử lông vàng và bờm cổ màu xanh đang đi tới lui. Khi nó thấy Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bàn ni đi đến, nó liền chạy đến và hoá hiện thành vị tiểu sa di quỳ xuống đảnh lễ, Ngài Văn Thù nói:

“Thanh Sư này ngày xưa tu luyện pháp tà. Thường sát hại sanh linh, từ khi được Lão Tăng thu phục, nó rất tin tấn tu hành. Khi Lão Tăng thành đạo quả Vô Thượng Chánh Giác, nó sẽ là thị giả hộ pháp”

Thanh Sư là báu vật tại Đạo tràng của Ngài Văn Thù. Nó có thể biến đủ mọi hình và rành rẽ ngôn ngữ mọi loài thú.

Hiện giờ Thanh Sư là vật đỡ chân cho Ngài Văn Thù, khi Ngài dạo mười phương thế giới Ngài thường cỡi Thanh Sư này.

Bàn ni đưa tay đỡ Thanh Sư đứng dậy và quay sang Ngài Địa Tạng thưa hỏi:

“Bạch Đại Sĩ Địa Tạng! Con Thanh Sư này nếu so với con Đề Thính của Ngài thì ai hơn ai kém?”

Ngài Địa Tạng trả lời:

“Hai linh thú này là vật chí linh của trời đất, kể một lạng người nữa cần”

Bần ni và Ngài Văn Thù cười ngặt, hai con thú Đề Thính và Thanh Sư nhìn nhau cười vui vẻ.

Ngài Văn Thù nói với Thanh Sư:

“Lão Tăng muốn đi thăm viếng Ngài Phổ Hiền, người muốn đi theo không?”

Thanh Sư trả lời:

“Đệ tử xin được làm vật đỡ chân cho Sư phụ”

Ngài Văn Thù ngồi lên lưng Thanh Sư và hỏi Ngài Địa Tạng rằng:

“Bây giờ chúng ta đi nơi đâu?”

Ngài Địa Tạng đáp:

“Mời Văn Thù Đại Sĩ và Pháp hữu đồng đi đến Nga Mi Sơn gặp Phổ Hiền Đại Sĩ”

Ngài Văn Thù gật đầu:

“Lâu rồi, Lão Tăng bận nhiều việc Phật sự quên đến thăm Pháp hữu Phổ Hiền”

Nói xong, Ngài vỗ vào bờm Thanh Sư, Thanh Sư phóng thẳng lên hư không, bốn chân có hao sen nâng đỡ bay bổng về hướng Nga Mi Sơn. Địa Tạng cỡi Đê Thính và Bản ni ngồi trên đài Hoa sen vội vàng bay theo.



### ❖ **Viếng Nga Mi Sơn Của Phổ Hiền Bồ Tát** ❖

Đi đường mây rất mau chóng, chưa đầy 15 phút Ngài Văn Thù chỉ về hướng trước và bảo cùng Địa Tạng và Bản ni:

“Nhị vị Bồ Tát nhìn kia! Nơi có chòm mây ngũ sắc và ánh Hào quang từ núi chiếu lên rực rỡ, đó chính là Nga Mi Kim Sơn Tự, nơi trụ xứ của Ngài Phổ Hiền Đại Sĩ”

Bàn ni dùng tay che ngang trán để tầm nhìn được xa hơn, dưới chân Bàn ni là một ngọn núi màu vàng óng ánh, to lớn vô cùng. Hào quang từ núi phóng ánh sáng ngàn trùng vào trong hư không. Những con suối màu bạch Kim sáng đẹp rục rờ, tong, bá, mọc làm bằng Bảy sắc huỳnh Kim, lá bằng ngọc thạch xanh biếc, hoa trái màu huyết ngọc đỏ chói cả núi đồi.

Ngài Văn Thù, Địa Tạng Vương và Bàn ni hạ lần xuống. Trước mặt Bàn ni là một Thiên tự vô cùng nguy nga rộng lớn. Trên lối vào chánh Điện có băng nạm chữ vàng “Kim Quang Thiên Tự”

Hai đầu băng có hai đóa huỳnh liên, hương thơm thanh tịnh bát ngát, từ nhụy hoa sen. Hào quang muôn sắc chiếu sáng rục rờ phóng muôn ngàn tia sáng vào không trung.

Bàn ni cảm thấy như lạc vào bồng lai cảnh vật nơi đây tuyệt đẹp. Vào nơi đây rồi mọi vọng niệm tự nhiên tan biến, chỉ thấy cõi lòng trống không thanh tịnh. Bỗng bên tai nghe tiếng Đại hồng chung ngân vang và một giọng ngâm quyện trong gió:

*Ngàn năm bật dấu chân người  
Đào điền thế sự nực cười Thế nhân  
Vô tự mặc niệm vô sanh  
Kim Quang Thiên Tự chẳng mình chẳng ta*

Giọng ngâm vừa dứt, Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bàn ni nhìn thấy một vị Tăng tuổi trạc trung niên, mặc pháp phục màu huyết dụ óng ánh, gương mặt hồng nhiên vui tươi, miệng luôn nở nụ cười. Đi bên

ạnh là một vị Thiên nữ sắc đẹp “Hoa nhường nguyệt thẹn” cổ đeo chuỗi ngọc thân mặc giáp bào, tay cầm bữu kiếm đi lần đến trước mặt Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bần ni quỳ xuống cúi đầu đánh lễ; đặc biệt là vị Thiên nữ liếc nhìn Thanh Sư và Đề Thính mỉm cười tình tứ. Hai linh thú này cũng vui cười trả lễ.

“Đệ tử là Mộc Tra và Bạch Tượng Thiên Quang xin dâng đầu đánh lễ Văn Thù Sư Bá và Hai vị Đại Sĩ”

Ngài Văn Thù đưa tay đỡ hai vị này đứng dậy, và hỏi:

“Sư phụ con dạo này an vui không? Người có trong chánh Điện không?”

Mộc Tra Tăng nhân cung kính đáp:

“Sư phụ con luôn an vui. Hôm nay Thầy con cùng Hai vị Huynh Đệ đi tham dự pháp hội của Đức Phật Dược Sư chắc Thầy con cũng sắp về tới”

Bấy giờ trên hư không chư thiên trỗi nhạc Hoa trời tuôn rơi như bông tuyết cúng dường Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bần ni. Không khí thơm mùi chiên đàn. Trên không trung Hào quang ngàn trùng, Ngài Phổ Hiền cùng chư Bồ Tát dự pháp hội vừa về đến.

Đoàn Thượng nhân từ trên mây hạ lần xuống, đi đầu là một vị Thiên Tôn, gương mặt thanh tịnh trang nghiêm, mặc pháp phục phần thổ, Hào quang từ trong thân phóng ra ngàn sắc chiếu sáng cả một vùng trời.





❖ **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát** ❖

Vị này đến chào Ngài Văn Thù, Địa Tạng và  
Bản ni, số Hai vạn Đệ tử đều quý xuống đánh lễ.

“Bần Tăng chào Sư huynh và Hai vị Đại Sĩ! Hôm nay Kim Quang Thiên Tự được chào đón Ba vị Đại Sĩ”

Ngài Văn Thù mỉm cười:

“Lâu quá, Lão Tăng không đến thăm Sư đệ. Sư đệ vẫn an vui?”

Ngài Phổ Hiền trả lời:

“Bần Tăng cảm ơn Sư huynh quan tâm! Bần Tăng luôn an vui, thỉnh thoảng nhớ Sư huynh”

Ngài Văn Thù mỉm cười hiền hậu giới thiệu Ngài Địa Tạng và Bần ni:

Ngài Văn Thù chỉ Bần ni và hỏi Ngài Phổ Hiền:

“Vị này là Thanh Tịnh Hải Tạng. Sư đệ nhìn xem có quen biết không?”

Bấy giờ, Ngài Phổ Hiền nhìn Bần ni thật lâu, gương mặt nở nụ cười vui vẻ:

“Tương vị Bồ Tát nào xa lạ, chúng ta đều là người chung một nhà”.

Các vị Bồ Tát đồng nhìn nhau cười vui vẻ. Bấy giờ, vị Thiên nữ đến bên Thanh Sư và Đề Thính cúi đầu chào:

“Tiểu muội xin chào Hai vị Sư huynh!”



Hai linh thú chào lại và Thanh Sư vui vẻ hỏi:

“Hôm nay tiểu đệ tự dung biến thành tiểu muội vậy?”

Vị Thiên nữ đưa tay lên miệng làm vẻ bí mật:

“Hôm nay có Đệ tử Ngài Địa Tạng là Sư huynh Đề Thính đến thăm. Tiểu đệ biến hình xem Sư huynh Đề Thính còn mê sắc hay không?”

Đề Thính cười ha hả:

“Đề Thính này còn ham sắc dục thì Ngài Địa Tạng đã cho ta vào ngục cối xay rồi!”

Các chư Bồ Tát và Bàn ni nghe xong, đều cười thích thú trước lời nói của Đề Thính. Thiên nữ chính là Bạch Tượng Vương sáu ngà của Ngài Phổ Hiền, linh vật này tu nhiều ngàn năm, thần thông biến hoá đã kết bạn cùng Thanh Sư làm yêu hãm hại lương dân. Thanh Sư được Ngài Văn Thù thâm phục còn Bạch Tượng Vương bị Ngài Phổ Hiền điểm hóa, trở thành linh thú hiền lương. Bạch Tượng Vương hôm nay biến thành Thiên nữ mục đích để trêu chọc Thanh Sư và Đề Thính.

Đạo tràng của Ngài Phổ Hiền có trên Hai vạn Bồ Tát. Đây là những vị khi ở kiếp người đã tu theo hạnh nguyện Phổ Hiền. Một số nguyện vãng sanh tây phương, một số muốn theo Ngài Phổ Hiền để tu hành, do đó Đạo tràng Phổ Hiền số Bồ Tát đông nhất trên cõi diêm phù đề này.

Ngài Phổ Hiền mời Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bàn ni vào Chánh Điện.

Chánh Điện của Ngài Phổ Hiền nguy nga rộng lớn và đẹp mấy trăm lần cung vua ở Trung Hoa. Nơi đây, sức chứa trên Hai vạn người. Phía sau chánh Điện là những Am Thất của các Bồ Tát, có vị ở cung Điện trên mây có vị ở cung Điện dưới đất và một số ở các hang động.

Nơi đây các chư Bồ Tát không dùng thức ăn như người Thế gian. Thức ăn ở Đạo tràng này là “Thiền duyệt thực.” Bồ Tát ở đây thường an vui trong thiền định, mỗi khi gặp gỡ toàn bàn chuyện tu học. Các chư Bồ Tát ở đây lục thông đầy đủ tùy duyên biến hoá.

Ngài Phổ Hiền mời Ngài Văn Thù ngồi nơi Bảo toà liên hoa chính giữa, Ngài Địa Tạng ngồi bên hữu, Phổ Hiền ngồi bên tả rồi đến Bản ni.

Bản ni từ lúc được Ngài Địa Tạng cho soi Minh Cảnh Đài đã rõ pháp tướng Bản ni là ai do đó tâm không còn rụt rè ái ngại nữa. Ngài Phổ Hiền ngồi kế bên Bản ni, Ngài hỏi rất nhiều chuyện ở Thế gian. Tâm Ngài rất quan tâm đến sự đau khổ của kiếp nhân sinh.

Bản ni mỗi việc đều thưa cho Ngài Phổ Hiền được rõ; Ngài Phổ Hiền an ủi:

“Đại Sĩ từ bi thương chúng sanh, nên mỗi kiếp đều hoá thân độ chúng, chịu mọi điều phiền não oan trái. Công đức này có ai dám bì với Đại Sĩ”

Lời nói Ngài Phổ Hiền làm Bản ni xúc động. Xoi nhìn lại vô lượng kiếp, kiếp nào cũng hoá thân làm

gương cho người tu chân chánh, chịu nhiều oan khiên, nghiệp chướng nhưng với tâm Từ Bi độ chúng sanh, mọi việc đều được hạnh thông và mỗi kiếp đều cứu độ được một số chúng sanh, giúp cho họ đạt được an vui giải thoát.

Khi ngồi an tọa trên Bão toà liên Hoa xong Ngài Phổ Hiền gọi Kim Đồng Ngọc Nữ đem trà và bánh mật ra đãi khách.

Ngài Phổ Hiền nói:

“Đạo tràng này từ lâu không có khách viếng thăm. Hôm nay có Sư huynh Văn Thù cùng Hai Đại Sĩ đến thăm vấn Sư đệ cho người đến cung Đâu Xuất xin Ngài Di Lạc Thiên Tôn một chút trà và bánh mật về đây đãi khách.”

Nói xong Ngài cầm chun trà mời tất cả chư Bồ Tát.

Bần ni uống chiếu lệ, nhưng không ngờ hương vị trà thơm ngon, uống vào mát lịm cổ họng và hương thơm thoảng ra bát ngát ở các lỗ chân lông.

Bánh mật do Thiên nữ cung trời lấy tinh mật từ các hoa ở cõi trời dục giới chế biến mà thành, do đó khi để bánh vào miệng chưa kịp nhai, bánh đã tan biến vào trong miệng, chất mật ngọt đậm đà như nước cam lộ, làm tiêu trừ tất cả sự đói khát do vọng tưởng sanh ra.

Đang uống trà Ngài Phổ Hiền để chun xuống và nói:

“Đức Thế Tôn đã vào niết Bàn trên Hai ngàn năm rồi, Sư huynh Văn Thù, Bàn Tăng và Thanh Tịnh Hải Tạng nương bốn nguyện vào cõi Ta Bà Hóa thân tùy duyên độ chúng, nhưng chúng sanh ngũ dục quá nặng, chỉ tin tán phứt đầu sau đó lần lần thối thất để cho luân hồi lục đạo chuyển hoá. Bàn Tăng vì việc này mà đau lòng vô tã, không biết dùng phương tiện gì để cứu chúng sanh?”

Ngài Địa Tạng tiếp lời:

“Bản Vương từ muôn kiếp vì thương xót muốn cứu độ chúng sanh nên mới phát Đại nguyện:

“Khi nào Âm giới Địa Ngục không còn ai thọ khổ, thì tôi mới thành Phật” nhưng tưởng chúng sanh thọ khổ nơi Địa ngục khi sanh vào cõi nhân, thiên họ sẽ cải ác tùng thiện tu hành giải thoát, nên mỗi khi Bản Vương cho Kim Đồng Ngọc Nữ cho tội nhân sanh lên cõi người cõi trời lòng Bản Vương vui mừng hơn hờ, nhưng chẳng bao lâu lại thấy Bọn họ trở về cõi Âm giới này, Bản Vương vô cùng thương xót thất vọng không biết làm cách nào cứu chúng sanh. Các chư Bồ Tát đều cúi đầu rướm lệ, Bàn ni vội nói:

“Trong cõi Ta Bà, vẫn có người nhẹ nghiệp, họ có thể đạt được sự an vui giải thoát, vì nghĩ như vậy nên kiếp số như hằng hà Bàn ni đều hoá thân vào Thế gian, tùy duyên hiện thân nam, hoặc nữ để cứu độ nhân sinh, Đức Thế Tôn đã huyền ký kiếp số này người nữ tu đắc đạo rất nhiều, nên Bàn ni chuyển thân nữ tùy duyên dẫn dắt; Bàn ni thỉnh cầu các chư Thiện nhân Bồ Tát nên quên mình thương người, nên hiện thân vào cõi Ta Bà giúp đỡ cho mọi sanh linh”

Các chư Bồ Tát đồng nói:

“Chúng Đệ tử có Bốn nguyện độ sanh, nhưng thời buổi này, ngũ dục Thế gian tốt vui, ít ai dám bỏ vui vào đạo, nên chúng Đệ tử có vào Ta Bà cũng vô ích mà thôi.”

Bấy giờ các chư Thiên chúng từ cung trời Đâu Xuất bay xuống đứng đầy hư không cúi đầu đánh lễ các chư Bồ Tát và thưa rằng:

“Kính bạch các chư Đại Sĩ Thiện nhân! Chẳng bao lâu Thầy tôi Di Lạc Thiên Tôn sẽ lâm phàm thành đạo vô Thượng Bồ đề và sẽ hóa độ tất cả chúng sanh nào có tâm muốn giải thoát, xin các chư Bồ Tát đừng quá ưu sầu”

Các chư Thiên cõi Đâu Xuất Đà Thiên nói như Thế Ba lần, bọn Thiên chúng rầy hoa cúng dường và bay trở về cung Đâu Xuất Đà Thiên.

Các chư Bồ Tát nghe lời này xong, sắc mặt vui vẻ trở lại, Ngài Phổ Hiền quay sang Ngài Văn Thù thưa hỏi:

“Hôm nay Sư huynh cùng Nhị vị Bồ Tát đến đây có mục đích gì ngoài sự thăm viếng không?”

Ngài Địa Tạng chấp tay nói:

“Mỗi năm từ rằm Tháng Tư đến Tháng Bảy, chúng ta đều dành một vài ngày để thăm vấn Đức Từ Tôn A Di Đà cõi Tây Phương. Hôm nay Bản Vương mời Ba vị đến Tây Phương, Ngài Phổ Hiền nghĩ thế nào?”

Ngài Phổ Hiền từ bi hoan hỷ:

“Bản Tăng đề nghị Ba vị nên mời thêm Đức Di Lạc Thiên Tôn tháp tùng đi cho vui, các chư Bồ Tát nghĩ thế nào?”

Bản ni chấp tay thưa:

“Bản ni chưa từng vào Đâu Xuất thăm vấn Di Lạc Thiên Tôn, hôm nay Ngài Phổ Hiền đề nghị hợp bản tâm Bản ni, Bản ni xin ưng thuận

Ngài Văn Thù thêm lời:

“Đức Thế Tôn đã vào niết bàn Ngài Từ Thị sẽ lâm phạm Thành Phật không lâu, chúng ta nên mời Ngài đến Cực Lạc để Ngài có câu hỏi với Đức A Di Đà, nhờ đó chúng ta mở thêm kiến văn học hỏi.

Ngài Địa Tạng mỉm cười:

“Ngài Văn Thù đúng nghĩa Văn Thù, Bạc trí tuệ bậc nhất mà lòng khiêm nhượng vô cùng, Bản Vương vô cùng kính phục.

Ngài Phổ Hiền đứng dậy nhìn về phía chư Bồ Tát và nói:

“Bản Tăng sẽ cùng Ba vị Bồ Tát đi thăm vấn Ngài Từ Thị và từ cung Trời Đâu Xuất sẽ đi Cực Lạc quốc độ, mọi việc ở Đạo tràng này giao cho Mộc Tra Bồ Tát chăm sóc.”

Bấy giờ Mộc Tra Bồ Tát tách ra khỏi hàng chư Bồ Tát tiến đến Ngài Phổ Hiền cúi đầu đảnh lễ và thưa:



Kính Bạch Sư Phụ! Sư Phụ an tâm vân hành thăm viếng quốc độ chư Phật mười phương, Đệ tử sẽ tận sức mình chăm lo cho Đạo tràng.

Ngài Phổ Hiền nói:

“Lành thay Mộc Tra! Mọi việc Bàn Tăng đều giao cho con trông coi”

Bạch Tượng Vương bước ra đánh lễ Ngài Phổ Hiền:

“Kính Bạch Sư phụ! Sư phụ có cần con theo hộ pháp không?”

Ngài Phổ Hiền nói:

“Lần này Sư phụ đi rất xa, vì cõi Cực Lạc cách cõi Ta Bà tới Mười muôn quốc độ nên Thầy cần con đi theo hộ pháp. Bạch Tượng Vương nghe xong rất hoan hỷ liền cúi rạp mình xuống. Trong chớp mắt Thiên nữ xin đẹp tuyệt vời biến thành Bạch Tượng sáu ngà, có lẽ lòng Bạch Tượng vui vẻ nên nó rống lên một tiếng rung chuyển cả không trung.

Thanh Sư và Đề Thính đang nằm nghe pháp, nghe tiếng rống vội vàng đứng dậy nhìn Bạch Tượng Vương mỉm cười rằng:

“Thiên nữ cát tiếng rống làm bể tim đáng Đại trượng phu, bởi vì quá sợ!”

Bàn ni và các vị Bồ Tát nghe xong nín cười không được nên vị nào cũng cười ha hả rất thoải mái.



Lần đầu tiên được nhìn linh vật của Ngài Phổ Hiền, Bản ni không thể tưởng tượng được con Bạch Tượng quá to lớn. Sáu ngà dài và cong vút, thân Bạch Tượng được bao phủ bởi thiên bào trên lưng có Bao Tòa hoa sen, đây là chỗ ngồi của Ngài Phổ Hiền.

Ngài Phổ Hiền cùng Ngài Văn Thù, Địa Tạng và Bản ni từ giã các chư Bồ Tát ra đi.

Các chư Bồ Tát đều quý xuống cúi đầu đánh lễ đưa tiễn:

“Chúng Đệ tử kính chúc Sư phụ và Tam vị Bồ Tát thượng lộ an vui, nếu có dịp về đây chỉ dạy thêm cho chúng con. Ngài Phổ Hiền đưa tay chúc phúc các chư Bồ Tát. Ngài đến bên Bạch Tượng, Bạch Tượng quý xuống phủ phục, Ngài Phổ Hiền bay lên ngồi trên Bao Tòa và bảo cùng Bạch Tượng:

“Hãy đi vào cõi Trời Đâu Xuất Đà Thiên!”

Bạch Tượng Vương phóng mình lên hư không, Bốn chân có hoa sen nâng đỡ bay bổng lên thượng giới. Ngài Văn Thù cõi Thanh Sư, Địa Tạng cõi Đề Thích và Bản ni cõi tòa Liên Hoa bay theo dấu của Ngài Phổ Hiền.





### ❖Thăm Viếng Cảnh Đâu Xuất Đà Thiên❖

Khi bay qua khỏi những vàng mây bao quanh hư không, Bần ni nhìn thấy một cảnh giới huy hoàng xinh đẹp. Trên những tầng mây Bạc là những cung Điện nguy nga làm bằng Bạc chiếu ánh sáng trắng trong hoa cả đôi mắt.

Ngài Văn Thù nhìn Bần ni cười nói:

“Đây là cảnh trời Tứ Thiên Vương tất cả cung Điện được làm bằng bạc, do đó ánh sáng trắng trong rực rỡ”

Các Chư Thiên cõi trời này thấy Bốn vàng Kim quang chiếu sáng trên hư không. Tất cả đều cúi đầu đánh lễ. Bần ni thấy Chư Thiên cảnh trời Tứ Thiên Vương mặc những thiên y đủ màu sắc. Nam thì mang đai ngọc, nữ thì mang tràng hoa bằng ngọc bạch quang chiếu sáng vô cùng.

Ngài Địa Tạng nói:

“Cảnh giới này càng ngày càng đông Bản Vương rất vui mừng.”

Bản ni vội hỏi:

“Các Chư Thiên ở cảnh giới này có nhiệm vụ gì với người nhân thế?”

Ngài Địa Tạng đáp lời:

“Cảnh giới này được cai quản bởi Tứ Đại Thiên Vương. Đây là những vị Đại thần của Ngài Đế Thích Thiên Vương chủ cõi trời Đạo Lợi. Vị Thiên Vương tên gọi Trì Quốc Thiên Vương cai quản cõi trời phương Đông. Vị Thiên Vương tên gọi Tăng Trưởng Thiên Vương thống lãnh Quỷ thần, Phi Đẳng Dạ Xoa cai quản Phương nam. Vị Thiên Vương tên gọi Quảng Mục Thiên Vương thống lãnh Địa tiên, Thiên Tướng Thiên Long cai quản phương Tây. Và sau cùng là Đa Văn Thiên Vương nhận chiếu chỉ của Ngài Đế Thích làm mưa và thời tiết Bốn mùa ở Hạ giới.

Bốn vị Thiên Vương này là anh em ruột chán cảnh vô thường nhân thế, phát tâm tu hành, khi lâm chung cả Bốn người đồng sanh về cảnh trời Tứ Thiên Vương được Ngài Đế Thích sắc phong làm Thiên Vương cai quản cõi Tứ Thiên Vương và có nhiệm vụ Hộ trì người tu hành chân chánh. Mỗi tháng vào ngày 14 và Rằm, Bốn vị Thiên Vương đồng hộ vệ Ngài Đế Thích tuần tra nhân thế. Nếu người Thế gian thường tu hành Bồ thí, Trì trai giới thì được Ngài Đế Thích ngợi khen ra sắc chỉ cho Bốn vị Thiên Vương làm mưa thuận gió hòa, thời tiết Bốn mùa tươi tốt giúp sanh linh luôn an lạc vui vẻ. Bằng ngược lại nhân thế

thường tạo ác, không biết tu hành chỉ ham mê tửu sắc, tham tài đắm vật thì bị hạn hán, mưa đá thời tiết thuận nghịch bất đồng khiêng cỏ cây vạn vật khô héo và mọi người thường bất an và bệnh tật.”

Nghe xong Bàn ni tán thán công đức của Tứ Đại Thiên Vương vô cùng.

Ngài Phổ Hiền xen lời:

“Nếu không bận việc Phật sự bên Cực Lạc thế giới, Bàn tăng cũng muốn vào thăm cõi trời này”

Cả Bốn vị đồng nhìn nhau cười.

Cảnh trời Tứ Thiên Vương lần hồi nhỏ lại và mất hẳn. Bấy giờ Bàn ni và Ba vị Đại Sĩ đang bay vào cảnh giới sắc đồ thắm, những đám mây ở đây tượng đủ hình và màu Hồng quang chiếu sáng.

Ẩn hiện trong mây là Đền đài bằng ngọc đủ muôn màu xinh đẹp lạ thường. Giữa những Đền đài nhỏ có một Đền đài bằng ngọc, hồng quang chiếu sáng mấy tầng mây. Ngài Văn Thù chỉ Đền ngọc và nói với Bàn ni:

“Đền đài ngọc báu đó là nơi Đế Thích thiên chủ cư ngụ gọi là “Hỷ Kiến Thành”. Các Chư Thiên tử, Thiên nữ ở cõi Trời này mặc những thiên y màu trắng tinh khiết. Trên đầu đội mào bằng ngọc có hoa tươi phát mùi hương thơm ngạt ngào.

Chư Thiên ở cõi Trời này không làm cực khổ như người Thế gian. Ngài Đế Thích có một bình báu to lớn dị thường. Trong bình báu này các Chư Thiên

tùy ý thích mọi vật hiện đầy đủ lấy đem về để dành, ăn uống và tiêu xài.

Mỗi đền ngọc của Chư Thiên đều có trồng cây mạn thù sa, mạn đà la, đủ màu sắc, hương hoa bay thơm ngát. Đặc biệt nơi vườn ngự uyển của Ngài Đế Thích có cây Ba lợi chất đũa mùi thơm tinh khiết. Chư Thiên ngửi vào phiến não tiêu tan, tinh thần phơi phới. Mỗi năm vào tháng Tư cây Ba lợi chất đũa trở hoa, các Chư Thiên đều tụ về vui chơi chung quanh, hết Ba tháng mới trở về Đền ngọc của mình.

Đặc biệt cõi trời Đạo Lợi có loa cổ, loại loa này vô hình, nhưng khi mọi Chư Thiên ở cõi trời này chỉ lo hưởng dục không lo tu hành, Âm thanh loa cổ này vang dội trong hư không lên tiếng cảnh cáo. Chư Thiên cõi trời Đạo Lợi thọ mạng dài lâu. Khi nào gần chết đều có Năm tướng suy hao hiện ra báo điềm sắp mạng chung.

Mỗi tháng vào ngày 14, Rằm Ngài Đế Thích thường cùng Bốn Đại thần Tứ Đại Thiên Vương tuần du này Ngài đều có mang Đế Thích võng. Đây là một màn lưới báu có công năng bắt tất cả loài yêu quái, linh tinh, quỷ mỵ và la sát. Dân chúng theo đạo Bà La môn thường gọi Ngài là Thiên Đế”

Ngài Văn thù nói xong, Bàn ni cùng Ngài Phổ Hiền và Địa Tạng đều ca ngợi công đức của vị Thiên Đế này.

Chẳng bao lâu Đền ngọc “Hỷ Kiến Thành” lần nhỏ lại và mất hẳn.

Qua khỏi những vầng mây Hồng quang là cảnh giới Thiên cung vô cùng xinh đẹp, Đền đài to lớn hơn cõi trời Đạo Lợi, mây có Năm màu sắc bao quanh, cung Điện cõi trời này màu ngọc xanh biếc.

Ngài Phổ Hiền nhìn Bàn ni nói:

“Đây là cõi trời Da Ma, tầng trời này chúng sanh tu Thập thiện và Bồ thí quên cả sanh mạng mới thọ sanh vào được Thiên chủ cõi trời Dạ Ma là người đạo cao, tuổi trọng được các Chư Thiên tử bầu lên cư ngụ trong “Bửu Trang Nghiêm Điện”. Chư Thiên nơi đây thọ mạng lâu dài hưởng sự vui sướng vô cùng.

Cõi Dạ Ma chư Thiên mặc thiên y màu xanh đội mũo “Vân Thiên” có những hoa tươi gắn chung quanh, thức ăn là những bánh mật hoa rất thơm ngon, làm bổ khoẻ thân thể. Cõi trời này đặc biệt là hưởng phước nhân. Cõi Dạ Ma thiên do công đức sanh ra các thức ăn, nước uống đầy đủ, y phục nữ trang đều tùy ý nguyện mà thành tựu đầy đủ.

Ngài Phổ Hiền nói xong, Ngài Địa Tạng có vẻ buồn:

“Cõi trời Dạ Ma sung sướng bao nhiêu thời cõi Địa Ngục vô gián càng đau khổ bấy nhiêu”

Lời của Ngài Địa Tạng làm Bàn ni và Hai vị Đại Sĩ bùi ngùi, thương xót các chúng sanh đang thọ khổ nơi vô gián Địa Ngục.

Qua khỏi tầng trời này, hư không biến thành màu Kim quang rực rỡ, từ xa đã thấy những cung Điện Đền đài ẩn hiện. Cảnh xinh đẹp lạ thường, có



những con suối và những cầu đá bắt ngang qua uốn lượn giữa những đám mây ngũ sắc tuyệt đẹp.

Ngài Văn Thù chỉ cây cầu bắt qua một vực thẳm dài vô tận nói:

“Đây là Thiên Lý Kiều, những chư Thiên cõi thấp không thể bước qua hoặc bay qua được nên không thể vào cõi trời Đâu Xuất Đà Thiên. Các chư Quỷ thần nhìn thấy vực sâu thẳm này rất kinh sợ mất hết thần thông. Muốn bước qua hoặc bay qua phải là những vị có đạo hạnh, giới luật tinh nghiêm mới có thể qua được Thiên Lý Kiều vào trụ xứ của Ngài Di Lạc Thiên Tôn.

Ngài Địa Tạng cười với Bàn ni:

“Hôm nay Pháp hữu có dịp bay lượn qua Thiên Lý Kiều”

Bàn ni nhìn Thiên Lý Kiều và vực thẳm lòng phân vân không biết bay qua khỏi không, Ngài Văn Thù biết tâm ý Bàn ni nên mỉm cười:

“Đạo lực của Pháp hữu mười cây Thiên Lý Kiều chấp lại cũng bay qua dễ dàng”

Nói xong Ngài Văn Thù vỗ vào bờm Thanh Sư:

“Thanh Sư! Bay qua Thiên Lý Kiều mau”

Thanh Sư gầm lên thị uy và thân nó bay nhanh như làn chớp phút chốc dạng bên kia cầu.

Ngài Phổ Hiền nhìn Địa Tạng và Bàn ni:



“Chúng ta đồng bay qua cho kịp với Văn Thù Đại Sĩ”

Ngài vỗ vào cặp ngà Bạch Tượng, Bạch Tượng rống lên và bay qua thật nhanh.

Ngài Địa Tạng thấy Bàn ni lo sợ nên nói:

“Mời Pháp hữu cùng Bản Vương bay qua Thiên Lý Kiềm này”

Bàn ni vận lực trong tâm đưa Tòa sen bay bổng lên vượt qua Thiên Lý Kiềm.

Ngài Địa Tạng cỡi Đề Thính bay bên cạnh hỏi Bàn ni:

“Pháp hữu thấy Thiên Lý Kiềm và vực thẳm như thế nào?”

Bàn ni trả lời:

“Vực thẳm không thấy đáy, cầu Thiên Lý không thấy bờ đến, Bàn ni lòng hơi sợ”

Ngài Địa Tạng nhìn Bàn ni mỉm cười không nói. Khi bay đến giữa cầu, hơi lạnh buốt từ vực thẳm phóng lên như muốn lôi cuốn Bàn ni vào đáy vực. Bàn ni vội vận tâm cho Tòa sen bay cao lên.

Chẳng bao lâu Bàn ni nhìn phía trước thấy Ngài Văn Thù và Phổ Hiền đứng đợi, Bàn ni vội nói:

“Thiên Lý Kiềm nguy hiểm quá, không khéo dễ rơi vào vực thẳm”

Ba vị Đại Sĩ nhìn Bàn ni cười vui vẻ:

“Thiên Lý Kiều nguy hiểm nhưng không bằng tâm sân giận của chúng sanh”

Bàn ni hiểu ý Ba vị Đại Sĩ nên mỉm cười đáp lễ:

“Đúng vậy! Thiên Lý nguy hiểm vạn phần nhưng không bằng sân hận ngủ ngầm trong tâm”

Cả Ba vị Đại Sĩ cười to vui vẻ:

“Đúng thế, đúng thế! Ai bỏ được sân hận qua cầu Thiên Lý dễ như cầm muống ăn cơm.”

Bấy giờ Ngài Văn Thù đưa tay chỉ về phía trước, Bàn ni nhìn theo thấy một cung Điện nguy nga tráng lệ vô cùng. Bao chung quanh là những cung Điện nhỏ hơn nhưng vẫn làm bằng vàng, ngọc sáng chói.

Ngài Văn Thù nói:

“Đây là Điện Bửu Trang Nghiêm trụ xứ của các Thiên Vương cõi trời Đâu Xuất”

Vừa nói xong Ngài Văn Thù mời tất cả đồng cất bước về hướng trước.

Cảnh giới Đâu Xuất Đà Thiên không có mặt trời và mặt trăng nhưng sáng rực rỡ nhờ các bảo châu vàng ngọc trên mặt đất và ánh Hào quang tỏa sáng từ thân các Chư Thiên cõi Đâu Xuất.

Bầu trời cõi Đâu Xuất không có mây. Tất cả hư không đều chói sáng màu vàng huỳnh Kim. Đất bằng vàng ròng pha lẫn với ngọc ma ni phát ra những tia sáng rực rỡ. Những cung Điện nơi Đâu Xuất Đà Thiên to lớn dị thường. Nếu cung Điện này xây ở nhân gian, ai muốn đi thăm các phòng ốc, phải mất trên một tuần. Trên mỗi cung Điện đều có khắc tên các vị Thiên Vương đang trụ xứ nơi đó.

Bần ni và Ba vị Đại Sĩ đến gần một cung Điện to lớn nhất, Bần ni nhìn thấy tấm băng bằng ngọc ma ni với hàng chữ “Đâu Xuất Thiên Cung Diệu Bửu Trang Nghiêm Điện”

Băng này được nâng đỡ bởi Hai rồng vàng sống động, muôn ngàn tia sáng phát ra từ tấm băng này.

Bần ni bỗng nghe trên hư không tiếng Thiên nhạc reo vang, hoa trời tuông rơi đầy đất, một âm thanh vang dội:

“Các Thiên Vương Đâu Xuất Đà Thiên cung nghinh Tứ vị Đại Sĩ quang lâm Diệu Bửu Trang Nghiêm Điện”

Bấy giờ từ trong cung Điện bước ra Ba vị Thiên Vương đi đầu, theo sau là vạn ức Thiên tử. Các Thiên Vương này thân mặc long bào, lưng mang đai ngọc và mũ đội là chiến đàn ma ni bửu châu.

Tất cả các Thiên Vương và Thiên tử tiến đến trước mặt Bần ni và Ba vị Đại Sĩ đều cúi xuống quỳ đánh lễ:

“Chúng con Thiên Vương Tịnh Quang, Tịnh Nguyệt và Trì Túc Thiên Vương cùng các Thiên tử cõi Đâu Xuất khấu đầu đảnh lễ Bốn vị Đại Sĩ thượng hơn”

Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng và Bàn ni chấp tay trước ngực niệm Phật hiệu.

Ngài Văn Thù tiến lên đưa tay đỡ từng vị Thiên Vương đứng dậy và nói:

“Hôm nay Lão Tăng và Tam vị Bồ Tát đến đây làm phiền quý Thiên Vương, bởi Lão Tăng muốn mời Ngài Di Lạc Thiên Tôn đến Cực Lạc Quốc dự Đại hội giảng Kinh và vấn an Đức A Di Đà Như Lai”

Ba vị Thiên Vương vui vẻ mỉm cười:

“Đâu Xuất Đà Thiên có phước hôm nay được thấy tôn nhan của Bốn vị Đại Bồ Tát”

Nói xong các Thiên tử đều đứng thành Hai hàng làm lễ tiếp rước Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng và Bàn ni vào cung.

Cung Điện Diệu Bửu Trang Nghiêm rộng lớn vô cùng. Trang nghiêm bằng châu ngọc ma ni, tràng phan bảo cái. Đây là pháp đường mỗi tháng một lần các Chư Thiên tử về hội họp và vấn an các vị Thiên Vương cai quản cung trời Đâu Xuất.

Bàn ni nhìn thấy các Thiên Vương, Thiên Tướng, Thiên nữ thân cao lớn hơn người nhân gian cả Chục lần và thiên y các vị trời mặc lấp lánh hàng ngàn Hào quang chiếu sáng. Người ở nhân gian

muốn tu về cõi trời Đâu Xuất phải vâng giữ Thập Thiện và tu hành các pháp Bồ thí, Giữ giới và Thiền định. Khi lâm chung sẽ được Kim Đồng, Ngọc Nữ và các Thiên Vương cõi trời Đâu Xuất Đà Thiên đích thân đón rước.

Bần ni và các Đại Bồ Tát đi khoảng 15 phút thì vào Điện rồng của Thiên Vương. Nơi đây có sẵn các Bửu tòa cao rộng bằng chất Kim cương trên có tràng phan, bảo cái che phủ, các vị Thiên Vương mời Bần ni và các Đại Bồ Tát ngồi lên Bửu tòa này.

Khi an tọa xong, các vị Thiên Vương sai Kim Đồng, Ngọc Nữ dâng bánh mật và trà mời Bần ni và các vị Bồ Tát.

Vị Thiên Vương Tri Túc đứng dậy chấp tay hướng về Ngài Văn Thù thưa rằng:

“Từ khi Đức Thế Tôn nhập niết bàn, cõi trời Đâu Xuất vắng bóng các vị Đại Sĩ. Hôm nay chúng con được tiếp đón các Ngài nơi Diệu Bửu Trang Nghiêm Điện là một phước đức lớn cho chúng con. Xin các Đại Sĩ từ bi nhận bánh mật và nước suối Thiên Thủy chúng con cúng dường, để cõi Đâu Xuất Đà Thiên thường được pháp quang các Ngài gia hộ. Nói xong vị Thiên Vương chấp tay cung kính và mời các Đại Sĩ cùng các Thiên tướng, Thiên nữ uống trà ăn bánh mật.

Ngài Văn Thù đáp lễ:

“Hôm nay Lão Tăng vào cung Đâu Xuất Đà Thiên, trước thăm các Thiên Vương, sau được vấn an Ngài Di Lạc Thiên Tôn. Các Thiên Vương tiếp đón

Lão Tăng và các Bồ Tát xin được chứng minh công đức của Thiên Vương và Thiên chúng cõi trời Đâu Xuất Đà Thiên.

Nói xong Ngài Văn Thù giới thiệu từng vị đến Thiên Vương và Thiên chúng. Các Thiên Vương và Thiên chúng chấp tay cúi đầu đảnh lễ.

Tịnh Quang Thiên Vương sau khi đảnh lễ các vị Đại Sĩ xong, Thiên Vương hỏi Ngài Văn Thù:

“Ngài Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền và Ngài Địa Tạng chúng con đều biết, riêng Đại Sĩ Thanh Tịnh Hải Tạng, chúng con chưa từng gặp qua”

Ba vị Bồ Tát cười vui vẻ:

“Thiên Vương và Thiên chúng từng gặp qua vị Bồ Tát này, nhưng nay Ngài thay hình đổi dạng để độ chúng sanh trong cõi Ta Bà, nên thiên nhãn của các Thiên Vương không nhìn thấy.”

Ngài Văn Thù quay sang Tịnh Nguyệt Thiên Vương nói nhỏ vài câu, gương mặt vị Thiên Vương rạng rỡ vui vẻ. Thiên Vương Tịnh Nguyệt đứng lên chấp tay hướng về Bàn ni:

“Không ngờ hôm nay Ngài Hóa thân vào cung trời Đâu Xuất, chúng con được chiêm ngưỡng tôn nhan, lòng rất vui mừng.”

Bàn ni đứng lên chấp tay trả lễ:

“Bàn ni nghĩ thẹn vô cùng, gần nữa kiếp đời chưa độ được người Đệ tử vào cõi thánh”

Ba vị Đại Sĩ cùng các Thiên Vương đồng nói:

“Đại Sĩ Hóa thân xuống trần là phước lớn cho cõi nhân gian. Chẳng bao lâu các Hóa thân Thánh Tăng và Đại Sĩ sẽ vào Đạo Tràng của Ngài tu học, làm cho Đạo Tràng phát triển và độ được chúng sanh hằng muôn vạn. Bấy giờ Ngài sẽ bận không còn dịp dạo chơi cung trời Đâu Xuất như ngày nay”

Nói xong các Đại Sĩ và Thiên Vương cười vui vẻ. Bấy giờ Ngài Văn Thù quay sang hỏi các vị Thiên Vương:

“Cung trời Đâu Xuất hiện giờ đông các Thiên chúng không?”

Thiên Vương buồn bã trả lời:

“Đời mạt pháp này, người tu Bồ thí, Trì giới và Thiên định quá ít. Hầu hết chúng sanh tu chấp vào văn ngôn danh tự. Định lực rất ít, lòng mong hưởng ngũ dục nhân gian qua danh, tài, sắc, lợi do đó ít có người sanh về cõi trời này.

Ngài Địa Tạng xen lời:

“Chỉ tội cho cõi Âm của Bản Vương đời mạt pháp này, các cửa Địa ngục đều đông vầy không một chỗ trống”

Nói xong Ngài cúi đầu rơi lệ thương xót các sanh chúng. Bản ni và các Thiên Vương nghe lời này lòng rất xót thương buồn bã.

Bần ni lấy một bánh mật ăn thử xem hương vị cõi trời ra sau? Bánh mật vừa vào miệng lập tức tan ngay thành muôn vị ngọt và hương vị thơm ngát, tâm thần vô cùng khoan khoái.

Ngài Văn Thù và Phổ Hiền nhìn Bần ni nói:

“Pháp hữu nên ăn nhiều bánh mật để sau này thân nhập định lâu hơn và không còn đói khát”

Bần ni chấp tay cảm ơn Hai vị Đại Sĩ và ăn tiếp một bánh mật.

Ngài Địa Tạng sau khi uống cạn chun trà và hai bánh mật, Ngài nói với các vị Thiên Vương:

“Bần Vương cùng các Đại Sĩ Bồ Tát cảm ơn sự tiếp đãi nồng hậu của các Thiên Vương và Thiên chúng, nhưng thời giờ có giới hạn Bần Vương xin được phép vào viếng thăm và vấn an Đức Thiên Tôn Di Lạc Bồ Tát”

Các Thiên Vương đồng chấp tay trả lời:

“Thiên Tôn Di Lạc thượng nhân đang ở Đại Điện trong nội cung Đâu Xuất Đà Thiên. Chúng con xin được dẫn đường để các Đại Sĩ đến Đại Điện không lạc đường.

Ngài Phổ Hiền giải thích với Bần ni:

“Cung Điện cõi trời Đâu Xuất Đà Thiên chia làm Hai cung. Bên ngoài gọi là Ngoại Điện do các Thiên Vương, và Thiên chúng ở. Bên trong gọi là Nội Điện do Ngài Thiên Tôn Di Lạc và các Bồ Tát ở.



Các chúng sanh ở nhân gian muốn sanh về Nội Điện của Ngài Di Lạc Thiên Tôn, trước tiên phát Bồ đề tâm, tu Thập Thiện, Trì giới, Bố thí, Thiên định và hồi hướng các công đức lành này về cõi Nội Điện Đâu Xuất Đà Thiên, khi lâm chung được Kim Đồng, Ngọc Nữ đem tràng phan bảo cái cùng các Thiên chúng các cõi Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma đến tiếp rước.

Khi đến Ngoại Điện cung Đâu Xuất sẽ được Ngài Di Lạc Thiên Tôn cùng 500 vạn ức Thiên tử trời Đâu Xuất đến tán thán công đức và sau đó được nhập vào Đại chúng Bồ Tát tu học ở Nội Điện cung Đâu Xuất.”

Ngài Phổ Hiền vừa đi vừa đàm đạo với Bàn ni. Chẳng bao lâu đến một Bảo lâu, dinh thự trang nghiêm thanh tịnh, nơi đây Hào quang sắc vàng óng ánh phát từ Bảo lâu phóng ánh sáng rực rỡ lên hư không.

Bảo lâu này làm bằng chất ma ni Kim cương ngọc lưu ly màu xanh biếc. Trước cửa Bảo lâu có một tấm băng bằng vàng khắc chữ bằng cách để những viên hồng ngọc theo thứ lợp tạo thành hàng chữ:

“Diệu Pháp Đường Công Đức Trang Nghiêm Nội Điện”

Không khí nơi đây Tinh Khiết vô cùng. Trong hư không là những ánh Hào quang sắc vàng uốn lượn theo chiều gió thiên nhạc du dương, hoa trời đủ sắc tung rải trong hư không cúng dường các Bồ Tát. Cảnh giới này đẹp vô cùng không có bút mực nào tả hết được.

Khi vào cảnh giới Nội Điện này Bàn ni cảm thấy toàn thân như hòa lẫn với hư không, tâm niệm tinh khiết lắng trong, thân nhẹ nhàng khoan khoái quên tất cả phiền não cõi đời. Cảnh giới này kết tụ bởi từ tâm các vị Bồ Tát cõi Nội Điện, do đó người được vào cõi Nội Điện dù là bậc phàm phu, tất cả dục vọng, phiền não thất tinh tan biến ngay lập tức, nhường lại lòng vị tha yêu thương dâng ngập trong tâm hồn.

Các vị Thiên Vương đưa đến đây thì dừng lại Một vị chấp tay nói:

“Chúng con chỉ đưa các Đại Sĩ đến đây, chúng con không được phép vào trụ xứ của Di Lạc Thiên Tôn, bởi tâm niệm chúng con chưa hoàn toàn thanh tịnh, không thể vào vì làm ô uế cõi Tinh Khiết của các vị Bồ Tát.”

Bàn ni và Ba vị Đại Sĩ đồng nói lời cảm ơn và chúc phước cho các vị Thiên Vương. Các vị Thiên Vương đều quỳ xuống đảnh lễ Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng và Bàn ni rồi lần lượt quay ra trở về Ngoại Điện Đâu Xuất Đà Thiên. Bấy giờ trên hư không Thiên nhạc vang rền, mưa hoa từng cụm lớn rơi xuống cúng dường, một âm thanh từ bi vang lên:

“Thiên Tôn này có công đức bao nhiêu, hôm nay được Bốn vị Đại Sĩ quang lâm, rất lấy làm hân hạnh”



❖ Nam Mô Di Lạc Tôn Phật ❖

Tiếng theo lời nói là tiếng đại hồng chung vang rền. Bàn ni nhìn vào cửa Bảo lâu thấy một vị Thiên Tôn mặc Bộ Thiên y màu tím thẫm, gương mặt thanh tú trang nghiêm từ bi vô lượng. Thân đầy đủ 32 tướng Đại trượng phu. Phía sau vạm ỨC CHƯ BỒ TÁT đang tiến ra tiếp rước.

Vừa thấy Bàn ni, Văn Thù, Phổ Hiền và Đại Sĩ Địa Tạng Vương, Ngài Di Lạc Thiên Tôn chấp tay xá:

“Cung nghinh các Đại Sĩ đến viếng cung Đâu Xuất Nội Điện”

Bàn ni và Ba vị Bồ Tát xá đáp lễ, Ngài Văn Thù nói:

“Mỗi năm Lão Tăng cùng các Pháp hữu đều đến đây. Trước vấn an Thiên Tôn, sau mời Thiên Tôn cùng với Lão Tăng và Ba vị Bồ Tát vân du Cực Lạc Quốc, vấn an Đức Thế Tôn A Di Đà Phật”

Bàn ni vừa thấy Ngài Di Lạc Thiên Tôn vội vàng quỳ xuống chấp tay đảnh lễ. Ngài Di Lạc đưa tay vàng đỡ dậy và nói:

“Pháp hữu và Thiên Tôn đâu phải người xa lạ. Lúc Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, những pháp hội quan trọng có chư Bồ Tát thăm dự, Thiên Tôn cùng Pháp hữu đều có mặt, chúng ta quen thân với nhau từ vô lượng kiếp rồi”

Bàn ni đứng dậy xá Thiên Tôn và nói:

“Cám ơn Thiên Tôn còn nhớ những thâm tình này”

Ngài Di Lặc mỉm cười nói:

“Ngoài tình bằng hữu, Thiên Tôn vẫn còn nhớ ân của Pháp hữu, bởi Sư Đệ A Nan khi Hóa thân vào cõi Ta Bà độ chúng sanh, mỗi lần gặp nạn đều nhờ ơn Pháp hữu tế độ.

Ngài Di Lặc gọi A Nan là Sư Đệ bởi trong vô lượng kiếp Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài Di Lặc Thiên Tôn cùng A Nan Tôn già là anh em ruột đồng phát tâm tu hành, cũng giống như Ngài Văn Thù, Phổ Hiền và Quán Thế Âm đều Hóa thân xuống trần gian làm Chị em ruột, con của vua Diệu Trang Vương, Ngài Văn Thù là chị cả tên Diệu Thanh, Phổ Hiền Chị thứ tên Diệu Âm và Ngài Quán Thế Âm em út tên Diệu Thiện các chư Bồ Tát tùy duyên Hóa thân vào cõi Trần lúc làm Cha con, Mẹ con, Anh em, Chị em, Bạn hữu, Vợ chồng mục đích là nương theo duyên Thế gian mà độ chúng sanh thoát luân hồi đau khổ.

Sự biến hoá của các Bồ Tát vượt ngoài sự suy nghĩ phàm tình Thế gian, do đó khi các Ngài hiện thân nơi cõi trần chẳng một ai biết. Có khi thế nhân vô tình huỷ nhục, đánh đập thị phi các Ngài, như truyện Quan Âm Thị Kính. Ngài Quán Âm bị chúng sanh huỷ nhục đánh đập, ngài có lòng từ bi nuôi con Thị Mầu, nhưng khi đi xin sữa cho đứa bé uống đều bị chúng sanh buông lời nhiếc mắng và phun nước miếng vào mặt nhưng ngài không hờn giận, một mực yêu thương chúng sanh, Ngài thường Hóa thân nơi cõi nhân gian, kiếp nào của Ngài cũng gian truân cơ cực mục đích là cứu vớt người có thiện duyên.

Ngài Di Lặc đàm đạo với Bản ni xong, Ngài chấp tay hướng về Ba vị Đại Sĩ Văn Thù, Phổ Hiền,

Địa Tạng Vương và Bản ni mời nhập cung Điện. Tiếng thiên nhạc du dương vang lên, các Thiên nữ mỗi vị cầm giỏ hoa, tung rải hoa dẫn đường tiến vào Diệu Pháp Đường.

Diệu Pháp Đường là nơi Ngài Thiên Tôn Di Lạc giảng Kinh cho các Bồ Tát trong Nội Điện nghe và cũng là nơi đón tiếp các Đức Phật và các chư Đại Bồ Tát ở Thập phương đến thăm viếng.

Trong Diệu Pháp Đường chính giữa là Bảo Tọa làm bằng ma ni chiên đàn và Kim cương ngọc bích. Bảo Tọa này rộng lớn vô cùng và thân Ngài Di Lạc cũng cao lớn vượt bậc. Các chư Bồ Tát ngồi bên dưới được trang hoàng với Bảo Tọa nhỏ hơn. Hầu hết các chư Bồ Tát ở đây đều mặc pháp phục màu xanh vận y màu đỏ, thân tướng các Ngài vô cùng trang nghiêm và Hào quang chiếu sáng. Bản ni nhìn các vị Bồ Tát ở đây thấy đủ chủng tộc, nhưng đông nhất là những người Trung Hoa, Nhật Bản, Đài Loan, v.v....

Có lẽ Ngài Di Lạc biết trước chuyến thăm viếng này, nên Ngài đã dọn các Bảo Tọa sẵn ngang hàng với Bảo Tọa của Ngài.

Đức Di Lạc Thiên Tôn ngự Bảo Tọa ở giữa, bên hữu là Ngài Phổ Hiền và Bản ni, bên tả là Ngài Văn Thù và Địa Tạng Vương Bồ Tát. Sau khi an tọa xong Ngài Di Lạc lên tiếng:

Hôm nay các Thiên nữ vừa cúng dường lên Thiên Tôn những trái “Lâu Chi” rất thơm ngon. Xin mời Bốn vị Đại Sĩ thượng thức trái Lâu Chi đặc biệt này ở cõi Đâu Xuất Đà Thiên. Ngài vừa nói xong các vị Thiên nữ đặt trước mặt Bản ni và các vị Đại Sĩ bình

bát vàng, nắp bình bằng ngọc trong có đựng trái Lâu Chi. Ngài Di Lạc cùng các Bồ Tát cúi đầu mật niệm trước khi ăn, sau khi mật niệm xong Ngài Di Lạc đưa tay mời tất cả Bồ Tát đang tham dự. Được Ngài Di Lạc mời Bàn ni vội mở nắp bình và khi nhìn vào Bàn ni giật mình kinh sợ bởi trong bình bát là một đầu lâu còn tóc đầy đủ. Bàn ni buông tay làm chiếc muống đang cầm tay rớt xuống vang tiếng động rất lớn, các chư Bồ Tát đều nhìn về phía Bàn ni và như chợt hiểu các Ngài mỉm cười.

Ngài Di Lạc cười vui vẻ nói:

“Có lẽ trái Lâu Chi này giống đầu lâu ở Thế gian nên Pháp hữu kinh sợ chứ gì? Hôm nay Thiên Tôn cho Pháp hữu biết bên Tiên đạo các Thượng tiên đều có trồng cây nhân sâm. Cây này Một ngàn năm ra hoa, Hai ngàn năm thành trái và Ba ngàn năm trái chín ăn rất bổ khỏe và sống mãi không già. Trái này hình dáng giống như đũa trẻ sơ sinh đỏ ầu, mắt mũi tay chân đều đầy đủ. Phạm nhân nhìn trái này kinh sợ không dám cắt ra ăn, bởi vì phước đức kém nên tâm mới sanh ra phân biệt này. Các Thượng tiên ở địa vị thấp cũng không được dự hội “Nhân Sâm Quả”.

Trên cung Đâu Xuất này, nơi vườn ngự uyển của Thiên Tôn trồng rất nhiều cây Lâu Chi để đãi khách. Cây này kỳ ánh sáng mặt trời và mặt trăng do đó không thể trồng được ở cõi trời thấp như cõi Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi. Cây này sống bằng thiên khí không cần tưới nước thiên thủy, Hai ngàn năm trở hoa, Ba ngàn năm ra trái, và Năm ngàn năm trái mới chín và được hái vào đãi khách.

Trái Lâu Chi này hương vị thơm ngon và bổ khoẻ. Ăn vào thân nhẹ có thể bay khắp mười phương không mệt, tuổi thọ tăng hàng vạn tuổi, các phiền não trong tâm được tiêu trừ. Phàm nhân được trái Lâu Chi này, thân thể thường phát hương thơm, miệng tinh khiết mùi hương trong sạch bay ra, phiền não tiêu trừ, tu không bao lâu sẽ vào Thánh quả thứ nhì Tư đã hàm.

Vi trái Lâu Chi quý như vậy, Thiên Tôn mới để dành đãi những bằng hữu thân tình.

Bần ni nghe Ngài Di Lạc Thiên Tôn giải thích xong, lòng hết lo sợ, mở bình bát ra, dùng muỗng ngọc múc ăn. Đúng như lời Ngài Di Lạc nói trái Lâu Chi ngon ngọt vô cùng, hương vị thơm bát ngát. Trên Thế gian này không có vật gì ngon thơm như trái Lâu Chi.

Trái này bên trong gồm Hai phần:

- Từ trên đỉnh trái một chất lỗng màu trắng giống như sữa đặc.
- Ăn hết màu trắng là đến phần màu đỏ, phần này thơm ngon như cam lộ thủy, ăn vào mát cả ruột gan.

Bần ni ăn xong nhìn Ngài Di Lạc nói:

“Thiên Tôn có thể cho Bần ni một quả Lâu Chi đem về Thế gian làm bằng chứng không?”

Ngài Di Lạc nhìn Bần ni nói:





“Thiên Tôn sẵn sàng cho Pháp hữu mang về nhưng trái này khi gặp ánh sáng mặt trời, mặt trăng là tan rã ngay, vì thế nơi nhân gian không có giống cây Lô Chi này”

Bần ni nghe xong, lòng thảm tiếc vì không được đem cây Lô Chi này gây giống trồng ở nhân gian.

Bần ni chấp tay cung kính thưa với Di Lạc Thiên Tôn:

“Kính bạch Thiên Tôn! Cõi Ta Bà từ khi Đức Thế Tôn Mâu Ni Phật nhập niết bàn, Thế gian lu dần chánh pháp. Bần ni cung thỉnh Thiên Tôn Hóa thân xuống Trần gian cứu độ sanh linh vượt thoát luân hồi khổ.”

Ngài Địa Tạng thêm lời:

“Bạch Thiên Tôn! Lời cung thỉnh của Pháp hữu Thanh Tịnh Hải Tạng rất chí lý cùng ý nghĩa với Bản Vương. Cầu xin Thiên Tôn từ bi ban phước cho chúng sanh cõi Ta Bà để Địa ngục vắng đi bóng tội nhân”

Tất cả các chư Bồ Tát đều nhìn Thiên Tôn chờ câu trả lời.

Ngài Di Lạc trầm ngâm giây phút rồi trả lời:

“Khi quý Đại Sĩ trồng cây, nếu thấy trái còn xanh tươi chưa thật chín hẳn, quý Đại Sĩ có nên hái không?”

Tất cả chư Bồ Tát và Bần ni đồng trả lời:

“Thưa Thiên Tôn không nên hái”

Ngài Di Lặc mỉm cười tiếp lời:

“Chúng sanh cõi Ta Bà tu hành vô lượng kiếp mới tiến hóa vào cõi Thánh, vượt sanh tử luân hồi, tất cả sanh linh có tâm tiến hóa cao đã được Đức Thế Tôn cứu độ hết rồi. Cõi Ta Bà hiện giờ còn lại những chúng sanh đang tu học và chờ đợi thời gian tiến hóa vượt nhân, thiên để vào bậc Thánh. Những chúng sanh này phải trải qua một thời gian lâu xa mới thành đạo. Chính Thiên Tôn cũng chờ đợi thời gian đó để lâm phạm thuyết pháp độ các sanh chúng này thoát luân hồi đắc Thánh giá.

Hiện giờ nếu Thiên Tôn Hóa thân xuống trần chỉ một sức nhọc tâm không cứu độ được ai. Nói xong Ngài Di Lặc nhìn Bàn ni và nói tiếp:

“Quý Đại Sĩ nhìn Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng! Lòng từ bi rất lớn, mỗi kiếp đều hiện thân cõi Ta Bà, nhưng đến giờ cũng chưa độ được nhiều chúng sanh.”

Bàn ni chấp tay cung kính:

“Bàn ni tài hèn sức kém, nhưng lòng thương xót chúng sanh canh cánh bên lòng. Mỗi kiếp tùy duyên hiện thân, đến nay cũng chưa độ được bao nhiêu người.”

Nói xong Bàn ni thấy lòng buồn bã vô cùng. Chúng sanh nơi cõi Ta Bà ham mê ngũ dục, có bao nhiêu người bỏ được danh sắc tài lợi để xuất gia bỏ sông mê vào bờ giác.

Ngài Văn Thù và Phổ Hiền an ủi Bàn ni:

“Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật đã huyền ký, trong đời mạt pháp, người tu hành rất đông, nhưng phần lớn không tỏ ngộ được bản tâm chạy theo âm thanh sắc tướng và không được minh Sư dẫn dắt, do đó số người đắc đạo rất ít, Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng đừng ưu sầu nữa.”

Ngài Di Lạc Thiên Tôn nói thêm vào:

“Trong thời mạt pháp này, bất luận chúng sanh nào tu trì đúng Giới, Định, Huệ, Thân và Tâm không phạm vào các cấm giới quan trọng như Sát, Đạo, Dâm, Vọng tất cả đều đắc đạo lúc lâm chung, và chúng sanh cõi Ta Bà có ước nguyện muốn sinh về Nội Điện Đâu Xuất Đà Thiên chúng Bồ Tát sẽ đến tận nơi bên giường bệnh cùng Kim Đồng, Ngọc Nữ mang tràng phan Bảo cái rước về “Diệu Pháp Đường Nội Điện”

Bàn ni nghe Ngài Di Lạc Thiên Tôn nói điều này lòng vô cùng hoan hỷ. Bàn ni biết Ngài Di Lạc tu “Tứ Tam Muội”, nên sức từ bi ở Ngài rất cao cả. Ngài yêu thương chúng sanh cõi Ta Bà như con ruột, nhưng vì sự tiến hóa tâm linh cần thời gian để linh hồn thấu rõ vạn pháp để tiêu trừ nghiệp lực, nên Ngài chưa ra tay tiếp độ đến thời thượng nguyên ở kiếp tăng lúc tuổi thọ người Thế gian đạt đến 84,000 tuổi, lúc đó Di Lạc Thiên Tôn sẽ lâm phạm và trong Ba lần pháp hội sẽ cứu độ tất cả 282 ức chúng sanh đắc quả vô sanh A La Hán.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Bồ Tát nhìn Bàn ni và các Đại Sĩ nói:

“Thời giờ không còn nhiều, Lão Tăng xin mời các Đại Sĩ Pháp hữu chuẩn bị du hành đến Cực Lạc Quốc, trước vấn an sức khỏe Đức Thế Tôn A Di Đà Như Lai và sau đó tham dự pháp hội giảng Kinh mỗi năm chỉ mở một lần cho các Đại Sĩ ở mười phương về tham dự.”

Ngài Di Lạc Thiên Tôn nói:

“Nơi cung Nội Điện rất nhiều vật quý báu nơi Thế gian chưa hề có mời quý Đại Sĩ tham quan”

Ngài Phổ Hiền và Địa Tạng đồng nói:

“Cám ơn sự chân tình của Thiên Tôn chúng tôi “Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng” ở lại thiên cung ngắm cảnh bao lâu cũng được nhưng Pháp hữu Thanh Tịnh Hải Tạng là Hóa thân phàm nhân, ở đây lâu dưới trần nhục thân tan rã mất, xin Thiên Tôn cho một ngày khác. Khi Hóa thân Pháp hữu Thanh Tịnh Hải Tạng viên mãn hạnh nguyện độ sanh, hòa nhập vào pháp thân, chúng tôi sẽ cùng Pháp hữu đến đây tham quan vườn ngọc uyển của Thiên Tôn”

Ngài Di Lạc Thiên Tôn nhìn Bản ni mỉm cười:

“Chẳng còn bao lâu nữa, Pháp hữu sẽ nhập lại pháp giới thân. Bây giờ nên cùng với Ba vị Đại Sĩ trở lại đây, trước đàm đạo, sau xem phong cảnh cung Nội Điện của Thiên Tôn, đây là lời mời thân tình Thiên Tôn gửi đến quý Đại Sĩ.”

Bản ni cùng Ba vị Đại Sĩ đứng lên chấp tay cung kính nhận lời.

Ngài Thiên Tôn Di Lạc cười vui vẻ, Ngài cho gọi Một vị Bồ Tát là Sư Tử Vương Minh Quang chăm coi cung Điện khi Ngài vắng mặt.

Sư Tử Vương Minh Quang quỳ xuống chấp tay lãnh lệnh:

“Xin Thiên Tôn Sư Phụ an tâm, dạo chơi vui vẻ, chúng con cùng Thiên Vương Hai cung Nội và Ngoại Điện Đâu Xuất Đà Thiên kính lời thỉnh an sức khỏe Đức Thế Tôn A Di Đà Như Lai.

Ngài Thiên Tôn vui vẻ cùng Bàn ni và Ba Đại Sĩ bước ra cổng lớn của Diệu Pháp Đường các Thiên chúng Bồ Tát đều quỳ gối đánh lễ đưa tiễn:

“Chúc Thiên Tôn Sư Phụ và Tứ vị Đại Sĩ du hành Cực Lạc Quốc vui vẻ và bình an”

Ngài Thiên Tôn Di Lạc nhìn Bàn ni nói:

“Thiên Tôn không thích cỡi thú, chỉ thích ngồi Đài Kim Cang vân hành giống như Pháp hữu Thanh Tịnh Hải Tạng.”

Ngài Văn Thù mỉm cười nói:

“Thế giới Cực Lạc Lão Tăng thường đến viếng thăm, để Lão Tăng dẫn đường.” Nói xong Ngài đăng vân ngồi lên lưng Thanh Sư, Ngài Phổ Hiền ngồi trên lưng Bạch Tượng Vương, Ngài Địa Tạng ngồi trên lưng Đề Thính bay bổng lên hư không hướng về Phương Tây, Ngài Thiên Tôn Di Lạc và Bàn ni ngồi Đài Kim Cang bay theo.



### ❖Thăm Viếng Cực Lạc Quốc Độ❖

Các Đại Bồ Tát và Bàn ni bay chẳng bao lâu thì thấy trước mặt cảnh giới trang nghiêm thù thắng, Hào quang màu huỳnh Kim chiếu sáng cả hư không.

Ngài Văn Thù chỉ Bàn ni và nói:

“Phía trước là cảnh giới Cực Lạc Quốc, chúng ta sắp đến nơi rồi!”

Bàn ni và các Đại Bồ Tát bay lần xuống thấp. Bàn ni nhìn thấy một Thế giới trang nghiêm và rộng lớn không thể nào tưởng tượng nổi. Đất bằng lưu ly và cát vàng chiếu sáng lấp lánh. Thế giới này được bao che bởi những hàng cây cổ thụ làm bằng tứ bảo cao lớn dị thường. Khoảng cách tư cây này qua cây kia được giăng rủ bởi màn lưới báu làm bằng ngọc ma ni chiếu sáng lấp lánh trông đẹp mắt vô cùng.

Những lá cây cổ thụ làm bằng ngọc xanh biếc, đầu lá nhọn như mũi thương, có lá có Năm đầu, có lá có Tám đầu ánh sáng xanh biếc. Trên những cành cây cổ thụ có rất nhiều giống chim. Bàn ni nhìn thấy

loại chim cộng mạng Hai đầu hoặc Bốn đầu đang hát những âm thanh thánh thoát. Dưới thân cây có nhiều chim công hạc trắng hát lên những âm thanh vui tai làm cho ai nghe cũng tan biến hết phiền não.

Ngài Phổ Hiền chỉ một con chim mình đủ sắc trên lông, đầu màu vàng và mỏ màu đỏ đang cất tiếng vui tươi, ai nghe lòng rất thanh tịnh, khoan khoái và bảo Bần ni:

“Pháp hữu! Loài chim này hiếm quý đây là chim ca lăng tần già.”

Bần ni đã nhìn thấy nhiều loại chim ở Thế gian, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy loài chim xinh đẹp và hát rất hay như chim ca lăng tần già.

Bấy giờ Ngài Văn Thù lên tiếng:

“Chúng ta đã vào thế giới Cực Lạc, quý Đại Sĩ nên để Bạch Tượng, Thanh Sư và Đề Thính bên ngoài, và chúng ta đi vào Đại hùng Bửu Điện đánh lễ Đức Thế Tôn A Di Đà Phật.”

Bần ni và các Đại Bồ Tát sửa lại pháp y và từng bước một hướng về Đại hùng Bửu Điện nơi Thường Tịch Quang trụ xứ của Đức A Di Đà.

Trên đường đi chúng tôi gặp rất nhiều vị Bồ Tát thân sắc vàng trong suốt chấp tay đánh lễ khi thấy chúng tôi đi ngang qua.



❖ Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Như Lai ❖



Đi khoảng Năm phút, phía trước Bàn ni là một Bửu Điện hùng vĩ ánh Hào quang chiếu sáng ngàn trùng. Bên trong có khoảng 20 vị Bồ Tát tiến ra chào hỏi chúng tôi và nói:

“Thế Tôn và các Đại Sĩ đang chờ đợi quý Đại Sĩ bên trong Bửu Điện. Chúng tôi xin cung thỉnh các Ngài đồng vào”

Ngài Văn Thủ đi trước theo sau là Di Lạc, Phổ Hiền, Địa Tạng và Bàn ni.

Đây là lần đầu tiên Bàn ni nhìn thấy một Đại hùng Bửu Điện rộng lớn như vậy. Phía sau và Hai bên vách không có ranh giới. Bàn ni ngó lên trên nóc càng ngạc nhiên hơn vì chỉ thấy Kim quang rực rỡ không nhìn thấy nóc của Bửu Điện.

Trong Bửu Điện có hàng vạn chư Bồ Tát. Mỗi vị đều ngồi trên Toà sen vây quanh Đức Thế Tôn A Di Đà.

Các vị Bồ Tát này khi nhìn thấy các Bồ Tát và Bàn ni đang tiến vào chánh Điện, các vị Bồ Tát ngồi thành Hai hàng chừa lối cho Bàn ni và các Đại Bồ Tát.

Bàn ni nhìn phía trước Bửu Điện thấy có Ba Tòa sen báu làm bằng ngọc ma ni và Đài Kim Cương với 84 ngàn cánh sen Hào quang chiếu sáng. Trên Bão tòa chính giữa là pháp thân Đức Phật A Di Đà. Thân Đức Phật như muôn ngàn sắc vàng tử Kim, cao lớn vô cùng nhìn như một núi vàng. Từ nơi thân Hào quang phóng ra muôn ngàn màu sắc, chính giữa đôi mày của Đức Phật là bạch hào uyển chuyển xoay tròn về phía hữu trong giống như những quả núi lớn. Đôi

mắt Ngài trắng và xanh biếc rộng lớn như biển cả, đẹp và trang nghiêm không thể tả. Hào quang Đức A Di Đà chiếu sáng vô lượng thế giới. Bên tay hữu của Đức Thế Tôn là Bồ Tát Đại Thế Chí. Thân của Bồ Tát màu vàng tử Kim, trên đỉnh đầu có nhục kế, giữa đôi mày có bạch hào chiếu ra màu thất bảo. Hào quang từ thân Bồ Tát chiếu sáng mười phương. Bên tay tả của Đức Thế Tôn là Bồ Tát Quán Thế Âm. Thân của Bồ Tát màu vàng tử Kim. Hào quang soi sáng mười phương thế giới. Ngài đội mũ Thiên quan, trên mũ có những vị hóa Phật. Giữa đôi mày của Bồ Tát bạch hào xoáy về phía hữu phát ánh sáng bảy màu và chiếu ra 84 ngàn tia sáng đẹp, trong mỗi tia sáng đều có hình Hóa Bồ Tát.

Trước thân tướng trang nghiêm thanh tịnh của Đức Thế Tôn và Hai vị Bồ Tát, Bần ni nhìn mãi mê.

Bấy giờ Ngài Văn Thù nói với Bần ni và các Đại Bồ Tát:

“Chúng ta đồng vào thỉnh an Đức Thế Tôn”

Nói xong các Bồ Tát đứng hàng ngang và tiến vào chánh Điện làm lễ Đức A Di Đà Phật.

Bần ni và các Bồ Tát phủ phục quỳ xuống trước Đức A Di Đà và Ngài Văn Thù đại diện các Bồ Tát thỉnh an sức khỏe Đức Phật:

“Kính Bạch Đức Thế Tôn, chúng con Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Thanh Tịnh Hải Tạng ở cõi Ta Bà cùng Ngài Di Lạc Thiên Tôn ở cõi Đâu Xuất xin đánh lễ Đức Thế Tôn.



❖ Nam Mô A Di Đà Phật ❖

Thưa Đức Thế Tôn! Pháp thể Đức Thế Tôn an khương không? Chúng sanh Bồ Tát cõi Cực Lạc dễ độ không? Đức Thế Tôn vẫn thường an vui và tùy duyên tiếp độ chúng sanh mười phương?”

Đức A Di Đà mỉm cười từ hòa:

“Các Thiên Nam Tử! Đức Thế Tôn luôn an vui, pháp thể khinh an, chúng sanh rất dễ độ”

Bần ni cúi đầu chấp tay thưa:

“Kính Bạch Đức Thế Tôn! Con xin Thế Tôn cho con được đặc ân thăm viếng cứu phẩm Liên Hoa để khi trở về nhân gian, con sẽ thuật lại để chúng sanh nơi cõi Ta Bà tin tấn tu hành.”

Đức Thế Tôn A Di Đà nói:

“Thiên Nam Tử! Thế Tôn cho phép con được thăm viếng hết thế giới Cực Lạc, để con tùy duyên độ sanh”

Bần ni được Đức Thế Tôn hứa khả lòng vui mừng vô cùng. Bần ni đánh lễ Ngài Ba lần và đứng dậy một lược với chư Đại Sĩ Bồ Tát.

Đức Phật A Di Đà nhìn Bần ni và các Đại Sĩ, Đức Phật nói:

“Hôm nay Thế Tôn cho các Thiên Nam Tử được “Nhập Phật Thân Giới Tam Muội”, để mai này tùy duyên cứu độ chúng sanh.”



Bần ni nghe Đức Phật nói đang ngỡ ngác chưa hiểu thì các vị Bồ Tát cười vui:

“Đây là cơ hội ngàn năm, Đức Thế Tôn muốn chúng ta nhập vào pháp giới thân của Ngài, để hiểu rõ tâm Như Lai, sau này đủ khả năng diễn giải và cứu độ muôn sanh”

Bây giờ Bần ni mới thật hiểu, và Bần ni làm theo lời Ngài Văn Thù chỉ dạy:

Ngài Văn Thù đi trước, kế Phổ Hiền, Di Lạc, Địa Tạng và Bần ni tiếng thẳng vào pháp thân Đức A Di Đà.

Bần ni nhìn thấy Ngài Văn Thù mắt hút trong pháp thân Đức A Di Đà và lần lượt từng vị Đại Sĩ cũng như thế.

Bần ni theo gương các vị Đại Bồ Tát đi thẳng vào pháp thân Đức A Di Đà, và khi vào bên trong Bần ni không còn thấy mình, mà thấy một pháp giới to lớn bao trùm muôn vạn loại. Trong tâm một tình yêu thương dâng tràn ngập sự phân biệt giữa ta và chúng sanh không còn nữa. Tất cả bình đẳng và sống trong pháp giới đại đồng. Yêu, ghét, giận hờn, nhường lại cho lòng từ vô bờ bến, Bần ni quên mình, quên hẳn không gian và thời gian . . . . .

Không biết Bần ni trụ bao lâu trong “Pháp Giới Chư Phật” và khi một niệm phát khởi, Bần ni nhìn lại đã thấy cùng các chư Bồ Tát đứng trước mặt Đức A Di Đà.

Bấy giờ Đức A Di Đà nhìn Bần ni bảo:

“Thiện Nam Tử! Con hãy đến đánh lễ Hai vị Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Hai vị này luôn cứu hộ cho con”

Bần ni xin nhắc lại trên cõi Thường Tịch Quang chỉ có Tướng Đại Trượng Phu không có Tướng nam, nữ như Thế gian và khi Đức A Di Đà Phật gọi Bồ Tát ở đây là Thiện Nam Tử.

Bần ni bước đến trước mặt Quán Thế Âm để đầu đánh lễ Bồ Tát, Ngài Quán Thế Âm nắm tay Bần ni nói:

“Ở Thế gian con chịu nhiều khổ sở, khi được Tâm truyền làm vị Tổ 98 dòng Thiền Tông Pháp Nhãn, người đời thường chấp chặc pháp tướng, trọng nam khinh nữ. Dòng Thiền của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật được con nghiên vai gánh vác chẳng bao lâu sẽ phát triển rộng rãi ở trời Âu Mỹ. Con đã trả ân chur Phật duy trì được mệnh mạch của Thiền Tông. Công đức này rất là cao cả làm gương hạnh cho các Bồ Tát ở thập phương thế giới.

Ngày xưa Ta vì thương xót chúng sanh và không muốn Dòng Thiền Tông tuyệt mất nên chính Ta Hóa thân xuống cõi Ta Bà làm vị Tổ 28 dòng Thiền. Mặc dầu Ta thị hiện tướng đại trượng phu và làm vị Tổ 28 nhưng Bọn Tăng Thượng mạn vẫn tìm cách mưu hại ta, nên Ta rất căm thông với các Bồ Tát vì thương xót chúng sanh cõi Ta Bà thị hiện bằng nhiều hình tướng khác nhau, mục đích là cứu khổ ban vui giúp chúng sanh vượt dòng sanh tử, họ bị rất nhiều khổ nạn do Bọn Tăng Thượng mạn gây ra.

Nói xong Ngài Quán Thế Âm đưa tay vàng ngàn sắc trang nghiêm ôm Bàn ni vào lòng, tâm Bàn ni cảm thấy được nhiều an ủi.

Bàn ni đi đến trước mặt Bồ Tát Đại Thế Chí đầu mặt năm vóc cúi xuống đánh lễ Ngài, Ngài đỡ Bàn ni đứng dậy và ban pháp âm:

“Từ khi Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập niết bàn, Ngài Quán Thế Âm cùng Ta quá thương xót chúng sanh cõi Ta Bà chìm trong bóng đêm, hằng bị lưu chuyển trong Sáu đường lục đạo luân hồi. Nên Ta và Bồ Tát Quán Thế Âm thường Hóa thân vào cõi Ta Bà nối dòng Pháp đăng truyền từ Đức Thế Tôn không để đứt mất. Hóa thân của ta đã từng làm vị Tổ Thiên Tông đời Thứ 7, và Bồ Tát Quán Thế Âm Hóa thân vào cõi Ta Bà làm vị Tổ Thứ 28. Để Ta thừa thỉnh Đức Thế Tôn A Di Đà cho một vị Bồ Tát giới đức trang nghiêm Hóa thân vào đạo tràng của con để giúp con tuyên dương Thiên Tông và Phật Pháp ở cõi Ta Bà.”

Nói xong Ngài Đại Thế Chí rời khỏi Bảo tòa quý gối chấp tay đánh lễ Đức A Di Đà thừa rằng:

“Kính Bạch Đức Thế Tôn, xin Thế Tôn mở lòng bi mẫn cho một vị Bồ Tát vô Ngại Biện Tài vào Đạo tràng của Thanh Tịnh Hải Tạng để giúp sức trùng hưng lại dòng Thiên Tông mở đường giải thoát cho chúng sanh trong thời mạt pháp.”

Đức A Di Đà đồng ý, bạch hào giữa chân mày phóng một luồng Kim Quang rực rỡ lên hư không về hướng Tây. Các Bồ Tát nhìn theo ánh Kim Quang thì thấy hiện trong hư không một cảnh giới cực kỳ xinh

đẹp. Trong một cung Điện có một vị Bồ Tát đủ 32 tướng Đại trượng phu, thân mặc pháp y màu xám, Hào quang phóng ra tua tủa đang ngồi giảng Kinh pháp cho một số Thánh giả Đệ tử đồng đến vạn người.

Vị Bồ Tát này theo Hào quang Đức Thế Tôn A Di Đà hiện thân nơi cõi Cực Lạc.

Bồ Tát đến trước mặt Đức Thế Tôn A Di Đà gieo năm vóc đảnh lễ.

Bấy giờ Đức A Di Đà nhìn Bàn ni và nói:

“Thiện Nam Tử! Con có nhận ra vị này không? Đây là một vị Bồ Tát đã có mặt tại Đạo tràng của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, vị này có nhiều duyên với chúng sanh cõi Ta Bà. Trong vô lượng kiếp vị Bồ Tát này là Thiên chủ cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên. Hôm nay ta mời xuống cõi Ta Bà, vị này đủ sức từ nhiếp phục chúng ma và Biện tài vô song cứu khổ được nhiều chúng sanh trong đời mạt pháp.”

Vị Bồ Tát này Bạch cùng Đức A Di Đà:

“Kính Bạch Đức Thế Tôn, từ khi Sư Phụ Thích Ca Mâu Ni Phật nhập niết bàn, con về Quốc độ của con giảng Kinh thuyết pháp tiếp độ các Đệ tử trong Bản quốc. Ngoài ra con thường hiện hoá thân cõi Ta Bà tùy duyên cứu độ chúng sanh.

Hôm nay Đức Thế Tôn ban pháp chỉ cho con vào Đạo tràng Ngài Thanh Tịnh Hải Tạng, con không dám chối từ chỉ xin Đức Thế Tôn cho con một điều nguyện ước chẳng?”





❖ Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát ❖



Đức A Di Đà từ bi pháp âm:

“Thiện Nam Tử! Đức Thế Tôn y nguyện cho ông. Ông hãy trình lên bản nguyện”

Bồ Tát cúi đầu thưa rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn, chúng sanh thời mạt pháp rất ưa thích cõi Cực Lạc Quốc, nhưng tâm lực yếu kém không thể tùy nguyện vãng sanh nay con Hóa thân vào cõi Ta Bà y theo pháp chỉ của Đức Thế Tôn, trên đường độ sanh nếu như con gặp chúng sanh nào có ước nguyện vãng sanh cõi Cực Lạc, lúc lâm chung được con an ủi, thủ hộ và khuyến tấn họ niệm Hồng danh Đức Thế Tôn, con cầu xin Đức Thế Tôn và chư Thánh Chúng đến tiếp dẫn chúng sanh này, nếu được như thế thì con mới đủ Đạo lực và thần thông vào cõi Ta Bà.

Đức A Di Đà vui vẻ mỉm cười:

“Thiện Nam Tử! Chúng sanh ở cõi Ta Bà gặp được Ông là duyên tu của họ đầy đủ, tín hạnh nguyện đã viên mãn, vì vậy lúc lâm chung gặp Ông trợ lực chắc chắn vãng sanh”

Bồ Tát gieo năm vốc đảnh lễ:

“Con xin Đức Thế Tôn yên tâm, con sẽ dùng hết tâm sức vào cõi Ta Bà cứu vớt chúng sanh, cúi xin Đức Thế Tôn cùng chư Bồ Tát cõi Cực Lạc phụ lực và hộ niệm cho con.”

Đức A Di Đà tán thán:

“Lành thay! Thiện Nam Tử, Ông sẽ được như ý nguyện.”

Bấy giờ vị Bồ Tát này quay sang chào hỏi các vị Bồ Tát đang có mặt, Ngài Di Lạc Thiên Tôn cầm tay vị Bồ Tát nói:

“Sư Huynh mừng gặp lại Sư đệ! Từ khi Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật nhập niết bàn Huynh đệ chúng mình, mỗi người mỗi cảnh. Hôm nay gặp Sư đệ huynh rất vui mừng. Sư huynh sẽ cho một số Thiên tử cõi Đâu Xuất lâm phàm phụ lực với Sư đệ.

Vị Bồ Tát này buông lời cảm kích:

“Sư đệ xin lãnh thọ ân đức Sư huynh, bao giờ việc Phật sự cõi Ta Bà viên mãn, Sư đệ sẽ thường vào Đâu Xuất Đà Thiên cùng Sư huynh đàm đạo.”

Ngài Di Lạc Thiên Tôn vui vẻ:

“Sư huynh luôn trông đợi Sư đệ, kiếp số ở cõi Ta Bà rất ngắn, chẳng bao lâu Huynh đệ chúng mình sẽ gặp nhau.”

Ngài Đại Thế Chí bắt chợt buông lời:

“Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhập niết bàn, cõi Ta Bà tràn ngập trong sự khổ đau và tham giận si mê, Ta sẽ trình thưa với Đức A Di Đà cho Ta Hóa thân vào cõi Ta Bà tiếp nối pháp đăng của Thiên Tôn không để đứt mất.”

Bần ni vô cùng cảm kích chấp tay thưa rằng:



“Đức từ bi của Bồ Tát quá lớn, chúng sanh cõi Ta Bà sẽ được hưởng ân phước của Ngài.”

Ngài Quán Thế Âm nhìn Bàn ni nói:

“Thời giờ ở cõi Ta Bà rất ngắn, con cùng các Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, và Di Lạc Thiên Tôn dẫn lễ Đức Thế Tôn A Di Đà rồi cùng Ta và Đại Thế Chí thăm viếng Thượng phẩm Liên Hoa.”

Bàn ni vâng lời dạy của Bồ Tát Quán Thế Âm cùng các Đại Bồ Tát đến gieo năm vốc dẫn lễ Đức Phật A Di Đà:

“Con cùng các Đại Bồ Tát thăm viếng cửu phẩm Liên Hoa, xong rồi trở lại Đại Pháp Đường đăng Tòa Thuyết giảng cảnh giới Ta Bà cho các Bồ Tát ở cõi Cực Lạc Quốc Độ nhất là cõi Trung phẩm để họ không còn vọng tưởng cảnh giới đó nữa, mà tin tấn tu niệm.”

Bàn ni cúi đầu dẫn lễ:

“Con xin y giáo phụng hành!”





### ❖ Tham Viếng Thượng Phẩm Liên Hoa ❖

Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đi trước chỉ đường theo sau là các Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Di Lạc Thiên Tôn và Bàn ni.

Từ nơi trụ xứ của Đức A Di Đà đến Thượng phẩm Liên Hoa rất xa, nhưng các Bồ Tát dùng thần thông di rất nhanh, khoảng Mười phút sau Bàn ni đã nhìn thấy Ao sen báu Thượng phẩm Liên Hoa. Ôi! Ao sen này to lớn vô cùng tận ngoài sự suy lường của người cõi Ta Bà. Nơi đây ánh sáng màu vàng tử Kim chói sáng rực rỡ. Chung quanh Ao có găng những dây vàng và bảo châu. Trên những đài Hoa Sen hào quang phóng lên hư không chiếu sáng như hàng ngàn ánh mặt trăng, soi rõ từng gân lá và Tòa sen.

Bấy giờ Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm đưa tay chỉ Ao báu và giảng thuyết từng chi tiết cho Đại Sĩ Bồ Tát và Bàn ni được hiểu.

“Nơi quý Bồ Tát đang thấy là Ao Sen báu Thượng phẩm Liên Hoa. Ao báu này được thiết lập trên mặt đất làm bằng chất lưu ly Kim cương trong

suốt, cách nhau khoảng Một thước có gắn bảo châu. Ao được bao bọc bởi những dây vàng giăng chung quanh. Trên cây muôn ngàn loại chim hót thánh thót những lời pháp bảo của chư Phật. Trong hư không tiếng gió dao động phát ra muôn ngàn Âm thanh niệm Danh hiệu Đức A Di Đà.

Mỗi Ao báu trên cõi Cực Lạc đều làm bằng thất bảo. Đáy Ao làm bằng Kim cương nhiều màu và cát dưới đáy Ao bằng vàng tử Kim chiếu sáng rực rỡ. Nước trong Ao sen, hương sen tinh khiết thoả trong hư không, ngửi vào làm tinh thần phơi phới. Bần ni nhìn trong Ao sen, đài Hoa sen to lớn vô cùng, chiếu sáng màu tử Kim nhìn mát cả con mắt.

Ngài Quán Thế Âm cúi xuống thành Ao bứt một lá Sen và đựng chút nước Ao sen trao cho Bần ni Ngài nói:

“Con hãy thử nước bát công Đức Thủy xem thế nào?”

Bần ni đưa Hai tay nhận và đưa vào miệng uống. Ôi! Nước bát công Đức Thủy uống vào mát cả thân tâm và Hương thơm của nước thoát ra từ mỗi lỗ chân lông của Bần ni.

Bần ni uống xong chút nước trên lá Sen thấy chưa đã khát, Bần ni chấp tay nói với Ngài Quán Thế Âm:

“Thưa Bồ Tát! Con có thể uống thêm chút nước này không?”

Bồ Tát Quán Âm nhìn Bàn ni trả lời:

“Các Đại Bồ Tát như Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng và Di Lặc là Pháp thân Đại Sĩ nên không bị sanh, lão, bệnh, tử chi phối. Riêng con là Hóa thân nên vẫn còn nhục Thể phàm thân, con hãy xuống tắm và uống thật nhiều nước để giữ thân được trường thọ, ít đau bệnh có nhiều thời giờ cứu độ chúng sanh.”

Bàn ni nghe nói rất vui mừng, xin phép các Bồ Tát được vào Ao sen báu tắm.

Bàn ni bước từng bậc nơi Ao và lần xuống nước. Một điều kỳ lạ là nước làm sạch các chất dơ trên thân thể nhưng khi bước lên không còn giọt nước nào dính trên y áo và thân thể. Bàn ni đứng xuống ngang thắt lưng và bơi lội thõa thích trong Ao. Nước mát không lạnh làm thân thể khoẻ khoắn. Bàn ni uống từng ngụm nước vào bụng nghe tinh thần khinh an lạ thường, tất cả vọng tưởng và vi tế phiền não hầu như tiêu tan.

Bơi lội thõa thích xong, Bàn ni theo các tam cấp vào bờ.

Vừa vào bờ và bước lên Ngài Quán Thế Âm nhìn Bàn ni hỏi:

“Thân tâm con bây giờ ra sau?”

Bàn ni chấp tay trả lời:

“Thân tâm con hiện giờ trong sạch, khinh an, mọi vi tế niệm hầu như tiêu trừ”

Bần ni nhìn trong Ao báu, thấy quá nhiều Đài Sen không đếm hết nên chấp tay thưa hỏi Bồ Tát Quán Thế Âm:

“Thưa Bồ Tát! Ao báu này chứa được bao nhiêu Tòa sen, và mỗi Tòa sen rộng lớn bao nhiêu?”

Bồ Tát Quán Thế Âm vui vẻ giải thích:

“Đây là Bảo Trì Thượng phẩm Liên Hoa, trong Ao chứa được hơn 6,000,000,000 đài Liên Hoa. Mỗi Đài hoa sen lớn hay nhỏ, ánh Hào quang chiếu sáng rực rỡ hay chiếu mờ nhạt là do công hạnh huân tu của các Bồ Tát ở mười phương vĩnh sanh về. Trung bình Đài sen ở Ba Phẩm: Thượng phẩm Thượng sanh, Thượng phẩm Trung sanh, Thượng phẩm Hạ sanh có đường kính khoảng 360 miles.

Bần ni nghe Bồ Tát Quán Thế Âm giảng đến đây bắt giác đưa mắt nhìn các Đài hoa trên mặt Ao. Đài sen to lớn vị thường thuần bằng chất Kim cương, có những Đài sen nở xoè có các vị Bồ Tát đang ngồi Thân tướng trong suốt như Lưu ly, da sắc màu huỳnh Kim đủ 32 tướng đẹp, gương mặt thanh tịnh trang nghiêm xinh đẹp vô cùng. Hào quang sắc vàng chiếu sáng từ thân thể các vị Bồ Tát này, hầu hết các vị Bồ Tát trên Đài sen Thượng phẩm đều có vô danh tướng và đeo những chuỗi Anh lạc, Đai ngọc Kim cương chiếu đủ màu sắc.

Điểm đặc biệt là ở Ao Thượng phẩm các Bồ Tát công hạnh sâu dày có thể biến Hóa tòa sen thành cung Điện trụ trên hư không. Những cung Điện này có kích thước to lớn như Đài sen, do đó trên Ao Bảo trì ngoài các Đài sen còn có rất nhiều cung Điện bửu





lâu của các Bồ Tát trụ trên hư không trong phạm vi của Ao sen. Trong Ao sen Bần ni còn nhìn thấy rất nhiều Đài hoa còn búp nên Bần ni chấp tay thưa hỏi Ngài Quán Thế Âm:

“Kính Bạch Bồ Tát! Con thấy trong Ao Thượng phẩm rất nhiều Tòa sen còn búp chưa nở xoè hết. Thưa Bồ Tát giảng dạy cho con hiểu”

Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi trả lời:

“Điểm đặc biệt trong Ba Ao báu trên. Thượng phẩm không có Đài hoa nào khô héo và tàn rụi giống như ở Trung phẩm Hạ sanh và 3 phẩm Hạ phẩm, bởi vì những vị Bồ Tát trên Thượng phẩm khi phát Bồ đề tâm thì từ niệm đầu đến niệm cuối không hề thối thất, phần đông các Bồ Tát thuộc về Tăng lữ xuất gia, Lục độ Vạn hạnh viên mãn Tâm đắc ngộ được thực tướng vô sanh, bởi những vị Bồ Tát này hồi hướng công hạnh tu về thế giới Cực Lạc nên trong Ao báu Thượng phẩm có Đài sen ghi rõ tên họ và ngày giờ vãng sanh, nhưng Đài hoa này còn búp chưa nở hết, con hãy nhìn trên những Đài hoa nở xoè có pháp Thân Bồ Tát đang ngồi, đây là những vị Bồ Tát đã được vãng sanh.

Bần ni chấp tay cúi đầu cảm tạ, bấy giờ trên hư không trong một cung Điện to lớn có một vị Bồ Tát đầy đủ 32 tướng Thượng nhân, gương mặt hiền hòa thanh tịnh, trên thân phát muôn vạn ánh Hào quang, bận pháp phục y vàng cà sa đồ . Vị này từ hư không đi lần về hướng Bần ni.



❖ Nam Mô Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát ❖

Khi đến nơi Bàn ni nhận ra vị Bồ Tát này tuổi khoảng trên 40, cúi đầu đánh lễ Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng và Thiên Tôn Di Lạc. Đánh lễ xong vị này đứng dậy chấp tay hướng về Bàn ni xá chào, Bàn ni chưa kịp hành lễ thì nghe Ngài Đại Thế Chí nói:

“Đây là Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ! Ngài là một vị Thiên Sư đắc pháp từ Quốc Sư Đức Thiên làm vị Tông môn chủ Pháp Nhãn đời Thứ 3, về sau Ngài hồi hướng công tu về Cực Lạc Quốc Độ, vãng sanh về Thượng phẩm Thượng sanh lúc Ngài được 72 tuổi. Bối Đạo đức phong của Ngài cao tốt do đó mọi chúng sanh trong cõi Ta Bà đều cho Ngài là Hóa thân của Đức Thế Tôn A Di Đà. Lúc Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ lâm chung, Pháp thân Đức A Di Đà cùng Ta và Bồ Tát Quán Thế Âm cùng các Bồ Tát trong Ao báu Thượng phẩm đem đài Kim Cương đến tiếp rước. Công hạnh độ sanh của Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ rất sâu dày nên trụ xứ của Bồ Tát là cung Điện Bảo lâu ở trên hư không”

Bàn ni nghe Bồ Tát Đại Thế Chí nói xong, vội gieo năm vóc đánh lễ:

“Đệ tử là Thanh Tịnh Hải Tạng nói pháp dòng Thiên Pháp Nhãn đời 98! Xin đánh lễ ra mắt Tổ Sư”

Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ đưa tay đỡ Bàn ni đứng dậy rồi nói:

“Đại Sĩ Thanh Tịnh Hải Tạng đâu phải bậc thấp nhỏ, lòng từ bi của Ngài rộng lớn nên Hóa thân vào Thế gian tiếp nối Pháp đăng của Thiên Tông không để tuyệt dứt, Ta cảm phục và kính trọng vô cùng.”

Lòng Bần ni bồi hồi xúc động, đứng ra pháp vị này do Sư huynh của Bần ni đấm trách nhưng thọ mạng của Sư huynh quá ngắn ngủi nên sau khi Ngài qua đời, Sư phụ ban pháp vị Tổ đời 98 dòng Pháp Nhãn cho Bần ni và chỉ dạy Bần ni phải làm rạng rỡ dòng Thiền chân truyền từ Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật nơi xứ người đừng làm tuyệt mất.

Bồ Tát Vĩnh Minh nói tiếp:

“Bồi Bồ Tát mang Hóa thân nữ nhân, không người để ý mới đến được xứ người để Hoằng Truyền Thiền Tông, đây là Phật ý nếu Bồ Tát là nam nhân chắc chắn cũng bị hại chết giống như Sư huynh rồi. Cối Ta Bà trọng nam khinh nữ nên Bồ Tát cũng mang nhiều khổ nạn, trong tương lai Phật địa của Bồ Tát không ai sánh bằng.”

Bần ni được lời an ủi nên chấp tay cảm tạ Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ.

Bần ni thưa cùng Bồ Tát Vĩnh Minh:

“Kính bạch Tổ Sư! Ngài có điều gì quý báu chỉ dạy Bần ni không?”

Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ nhìn Bần ni cười:

“Bồ Tát là Hóa thân của Đại Bồ Tát, Lão Tăng không có gì chỉ dạy. Hôm nay biết Bồ Tát vào thăm Thượng phẩm Liên Hoa, nên đến thăm hỏi.

Bần ni chấp tay trình bạch:



“Bạch Tổ Sư! Tương lai Phật pháp Thế gian như thế nào?”

Bồ Tát Vĩnh Minh Diên Thọ buồn rầu:

“Trong thời mạt pháp này, người tu thường nường văn tự, tu hành nhiều trong sự tranh luận, không thấu hiểu bổn tâm nên người tu thì nhiều Đắc đạo thì ít. Tùy duyên Bồ Tát đừng bận tâm, trong thời mạt pháp các chư Đại Bồ Tát thường Hóa thân vào cõi Ta Bà để giúp chánh pháp Như Lai không tuyệt mất cho đến khi Di Lạc Thiên Tôn lâm phàm”

Di Lạc Thiên Tôn vội nói:

“Tuổi thọ Thiên Tôn trên Đâu Xuất Đà Thiên còn lâu dài, từ đây cho đến thời kiếp tăng khi con người đạt đến 84,000 tuổi thọ thời gian rất dài lâu, phải mất vài triệu năm nữa, Thiên Tôn mới giáng phàm.”

Các Bồ Tát nhìn nhau thở dài bởi các vị đã biết Phật trong thời tương lai ra sau rồi. Bàn ni cũng cuối đầu buồn bã, thương nhân sinh trong cõi Ta Bà từ đây đến lúc Thiên Tôn Di Lạc lâm phàm phải chịu sanh, già, bệnh, tử và chuyển luân trong luân hồi lục đạo.

Trên cõi Thượng phẩm Thượng sanh các vị Bồ Tát đều đắc vô sanh pháp nhẫn, thần thông tự tại thường ngày dạo chơi mười phương, đến nơi nào có Phật đang thuyết pháp các Ngài biến hiện ra Bông hoa phẩm vật cúng dường.

Ngài Bồ Tát Quán Âm nhìn Bàn ni rồi nói:



“Thời gian rất hạn hẹp, con cùng chúng ta đến thăm Trung phẩm Liên Hoa”



### ❖ Tham Viếng Trung Phẩm Liên Hoa ❖

Bồ Tát Vĩnh Minh chấp tay đảnh lễ các Đại Bồ Tát rồi giả từ về trụ xứ của mình.

Bàn ni chấp tay cúi đầu đảnh lễ Tổ Sư từ tạ rồi cất bước theo Ngài Quán Thế Âm đi vào Thế giới Trung phẩm Liên Hoa.

Phải mất thời gian gần 15 phút, Bồ Tát Quán Thế Âm và Bàn ni mới đến Trung phẩm Liên Hoa. Bồ Tát Quán Thế Âm cùng Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Thiên Tôn Di Lạc và Bàn ni khi đi gần đến Ao Trung phẩm Liên Hoa bỗng nhìn thấy trên hư không một vị Bồ Tát này đầu cao bóng, thân mặc pháp y vàng cà sa màu đỏ thẫm, gương mặt hiền hòa thanh tịnh chung quanh thân thể vị này Hào quang màu huỳnh kim chiếu sáng.

Vị Bồ Tát này gieo năm vóc đảnh lễ các Đại Bồ Tát và đứng lên chấp tay xá Bàn ni.



Ngài Thiên Tôn Di Lạc nhìn vị Bồ Tát này cười hỏi:

“Lâu quá không thấy Tôn giả vào Thiên cung ngoạn cảnh, chắc bận việc Phật sự lắm phải không? Thiên Tôn vừa nói vừa nhìn Bàn ni:

“Này Pháp hữu, vị Tôn giả này là Ngài Long Thọ đấy, Ngài là Tổ Sư Thứ 14 dòng Thiên Tông, Pháp hữu hãy đến tham kiến”

Bàn ni vội bước đến cúi đầu dẫn lễ:

“Đệ tử là Thanh Tịnh Hải Tạng đời 98 Dòng Thiên Pháp Nhân xin ra mắt Tổ Sư”

Ngài Long Thọ mỉm cười vui vẻ:

“Chúc mừng Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng đến thăm Cực Lạc Quốc, hôm nay được gặp Ngài, Lão Tăng rất vui mừng.”

Mặc dầu Ngài Hóa thân nữ vào cõi Ta Bà, nhưng dung nghi và bản tánh vẫn là Bạc Đại trượng phu, văn võ song toàn, Lão tăng cảm phục lắm.

Bàn ni chấp tay trả lời:

“Bàn ni vào cõi Ta Bà mục đích cứu độ chúng sanh giải thoát, tâm không còn phân biệt tướng nam hay nữ, lòng Bàn ni thương yêu chúng sanh vô cùng tận, nên thường hiện Hóa thân người nữ để tượng trưng cho Tình thương bất diệt.

Bần ni quan niệm nam hay nữ không ở nơi thân mà ở nơi bản tâm. Bản tâm người nam yếu hèn suy nhược, không đảm lược sống vị kỷ cho bản thân thì khác gì người nữ, và trái lại thân nữ mà Bản tâm dũng mãnh, đảm lược hơn người, dùng mọi Thiện xảo để cứu giúp chúng sanh giải thoát thì đó không phải Đại trượng phu thì là gì?”

Ngài Long Thọ vỗ tay cười lớn:

“Đúng là Đại trượng phu pháp khí đời mạt pháp, pháp đăng của Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật nhờ vị này không tắt mất.”

Bần ni chấp tay mời thỉnh:

“Xin Tổ Sư từ bi thương xót chúng sanh nên lâm phạm để chỉ dạy”

Ngài Long Thọ cười vui vẻ:

“Ở đây ngày nào Lão Tăng cũng ngao du mười phương cõi Phật, thân tâm tự tại không bị buộc ràng, bây giờ xuống đó nghi lễ lạy từng vị mất hết tự do.”

Bần ni vội nói:

“Tổ Sư đâu cần đa lễ với ai, trong Đạo Tràng hiện giờ chỉ có mình Bần ni”

Ngài Long Thọ vẫn cười nói rằng:

“Không bao lâu Đạo Tràng của Ngài toàn Long Tượng Bồ Tát Hóa thân, trong đó có Hóa thân Tổ Sư đời Thứ 2 làm sao Lão Tăng không lễ lạy cho được.”



Bấy giờ Ngài Đại Thế Chí cười nói:

“VẬY TÔN GIÃ ĐỢI TA VÀO CỐI TA BÀ RỒI ĐẾN GIÚP ĐƯỢC KHÔNG?”

Ngài Long Thọ không chần chừ:

“LÃO TĂNG SẼ ĐẾN GIÚP NGÀI, TỪ ĐÂY TỚI ĐÓ ĐỦ ĐỂ LÃO TĂNG THĂM VIẾNG VÀI CẢNH PHẬT Ở MƯỜI PHƯƠNG.”

Bần ni chấp tay cung kính:

“NẾU TỔ SỰ VÀ BỒ TÁT ĐẠI THẾ CHÍ XUỐNG TRẦN, PHƯỚC LỚN CHO CHÚNG SANH”

Ngài Đại Thế Chí nói:

“TRONG THỜI MẠT PHÁP NÀY “MA CƯỜNG PHÁP NHƯỢC” NẾU KHÔNG PHẢI ĐẠI BỒ TÁT HÓA THÂN LÀM TĂNG NHÂN THÌ PHẠM TĂNG CỨU ĐỘ ĐƯỢC AI?”

Bần ni chấp tay cắm kích:

“BẦN NI ĐẠI DIỆN CHÚNG SANH CỐI TA BÀ TRI ÂN TÌNH THƯƠNG BỒ TÁT BAN ÂN CHO CHÚNG CON”

Bần ni chấp tay cung kính hỏi Ngài Long Thọ:

“TỔ SỰ CÓ ĐIỀU GÌ HAY CHỈ DẠY CHO ĐỆ TỬ?”

Ngài Long Thọ khoát tay đáp:

“Nếu Ngài là phàm Tăng, Lão Tăng chỉ dạy rất nhiều, nhưng rất tiếc Ngài thần thông hơn Lão Tăng, Lão Tăng chỉ dạy gì bây giờ?”

Hôm nay đến đây ra mắt các vị Đại Bồ Tát lớn, nhân tiện nhìn người nói dòng Thiền Tông là ai?”

Nói tới đây Ngài Long Thọ chắc lưỡi:

“Ai dè, Ai dè . . . . vị này Đạo hạnh và thần thông đều hơn ta.”

Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm xen lời:

“Xin mời tất cả Bồ Tát vào Bảo trì Trung phẩm tham quan”

Ngài Long Thọ đánh lễ các Bồ Tát lớn và trở về trụ xứ của mình.

Ngài Quán Thế Âm nhìn theo hình bóng Tôn giả Long Thọ và nói cùng Bàn ni:

“Tôn giả Long Thọ, khi xưa theo ngoại đạo luyện được nhiều thần thông sau này gặp được Tổ Ca Tỳ Ma La mà đắc pháp được truyền Tổ vị Thiền Tông đời Thứ 14. Khi lâm chung Tôn giả không muốn nhập niết bàn, muốn trụ xứ nơi Cực Lạc Quốc, công hạnh tu của Tôn giả trên A La Hán, Bích Chi Phật. Tôn giả đắc Sơ địa Bồ Tát khi lâm chung được Phật A Di Đà, Ta cùng Đại Thế Chí và các Bạc Bồ Tát Thượng phẩm Hạ sanh đem Đài sen Huỳnh Kim đến tiếp dẫn. Hiện tại Tôn giả trụ xứ ở Thượng phẩm Hạ sanh.

Bây giờ con hãy đến thăm viếng Trung phẩm Liên Hoa và ghi nhớ về viết sách thuật lại cho chúng sanh có niềm tin tu học để được vãng sanh, công đức của con vô cùng tận.

Bàn ni cùng các Bồ Tát tiến về Ao sen Trung phẩm. Ao sen ở đây bằng 2 / 3 Ao sen cõi Thượng phẩm. Đài hoa cũng nhỏ hơn đường kính trung bình khoảng 240 miles. Thân tướng các vị Bồ Tát ở đây màu huỳnh Kim, Hào quang sắc vàng lợt chiếu sáng cả Ao bảo trì.

Nguồn nước bát công đức thủy trong Ao giống như Ao Thượng phẩm. Bàn ni lấy lá sen múc nước uống thử, Bàn ni thấy nước ở đây lạt hơn Ao Thượng phẩm. Chúng Bồ Tát ở đây thân tướng nhỏ hơn Bồ Tát ở Thượng phẩm. Trên hư không Ao sen có cung Điện nhưng nhỏ không bằng ở Ao Thượng phẩm.

Chúng Bồ Tát ở đây khoảng tuổi vào 25 hoặc 26. Vị nào cũng đeo tràng hạt và luôn miệng niệm Danh hiệu Phật mười phương.

Trong Ao Sen này Bàn ni không tìm thấy người nữ tất cả là nam nhân. Trong Ao sen có nhiều Đài hoa khô héo và rũ xuống.

Ngài Đại Thế Chí biết ý Bàn ni nên trả lời:

“Bồ Tát ở Trung phẩm Liên Hoa khi ở cõi Ta Bà, tín hạnh nguyện đầy đủ phát bồ đề tâm một đời trai giới tu hành, thường hành thiện pháp cứu độ chúng sanh, thọ Bát quan trai giới hoặc Tỳ Kheo giới trong một ngày một đêm và hồi hướng về cõi Cực Lạc Quốc Độ.

Chúng Bồ Tát ở đây hầu hết đoạn được tu hoặc và kiến hoặc, lục căn thường thanh tịnh. Khi lâm chung được Hóa Phật, Hóa Quán Thế Âm, Hóa thân của Ta cùng chúng Thượng Thiện nhân ở Trung phẩm Liên Hoa đem Đài sen thất bảo đến tiếp rước, khi về đến đây nhập vào Liên Hoa thai mẫu, không bao lâu Hoa nở và đả quả A La Hán.

Trong Ao báu này có những Đài hoa héo rũ bởi chúng sanh cõi Ta Bà lúc mới phát tâm rất là tin tấn, nhưng tu lâu ngày thoái thất, lúc đó lên phá giới phạm trai, mê danh lợi kết bạn cùng loài ma ham danh, lâu dần nhiễm đủ tội xấu hưởng đủ ngũ dục Thế gian, bấy giờ Hoa sen trong Ao báu này có ghi Tên họ và pháp danh của vị đó lần hồi héo rũ và chết mất.”

Bần ni nghe nói lòng rất thương cảm chúng sanh cõi Ta Bà.

Xung quanh Ao báu Trung phẩm có rất nhiều cây Bảo thọ to lớn, nhiều vị Thiện Thượng nhân ngồi nơi đó tu hành. Cây Bảo thọ ở đây sáng bóng như mặt gương, Thiện Thượng nhân ở đây muốn thấy cảnh giới Phật mười phương đến Bảo thọ cầu nguyện và nhìn vào, mọi việc đều hiện hình nơi đó.

Cách Ao Bảo trì không xa có ngôi Bảo Tháp 18 tầng cao lớn vô cùng, chúng Thiện Thượng nhân thường đến đây lễ Phật và ngày 15 mỗi Tháng có vị Bồ Tát cõi Thượng phẩm đến Thuyết pháp.

Sự Thuyết pháp ở đây kỳ diệu vô cùng, khi Bồ Tát giảng Sư thuyết đến đoạn Kinh nào, tất cả đều hiện rõ ra, do đó chúng Thiện Thượng nhân tu hành rất tin tấn.

Ở cõi Cực Lạc các vị Thiện Thượng nhân biểu lộ lời nói bằng Tha Tâm Thông, do đó ít thấy có ngôn ngữ trên cõi này. Thức ăn ở đây tùy tâm mà hiện ra trên mâm vàng, bạc, và đồng ngọc thạch. Khi ăn xong tất cả đều biến mất không cần phải dọn rửa. Thức ăn khi vào bụng xong tự nhiên tiêu hóa và thải chất bã bằng hơi qua các lỗ chân lông, nên không có nhà vệ sinh như cõi Ta Bà.

Bản ni và các Chư Đại Bồ Tát đi lần xuống Trung phẩm Trung sanh, Ao sen này nhỏ hơn Ao Trung phẩm Thượng sanh. Chúng Thiện Thượng nhân ở đây thân màu huỳnh Kim, Hào quang các vị này có màu vàng rất nhạt, sức chiếu không rực rỡ cho lắm.

Bản ni thấy một Đài hoa nở xoè đẹp vô cùng Bản ni bước đến thấy một vị Bồ Tát thân tướng trang nghiêm khoảng 20 tuổi. Nhìn kỹ thì ra đây là Cư sĩ Diệu Thủy thường đến Thiền Viện cúng dường và tu tập, vị này tâm tánh nhu hòa gặp ai cũng đảnh lễ và mỗi lần gặp Bản ni luôn miệng gọi Ngài.

Bản ni nhìn kỹ thấy vị Bồ Tát này thân tướng trang nghiêm ngồi trên Đài sen đang nở xoè nhưng đôi mắt vẫn nhắm nghiền.

Bản ni thấy lạ đem việc này thưa hỏi cùng Ngài Quán Thế Âm thì được Bồ Tát giải thích:

“Người tu hành cõi Ta Bà khi phát tâm tu hành, tùy theo sự phát tâm và hành đạo dũng mãnh, Hoa sen thai mẫu của họ sẽ xuất hiện ở Ao Thượng, Trung và Hạ. Hoa sen này to lớn xinh đẹp và tỏa ánh Hào quang nhiều hay ít là do công hạnh tu. Nếu vị đó buổi

đầu tin tấn, sau vì nghịch duyên sanh tâm thối thất và sa ngã thì bông thai mẫu của họ sẽ tàn rụi, ngược lại nếu vị ấy tin tấn tu hành cho đến phút lâm chung thì Đài Hoa to lớn xin đẹp. Bên trong đóa hoa có chân thân vị đó đang ngồi nhưng đôi mắt chưa mở ra được. Khi vị đó vãng sanh, cặp mắt sẽ mở ra, chơn linh sẽ nhập vào Hoa sen thai mẫu, và cánh Hoa bấy giờ khép kín lại, tùy theo phẩm vị tu hành mà cánh Hoa sen nở xoè với chân thân và đôi mắt mở rộng. Hoa sen có nhiều cách nở: Nở liền, hoặc đợi đến 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày v.v. . . .

Khi hoa sen nở xoè vị Bồ Tát đó thật sự là Thánh chúng cõi Lạc bang.

Bần ni đưa tay chỉ Cư sĩ Diệu Thùy và thưa hỏi cùng Bồ Tát Quán Thế Âm:

“Kính Bạch Bồ Tát! Vị Bồ Tát này bao giờ được vãng sanh?”

Bồ Tát nhìn vào Đài hoa sen và bảo cùng Bần ni:

“Vị Thiện Thượng nhân này khoảng 3 năm sau thì vãng sanh”

Thật đúng như Bồ Tát Quán Thế Âm dạy bảo, khi Bần ni trở về cõi Ta Bà có cho Đệ tử đến mời Cư sĩ Diệu Thùy đến Thiền Viện và thuật lại những điều trên, vị này vui mừng nhưng nhờ Bần ni cầu nguyện cho được sống thêm 10, hoặc 20 năm nữa đợi đứa cháu trưởng thành, Bần ni cười và trả lời:



“Đài sen báu của Cư sĩ đã nở xòe, hãy về thu xếp mọi việc để vãng sanh”

Vị Cư sĩ này chẳng bao lâu mang chút bệnh và khoảng 3 năm sau thì vãng sanh.

Các Bồ Tát nhìn Ao sen to lớn có nhiều Đài Liên Hoa tàn rụi, các Ngài thương tiếc vô cùng.

Ngài Thiên Tôn Di Lạc nói:

“Thời mạt pháp, chúng sanh mười phương tu hành chỉ tin tấn buổi ban đầu sau đó phần đông thói tâm sa ngã, Thiên Tôn cảm thấy đau buồn quá”

Bần ni chỉ biết cúi đầu thờ dài.

Bấy giờ Bồ Tát Quán Thế Âm lên tiếng bảo:

“Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng vẫn còn nhục thân ở cõi nhân gian, chúng ta nên thăm viếng Hạ phẩm Liên Hoa, để Bồ Tát còn về kịp.





### ❖ Tham Viếng Hạ Phẩm Liên Hoa ❖

Các Bồ Tát dùng thân thông đi nhanh như ánh chớp, chẳng bao lâu đã thấy Ao sen Hạ phẩm. Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Di Lạc Thiên Tôn và Bàn ni tiến vào Ao sen Hạ phẩm. Bàn ni nhìn kỹ Ao này cỡ phân nửa Ao sen Trung phẩm Liên Hoa. Nước Ao trong suốt nhìn thấy cát vàng uốn lượn dưới đáy Ao. Các Đài sen ở đây khoảng 120 miles đường kính, trên hư không không có cung Điện Bảo lâu như cõi Thượng phẩm và Trung phẩm.

Trên các Tòa sen Bàn ni nhìn thấy các vị Thiện Thượng nhân đang ngồi, khoảng tuổi độ 14 hoặc 13. Thân tướng xin đẹp như Đồng tử, quanh thân thể có ánh Hồng quang chiếu sáng.

Cõi Cực Lạc không có người nữ và muông thú. Các Thiện Thượng nhân nơi đây đều mang thân tướng Đại trượng phu.

Bàn ni nhìn thấy Hoa từ những cây Bảo thọ rơi rụng như mưa, mùi thơm ngào ngạt tinh khiết. Một số Đồng tử đang ngồi trên Đài hoa bay bổng lên mặt đất



thì nhau lượm hoa bỏ vào trong một túi vải thật to mang trên vai. Bần ni thấy vui cũng chạy đến lượm các Hoa đang rơi. Hoa trên Cực Lạc tùy theo thân cây mà mang màu sắc. Cây Bảo thọ cội Cực Lạc làm bằng Thất bảo do đó màu sắc của Hoa xinh đẹp lạ thường.

Khi các Đồng tử lượm đầy Hoa cho vào túi vải, Bần ni thấy gió ngừng thổi và không một đóa hoa nào rơi rớt nữa. Các Đồng tử lượm đầy hoa xong, tranh nhau chạy vào một Thất bảo pháp đường, nơi đây có đầy đủ các mâm bằng vàng, lưu ly, Kim cương, ngọc bích. Các Thiện Thượng nhân này sắp Hoa vào mâm và dùng dây đang kết thành những Tràng hoa xinh đẹp.

Bấy giờ các vị này mời một vị trụ trì trong Thất bảo pháp đường đại diện đem những Tràng Hoa này cúng dường các Bồ Tát.

Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn Bần ni và nói:

“Ở cảnh Hạ phẩm này có nhiều vị Bồ Tát từ Thượng phẩm thay phiên đến trụ trì, hôm nay đến phiên Tịch Quang Bồ Tát.”

Bồ Tát Quán Thế Âm nói đến đây Ngài Tịch Quang Bồ Tát dẫn vô lượng các Đồng tử đến quỳ đánh lễ:

“Chúng con khấu đầu đánh lễ Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và các Đại Bồ Tát mười phương. Chúng con xin cúng dường các Ngài tràng hoa cội Cực Lạc thay thế lòng biết ơn của chúng con khi được các Ngài đến thăm viếng.”

Ngài Đại Thế Chí ban pháp âm:

“Lành thay! Chúng Ta xin chứng minh công đức cúng dường này của các con, và hồi hướng công đức này vào nhất thiết chứng trí cho các con.”

Nói xong Ngài Đại Thế Chí mời từng Bồ Tát ban pháp âm chứng minh.

Các Đồng tử chạy vây quanh Bàn ni, có nhiều vị đưa tay sờ Áo cà sa của Bàn ni và nói:

“Bạch Bồ Tát! Áo cà sa của Ngài đẹp quá và gương mặt ngài nhìn kỹ giống một vị Đại Sư phụ chúng con.”

Các Bồ Tát nghe các Đồng tử nói đều cười to vui vẻ.

Các Thiện Thượng nhân cõi Hạ phẩm Liên Hoa phần đông là chúng sanh phát tâm tu trở. Có vị cả cuộc đời lao thân vào danh lợi, tiền tài vật chất cõi nhân gian, lúc lâm chung nhờ gặp Thiện trí thức khuyên phát Bồ đề tâm, đọc tụng Tên đề Kinh Đại Thừa, hoặc an ủi khuyên niệm Phật cảm ứng đến Hóa thân của Ngài Quán Thế Âm và Đại Thế Chí tiếp dẫn vãng sanh.

Vì các Thiện Thượng nhân cõi Hạ phẩm còn quá nhiều vọng tưởng nên trên mặt đất thiết lập Thất bảo pháp đường do vị Bồ Tát cõi Thượng phẩm thay phiên trụ trì để chỉ dạy cho các Đồng tử nơi đây.

Bàn ni chấp tay thưa hỏi Ngài Tịch Quang:

“Bạch Bồ Tát! Các chúng Thiện Thượng nhân nơi Hạ phẩm Liên Hoa có đông không?”

Ngài Tịch Quang từ bi đáp:

“Tứ chúng vãng sanh vào cõi Hạ phẩm rất đông, con số không thể tính đếm. Nguyên do các vị này khi lâm chung bị phong, hỏa, thủy của Địa ngục đến thiêu đốt may gặp Thiện trí thức khuyên niệm Phật, bởi họ quá sợ nên nhất tâm niệm Phật cảm ứng Hóa thân Quán Thế Âm và Đại Thế Chí đến tiếp dẫn. Phần đông các Thiện Thượng nhân ở Hạ phẩm Liên Hoa vẫn còn nghiệp lực nặng nề nên Tâm họ thường hay vọng tưởng quá khứ nên Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát chỉ định các Bồ Tát ở Thượng phẩm thay phiên nhau đến đây chỉ dạy cho họ.

Bần ni nghe xong lòng rất thương mến các vị Thiện Thượng nhân này.

Một số đồng Đồng tử vây quanh Bần ni thưa hỏi:

“Bạch Bồ Tát! Hôm nay Bồ Tát đến thay thế Ngài Tịch Quang để chỉ dạy chúng con thưa phải không?”

Bần ni mỉm cười đáp:

“Các vị Thiện Thượng nhân, Bần ni trú xứ cõi Ta Bà, hôm nay dùng “Du Hý Thần Thông” về đây thăm viếng các vị.”

Các vị Đồng tử chạy đến quỳ trước mặt Quán Thế Âm và Đại Thế Chí.

“Kính Bạch Nhị vị Sư phụ! Hai Ngài cho phép Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng ở lại đây với chúng con, chúng con mới gặp Ngài nhưng lòng chúng con rất thương mến.

Bồ Tát Quán Thế Âm cùng các Bồ Tát đồng nói:

“Vị Bồ Tát này còn nhục thân ở Thế gian để cứu độ một số chúng sanh giải thoát. Khi nào vị này nhập pháp vị, Thầy nói với Bồ Tát đến đây thường xuyên thăm các con.”

Các Đồng tử nghe nói cúi mặt buồn bã.

Bần ni an ủi:

“Bần ni hứa với các vị khi Bần ni viên mãn độ sanh nơi cõi Ta Bà, sẽ về đây thường xuyên thăm các vị!”

Các Đồng tử nghe xong đều vui mừng hớn hở.

Bấy giờ Bồ Tát Quán Thế Âm cùng Đại Thế Chí ban pháp chúc phúc cho các Đồng tử, khi xong Ngài nhìn Bần ni nói:

“Bây giờ chúng ta trở về trụ xứ Đức Thế Tôn để Ngài chỉ dạy”

Các Bồ Tát cùng Bần ni giã từ Bồ Tát Tịch Quang và các Đồng tử, quay về trụ xứ của Đức Phật A Di Đà.



Bạn về đi rất nhanh vì Bần ni và các Bồ Tát không còn ngắm cảnh.

Chẳng bao lâu Đại Pháp Đường hiện ra trước mắt Bồ Tát Quán Thế Âm, các Bồ Tát lớn và Bần ni vào đánh lễ Đức A Di Đà.

Đức Phật A Di Đà nhìn Bần ni và ban pháp âm:

“Thiện Nam Tử! Cõi Cực Lạc Quốc nhờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết giảng nên chúng sanh cõi Ta Bà biết đến và chúng sanh cõi đó vắng sanh về đây hằng muôn vạn. Hôm nay Đức Thế Tôn đã nhập niết bàn cõi của Ngài chìm trong bóng tối, lòng Ta rất thương xót nên thường sai Hóa thân Đại Sĩ hiện thân vào cõi Ta Bà để cứu giúp.

Thiện Nam Tử! Con là một Hóa thân của Đại Sĩ Bồ Tát cõi này, con có duyên rất nhiều với chúng sanh nơi cõi Ta Bà nên Ta cho phép con tùy duyên hiện thân vào cõi đó hóa độ.

Kiếp này khi công hạnh con viên mãn, con sẽ về phẩm vị cũ. Ngài Đại Thế Chí sẽ thay thế con và sau đó nhiều vị Bồ Tát cõi này ứng thân vào cõi Ta Bà nâng đỡ giáo pháp Đức Thích Ca cho đến ngày Bồ Tát Di Lạc lâm phạm độ chúng.

Bần ni cúi đầu đánh lễ tạ ân đức của Đức Từ Phụ A Di Đà.

Đức A Di Đà ban lời tiếp:



“Hôm nay Đức Thế Tôn cho mời các Thiện Thượng nhân từ cõi Trung phẩm Hạ sanh trở lên về Đại Pháp Đường này để nghe con giảng về cõi Ta Bà”

Các Chúng Thiện Thượng nhân này Đạo lực còn yếu kém. Bọn họ muốn vào cõi Ta Bà tu niệm để phẩm vị được mau thành Phật. Một số ra đi đến nay chưa trở về, bởi ngũ dục Thế gian trói buộc họ. Sở dĩ con Hóa thân vào cõi Ta Bà là để cứu độ chúng sanh và các vị này.

Bần ni nghe xong quỳ xuống Bạch cùng Đức A Di Đà:

“Kính Bạch Đức Thế Tôn! Con xin y giáo phụng hành”

Bấy giờ nơi Tướng Bạch Hào của Đức A Di Đà phóng ra một vàng Hào quang che khắp cõi Trung phẩm trở lên. Bần ni nhìn thấy các Bồ Tát nương theo Hào quang Đức Phật mà bay vào Đại Pháp Đường.

Khi các Bồ Tát vân tập đông đủ, đồng nhau quỳ đánh lễ Đức A Di Đà.

Đức A Di Đà ban lời vàng:

“Hôm nay có Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng từ cõi Ta Bà về đây thăm viếng, Đức Thế Tôn cho mời người Thuyết giảng về cõi Ta Bà. Các Thiện Nam Tử hãy lắng tâm để nghe.”

Bấy giờ trước mặt Đức Phật xuất hiện một Bão tòa làm bằng Kim cương, Hào quang chiếu sáng rực



rỡ, thiên nhạc du dương, hoa trời rơi rụng như mưa để cúng dường.

Các chư Thiện Thượng nhân cõi Trung phẩm khác miệng đồng lời:

“Cung thỉnh Bồ Tát Pháp Sư quang lâm Bảo tòa ban lời pháp âm”

Bần ni gieo năm vóc đánh lễ Đức Thế Tôn và xin phép cho dời Bảo tòa qua bên tả để tránh ngôi trước mặt Đức Thế Tôn.

Đức A Di Đà vui vẻ bằng lòng.

Bần ni đánh lễ các Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Di Lạc Thiên Tôn và đấng Bảo tòa.

Khi Bần ni an tọa trên Bảo tòa xong, trong hư không, tràng hoa, bảo cái rơi xuống như mưa cúng dường.

“Kính Bạch Đức Thế Tôn! Kính thưa các Đại Bồ Tát! Kính thưa các chư Thiện Thượng nhân cõi Cực Lạc Quốc!

Hôm nay Bần ni được Đức Thế Tôn A Di Đà cho phép giảng thuyết về ngũ dục Thế gian trói buộc chúng sanh trên đường sanh tử và những chướng nạn Thập Ma ngăn trở người tu trên bước đường tiến hóa tâm linh. Bần ni trình bày Bốn sự khổ lớn chi phối



muôn vạn ức chúng sanh cõi Ta Bà đó là Sanh, Lão, Bệnh, và Tử.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì thương xót chúng sanh Đức Phật đã từ cung trời nội Điện Đâu Xuất lâm phàm xuống Thế gian và Ngài đã tìm ra được phương pháp giúp chúng sanh thoát khổ luân hồi qua các môn giải thoát như Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Lục Độ Vạn Hạnh v.v. . . Xin Các chư Thiện Thượng nhân lắng nghe.”

Bần ni giảng thao thao bất tuyệt về mỗi cảnh khổ trong thập khổ. Bần ni chỉ rõ sự sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, sầu khổ, oán khổ, hành thọ khổ, ưu bi khổ, não bệnh khổ và sau cùng là sự khổ về luân hồi đưa chúng sanh luân chuyển mãi trên con đường lục đạo luân hồi.

Bần ni kết thúc bài thuyết pháp với lời khuyên chúng Thiện Thượng nhân cõi Trung phẩm đừng sanh vọng tưởng vào thế giới Ta Bà tu mau thành quả chánh đẳng chánh giác.

Thời gian không bao giờ ngừng nghỉ, luôn luôn tiến về tương lai, do đó tu ở thế giới Cực Lạc yên vui và dễ thành tựu Phật quả.

Các chư Thiện Thượng nhân ở đây tu đến duyên hạnh viên mãn sẽ được Đức A Di Đà Như Lai thọ ký và Bồ xứ thành Phật khắp mười phương thế giới.

Ở cảnh Cực Lạc Thế Giới rất đặc biệt, khi giảng Sư thuyết pháp bất cứ đề tài gì, khi âm thanh phát ra thì hình ảnh trong bài thuyết giảng hiện ra rõ





ràng trong Đại Pháp Đường, nên không một ai có thể làm lẫn.

Khi Bàn ni giảng xong pháp khổ trong Thế gian rất nhiều câu hỏi về pháp Thế gian được các chư Thiện Thượng nhân đặc ra. Bàn ni đã tùy nghi trả lời cho họ được thông suốt.

Bàn ni chấm dứt buổi thuyết giảng, đầy trời Cực Lạc Quốc thiên hoa kết tụ thành những Đài hoa xinh đẹp rơi xuống cúng dường Đức Phật A Di Đà và Đại chúng.

Các chư Thiện Thượng nhân cõi Trung phẩm đều hướng về Bàn ni chấp tay đảnh lễ nói lời tri ân cảm tạ.

Bấy giờ Đức Phật A Di Đà ban lời vàng pháp âm:

“Lành thay Thiện Nam Tử! Ông đã vì các vị Thiện Thượng nhân ban lời khuyên dạy quý báu những pháp khổ ở Thế gian. Ông vừa trình bày đã cảnh tỉnh các vị ở Trung phẩm không còn sanh vọng tưởng vào Thế giới Ta Bà tu mau thành Phật.

Hiện giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhập niết bàn, những vị chưa chứng vô sanh nhẫn vào cõi Ta Bà không có Đạo Sư dẫn dắt dễ bị cuốn trôi vào ngũ dục Thế gian và luân hồi trong Sáu cõi.

Các vị Thiện Thượng nhân cõi Trung phẩm hãy suy nghĩ lời pháp hôm nay, đừng sanh tâm vọng



tường hãy để tâm thuần tịnh an vui thì chỗ nào cũng là Đạo tràng trong sạch thanh tịnh. Thế Tôn chứng minh công đức của Bồ Tát Thanh Tịnh Hải Tạng, bài pháp của Thiện Nam Tử đã mang nhiều lợi lạc đến các chư Thiện Thượng nhân cõi Cực Lạc Quốc.”

Lời pháp âm của Đức Phật chấm dứt, Thế giới chấn động, thiên hoa đầy trời và vô lượng bất khả tư nghì Phật hiệu vang rền trong hư không:

*“Nam Mô Từ Phụ A Di Đà Phật”*

Vô lượng các chư Thiện Thượng nhân đánh lễ Đức Phật, các chư Đại Bồ Tát và Bàn ni xong họ trở về trụ xứ Trung phẩm Liên Hoa.

Bấy giờ Ngài Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô lượng các chư Bồ Tát Thượng phẩm đến ngợi khen Bàn ni. Họ ước muốn khi Bàn ni về lại trụ xứ cõi Ta Bà viết lại những điều mắt thấy tai nghe ở cõi Cực Lạc Quốc Độ.

Bàn ni tâm vô cùng hỷ lạc quên hết ngày giờ ở Thế gian, muốn ở lại đàm đạo với các chư Đại Bồ Tát.

Ngài Phổ Hiền biết tâm Bàn ni nên đến bên cạnh nhắc nhở:

“Pháp hữu nên trở lại nhân gian, không còn bao lâu người sẽ viên mãn công đức cứu khổ chúng sanh cõi Ta Bà và sẽ trở về đây nhập vào pháp Thân bất sinh diệt nơi Cực Lạc Quốc”

Lời Ngài Phổ Hiền cảnh tỉnh Bàn ni, Bàn ni quên cảnh Cực Lạc rất ngắn so với cảnh Thế gian.

Một ngày Một đêm ở Cực Lạc Quốc là Một kiếp ở Thế gian. Nếu ở lại đây lâu chắc chắn nhục thân cõi Ta Bà sẽ tan hoại, do đó Bàn ni chỉnh pháp y chỉnh tề đến đánh lễ Đức A Di Đà và các Bồ Tát cõi Cực Lạc để quay về cõi nhân gian. Các vị Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Địa Tạng, Thiên Tôn Di Lạc được đức Quán Thế Âm mời ở lại, chỉ có Bàn ni phải ra về, lòng vô cùng quyến luyến cõi Cực Lạc, không muốn cất bước ra về.

Đức A Di Đà Phật biết ý nên Đức Phật an ủi:

“Thiện Nam Tử! Đạo tràng của Ông nơi cõi Ta Bà là nơi pháp đường các Bồ Tát mười phương Hóa thân đến trụ xứ và tiếp tục cứu độ chúng sanh. Ông đừng lưu luyến cảnh Cực Lạc nữa hãy trở về cõi Ta Bà viên mãn công đức từ bi của Ông. Không bao lâu Ông sẽ trở về nhập pháp thân lưu trụ cõi Cực Lạc vĩnh viễn cho đến khi Ông thành Phật quả.”

Bàn ni gieo năm vóc đánh lễ Đức A Di Đà và các Bồ Tát lần nữa rồi lên Đài Liên Hoa trở về cõi Ta Bà.

Trên đường trở về, Bàn ni không có ai bên cạnh để đàm đạo và cảnh cũ không có gì để ngắm, Đài Liên Hoa bay rất nhanh. Chẳng bao lâu đã đến Quán Thế Âm Thiền Viện, Bàn ni nhìn xuống thấy nhục thân đang ngồi trong thể liên hoa, giống như bức tượng không động đậy. Bấy giờ Bàn ni mới hiểu rõ ràng, nhục thân chỉ là Phương tiện để chư Bồ Tát vay mượn vào đời tùy duyên cứu độ chúng sanh.

Bàn ni Hạ thân xuống Chánh Điện, đi thẳng vào nhục Thân và ngồi xuống.

Bàn ni cảm thấy thân thể cứng đờ, hơi ấm còn rất ít trong thân. Bàn ni dùng phương pháp điều tức hít sâu không khí vào đan điền và dùng tư tưởng đưa hơi ấm chạy khắp châu thân. Chẳng bao lâu Bàn ni cảm thọ được mặt và thân, chân và tay vẫn chưa có cảm giác. Bàn ni mở mắt hi hí cho quen với độ sáng trước khi mở rộng ra. Khoảng nửa tiếng sau Bàn ni cảm giác được tay và chân. Bàn ni dùng tay xoa bóp các huyết đạo trên đầu, mặt, và khắp cơ thể. Mất khoảng 1 tiếng cơ thể Bàn ni hoạt động bình thường. Bàn ni từ từ đứng lên đi từng bước hành thiền chậm rãi.

Bàn ni nhìn ra cửa sổ thấy trời đã về đêm nhưng không biết mấy giờ. Bàn ni tìm túi vải đựng Kinh lấy ra đồng hồ có ngày tháng để xem giờ, bây giờ là 10 giờ đêm và Bàn ni nhắm tính Bàn ni đã nhập định hơn 4 ngày 4 đêm.

Các cảnh giới cõi Trời, cõi Cực Lạc vẫn còn hiện rõ ràng trong tâm. Lời chỉ dạy của Đức A Di Đà và các chư Bồ Tát Thánh Chúng vẫn còn văng vẳng bên tai.

Hôm nay thiện duyên và căn lành của chúng sanh cõi Ta Bà đã đầy đủ. Bàn ni thuật tất cả cảnh giới và cuộc hành trình các cõi Trời, cảnh Cực Lạc Quốc Độ cho các đệ tử trong Pháp Nhãn Tông được nghe biết và Đại Sư Thích Trí Tịnh muốn chúng sanh cõi Ta Bà có niềm tin để bắt thoát tu hành, do đó Đại Sư đã xin phép Bàn ni cho in thành sách để cảm hóa muôn loài dứt ác từng thiện, tin tấn niệm Phật tu hành để kiếp người không uổng phí và thoát khỏi luân hồi lục đạo.



Bần ni nguyện Hồi hướng tất cả công đức lành đến muôn loài chúng sanh, giúp cho chúng sanh mau dứt khổ lên thuyền bát nhã vào bờ chánh giác.

*Nam Mô Thập Phương Thường Trí Tam Bảo*  
*Gia Hộ Chứng Minh*

**Quán Thế Âm Thiền Viện**

Ngày 24 - Tháng 4 - Năm 2006

*Đại Sư Thích Trí Tịnh căn bút*





❖ Nam Mô Long Thần Hộ Pháp Bồ Tát ❖